



Sách ấn rỗng. Không bán.

1 - 2016

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

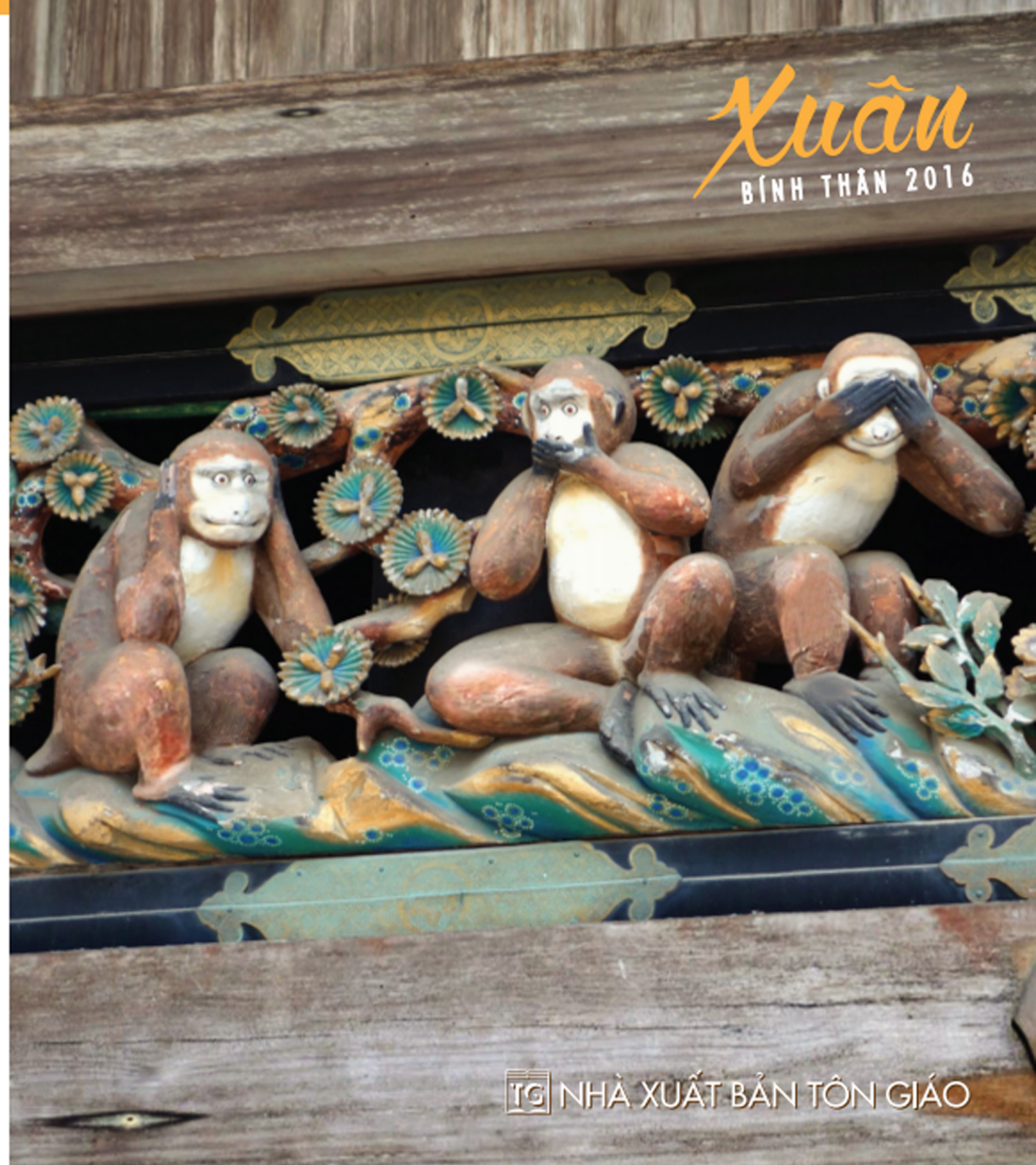
NXB TÔN GIÁO



HUỆ KHẢI CHỦ BIÊN ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

TẬP NGUYÊN - BÌNH THÂN 2016 - 17 CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Xuân
BÍNH THÂN 2016



TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



CON VƯỜN VÓT BÓNG TRĂNG. Tranh mực bản màu của Ohara Koson
小原古邨 (Tiểu Nguyên Cô Thôn, người Nhật, 1877–1945), vẽ
khoảng năm 1926/1927.



THÁNH THẤT LONG XUYỀN (Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh)
Tỉnh An Giang. Ảnh: Bùi Thụy Đào Nguyên.



Thánh thất Bàu Nặng (Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh)
 ấp Ninh Hiệp, xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu,
 tỉnh Tây Ninh. - Ảnh: Anthony Leekien (29-10-2015)
 Xem bài *Lá Thư Bàu Nặng*, trang 133.

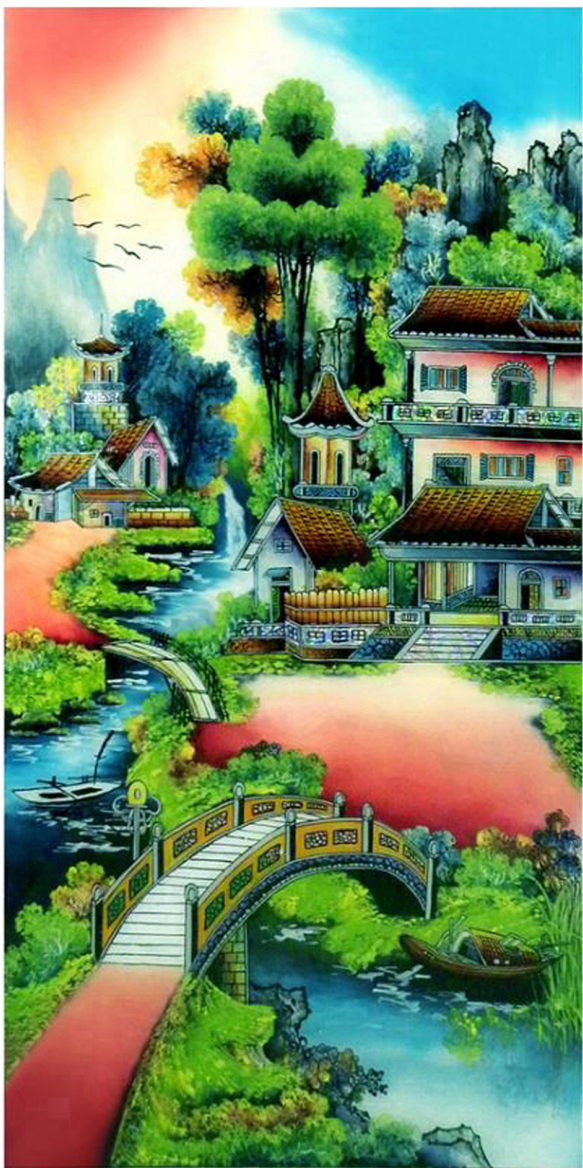
Tranh bên phải: Hoàng tử Siddhattha (Sĩ Đạt Ta) và
 hoàng hậu Mahapajapati Gotami (mẹ kế, cũng là dì ruột).
 Xem *Gió Bốn Phương*, trang 163.



Tiền bối Liên Hải NGUYỄN HỒNG PHONG (1894-1947)
 Học Viện Trưởng Quyền Hội Thánh Trung Kỳ
 Quả vị thiêng liêng: ĐỊNH QUANG PHỔ DIỆU
 Xem hành trạng ở trang 75.

九玄七祖

孫子孝賢萬代榮



祖先功德千年盛

Tranh kiếng trên bàn thờ gia tiên ở Nam Bộ. Xem tr. 66.



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI *chủ biên*

ĐẠI ĐẠO
VĂN UYỂN
大道文苑

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý **Xuân Bính Thân**
Tập NGUYỄN (17) - Quý Một 2016

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**
Hà Nội 2016

MỤC LỤC

Giao Cảm – Văn Uyển	5
THÁNH GIÁO	
Xuân Cảnh Xuân Tâm – Đức Thánh Trần Hưng Đạo, Đức Chí Tôn	8
KHẢO CỨU / SÁNG TÁC / TRAO ĐỔI	
Ngày Xuân Đọc Lại Bài Thơ Người Xưa – H.K.	23
Triết Lý Chuyện Khỉ – L.A.D.	33
Thần Khỉ Hanuman Trong Tín Ngưỡng Ấn Độ – Ngô Bái Thiên	37
Xin Lộc Đầu Năm – Võ Văn Pho	43
Câu Đối Tết Xưa Và Nay – Trần Văn Chánh	47
Một Số Câu Đối Tết Lưu Truyền Trong Dân Gian – Văn Uyển	58
Khát Vọng Của Người Dân Qua Bức Tranh Thờ Ở Nam Bộ – Trần Văn Chánh	66
Nhân Vật Cao Đài: Nguyễn Hồng Phong (1894-1947) – Tài liệu	75
Vai Trò Của Tôn Giáo Trong Đời Sống Xã Hội Theo Giáo Lý Cao Đài – Diệu Nguyên	83
Trải Nghiệm Đối Thoại Liên Tôn: Hồi Tưởng Và Suy Niệm – H.K.	99
Tín Ngưỡng Thờ Bà Chúa Xứ – Nguyễn Thanh Lợi	107
Đọc Hai Tập Thơ Của Bạn Thơ Cao Đài – Nghệ Dữ Lan	143

THƠ ÁO TRẮNG

Chị Tôi / Bếp Củi Quê / Trăng / Con Ơi! Hãy Để Mẹ Về	32
– Võ Văn Pho	98
Xuân Tứ – <i>Nguyên tác Lý Bạch, Tản Đà dịch</i>	36
Ngộ / Chờ / Độc Thoại / Xuân Trắng	41, 42
– Huỳnh Văn Mười	151
Ngày Xuân Nhớ Về Hưng Đông / Xuân Nguyên	46
– Trần Dã Sơn	106
Xuân Dạ Yến Đào Lý Viên Tự – <i>Nguyên tác Lý Bạch</i>	
<i>Bản dịch Hà Thượng Nhân, Nguyễn Hiến Lê</i>	61
Sám Nguyên 1 / Sám Nguyên 2 / Dạ Khúc 3	64, 65
– Đông Nguyên	130
Bâng Khuâng – Song Anh	82
Cảm Tác – Thanh Căn	140

ĐẾN VỚI NHAU

Độc Thư Và Thơ Xuân Bận Đạo Hóc Môn – Vĩ Chân	131
Lá Thư Bàu Nặng – Nguyễn Văn Nghĩa	133
Họ Đạo Nhứt Chánh Cùng Nuôi Heo Đất – Phạm Trung Quốc	101
Gió Bốn Phương – Ban Ấn Tống	159
Kinh Sách Mới In / Phương Danh Ấn Tống	171

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Chân thành cảm ơn quý vị.



CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

* Chân thành tri ân BAN GIÁM ĐỐC
và quý anh chị CÔNG NHÂN VIÊN CHÚC
XÍ NGHIỆP IN FAHASA (Tân Bình, TpHCM)
chung tay ấn tống một ngàn năm trăm (1.500) bản
Đại Đạo Văn Uyển Xuân Bính Thân (2016).

* Chân thành tri ân quý Thiên ân chức sắc, chức việc,
tín hữu, đạo tâm lương phái trong TAM KỶ PHỔ ĐỘ
chung tay ấn tống một ngàn năm trăm (1.500) bản
Đại Đạo Văn Uyển Xuân Bính Thân
(xem **phương danh quý vị Mạnh Thường Quân**, tr. 171).

Kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ,
cầu nguyện quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhứt,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

* *Cầu Chúc Quý Ân Nhân, Quý Đạo Tâm Độc Giả
Trọn Năm An Lạc, Hạnh Phúc, Tu Học Tinh Tấn.*

BAN ẤN TỐNG

ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN tập
NGUYỄN (số 17), quý Một 2016, là
lời chào và chúc Xuân Bính Thân mà
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng
Kinh Sách Đại Đạo trân trọng kính gửi
cộng đồng tín hữu áo trắng Kỳ Ba, quý đạo tâm nam nữ.

GAO CẨM

1. Qua thánh giáo xuân Mậu Thân (1968), chúng ta ôn học lời Đức Thánh Trần Hưng Đạo: *“Đấng Chí Tôn không bảo chư hiền phải kính yêu Ngài, mà muốn cho chư hiền phải kính yêu vạn loại.”* Đó chính là tư tưởng nhân bản (humanism) của đạo Cao Đài. Đức Thánh Trần còn dạy chúng ta hãy biết tìm về Cao Đài nội tại tiềm ẩn trong đầu não chúng ta – chỗ mà đạo học gọi là Nê Huồn Cung, y học phương Tây gọi là Não Thất Ba (the third ventricle): *“Trời rộng bao la, Đại Đạo vô cùng. Nhưng đó là căn phòng đóng kín. Bao nhiêu huyền bí thiêng liêng nhiệm mầu siêu việt, nhưng chìa khóa mở Đức Chí Tôn đã đặt trong chỗ cao nhất của mỗi người. Hãy tìm lấy và mở lấy.”*

Cũng trong đàn cơ xuân xưa ấy, Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ dạy chúng ta về tình Tạo Hóa vô tư, không thiên lệch: *“Thầy đã tạo hóa vạn vật vũ trụ với đức hạo sanh. Thầy không ban riêng cho vật nào, giống nào hay nước nào. Tất cả vạn vật trên thế gian này đều sanh trong đức hạo sanh và diệt trong định luật của Thầy.”*

2. Năm Thân, nói chuyện Khỉ đã là thông lệ, nhưng nay lại kèm thêm chuyện nuôi Heo đất ở thánh thất Nhựt Chánh, như là một nét đẹp văn hóa tình thương nhân lúc

anh chị em chúng ta cùng mở lòng đón thêm mùa xuân mới trên quê hương yêu dấu.

Từ khi ấn hành *Văn Uyển* (quý Một 2012) đến nay, chúng tôi vẫn khao khát đón nhận nhiều bài viết và hình ảnh về nếp sống đạo, sống đức tin tại các họ đạo Cao Đài gần xa. Các bài viết từ họ đạo gửi về là những thông tin rất quý, làm chứng cho ý thức thực hành đạo lý theo chánh pháp Cao Đài. Nối tiếp câu chuyện ở họ đạo Nhựt Chánh, ước mong chúng ta sẽ có dịp biết thêm nhiều họ đạo khác nữa, thuộc các Hội Thánh Cao Đài khác nhau.

3. Cũng như vậy, mùa Xuân này anh chị em chúng ta cùng nhau chia sẻ nhành hoa thơm từ một cộng đồng Cao Đài Tây Ninh đang tu học ở xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu. Nơi đó, anh chị em thân yêu chúng ta đang mở lòng đón nhận kinh sách và ủng hộ con đường phổ thông giáo lý qua Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng... Tình tri âm Bàu Năng đã gọi nguồn thi hứng, và hiền huynh Thanh Căn (Bảo Học Quân Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên) cảm tác thành văn điệu gửi trao, cũng là nhành xuân thắm khác.

4. Về văn hóa tâm linh Nam Bộ, bài viết về tín ngưỡng thờ Bà Chúa Xứ, và bài viết về bức tranh kiếng trên bàn thờ gia tiên, giúp chúng ta hiểu thêm đôi chút về miền Nam, cái nôi sinh ra đạo Cao Đài...

5. Sau cùng, *Văn Uyển* chọn một tấm ảnh đẹp, rất triết lý, để làm bìa số xuân năm Khỉ. Ba con khỉ này là tác phẩm điêu khắc mỹ thuật thế kỷ 17 của Nhật, do nghệ nhân Hidari Jingorō 左甚五郎 (*Tả Thập Ngũ Lang*) tạc phía trên

cửa ngôi đền thờ Thần Đạo danh tiếng Toshogu 東照宮 (Đông Chiếu Cung), tại thành phố Nikkō 日光 (Nhật Quang).

Người ta cho rằng cụm tượng này diễn tả lời dạy của Đức Khổng Tử chép trong *Luận Ngữ* (12:1): *Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn*. 非禮勿視, 非禮勿聽, 非禮勿言. (Không nhìn điều trái lễ, không nghe điều trái lễ, không nói điều trái lễ.) Thật vậy, Mizaru là con khi bên phải, nó bịt mắt để khỏi nhìn điều trái lễ. Kikazaru là con khi bên trái, nó bịt tai để khỏi nghe điều trái lễ. Iwazaru là con khi ở giữa, nó bịt mồm để khỏi nói điều trái lễ.

Trong đạo Cao Đài, Đức Quan Âm Bồ Tát dạy tại Hườn Cung Đàn ngày 29-5 rạng 01-6 Ất Tỵ (28 rạng 29-6-1965):

* *Lời nói phải dịu dàng mình chánh / Lời nói sao xứng hạnh hiền nhân...* (Tức là *Phi lễ vật ngôn*.)

* *Mắt phải ngó phải xem đúng lễ / Mắt tránh nhìn ô uế phàm thân...* (Tức là *Phi lễ vật thị*.)

* *Tai chớ lóng thính thâm to nhỏ / Lời đấng cay xiên xỏ người hiền...* (Tức là *Phi lễ vật thính*.)

6. Vẫn còn biết bao điều cao sâu để *Văn Uyển* tiếp tục gởi trao nhau qua từng quý từng năm; xin anh chị em cầu nguyện Thầy Mẹ, Tam Giáo, và Công Đồng Tiền Khai Đại Đạo từ bi thêm sức, soi dẫn, dắt dìu Chương Trình Ân Tổng vững vàng bước chân trên nẻo đường đã chọn.

VĂN UYỂN

Thánh giáo

XUÂN CẢNH XUÂN TÂM

Minh Lý Thánh Hội

Tuất thời, 09-01 Mậu Thân (Thứ Tư 07-02-1968).

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.

Pháp Đàn: Huỳnh Chơn; *Đồng Tử*: Hoàng Mai; *Độc Giả*:

Bạch Tuyết; *Tứ Bửu Hộ Đàn*: Bạch Tuyết, Diệu Long;

Diễn Ký: Ngọc Kiều, Hồng Cẩm, Cao Lương Thiện;

Chưởng Nghiêm Pháp Quân: Thiện Bảo; *Chứng đàn*: Chức việc Minh Lý Thánh Hội, Ban Thường Vụ CQPTGL; *Hầu đàn*: Môn sanh MLTH và nhơn viên CQPTGL.

THI

Trần ai khó nhiệm ánh Mâu Ni

Hung thanh suy vong có lạ gì

Đạo nghiệp là hồn xuân hướng đạo

Cõi đời đến tạm, tạm rồi đi.

Trần Hưng Đạo

Bản Thánh chào chư Thiên ân hướng đạo. Chào chư hiền nam nữ trung đàn.

Mùa xuân Mậu Thân, một mùa xuân hỗn loạn của người đời và cũng một mùa xuân trung hưng⁽¹⁾ cơ đạo. Bản Thánh đến trần gian với chư hiền trong giờ này để đem tấc

⁽¹⁾ **Trung hưng** 中興: Hồi phục lại sau thời kỳ suy yếu.

lòng của anh linh Tổ Quốc còn lưu lại trên dải non sông để cùng chư hiền tìm giải pháp phổ độ Kỳ Ba mà Thượng Đế đã nẩy trao ⁽²⁾ sứ mạng. Chư hiền đệ, hiền muội hãy an tọa.

Bản Thánh từ lâu phụng thừa ⁽³⁾ Thiên lệnh, đã đem giềng mối đạo lý phổ truyền trong thời gian bốn mươi hai năm khai Đạo, ⁽⁴⁾ chỉ mong rằng dân tộc ta, nước nhà ta lĩnh hội được đạo lý để thoát vòng trầm luân ⁽⁵⁾ đọa lạc ⁽⁶⁾ trong thời kỳ hạ nguon mạt kiếp ⁽⁷⁾ tái tạo dinh hoàn. ⁽⁸⁾

Công trình, công phu của những cộng sự với Bản Thánh ⁽⁹⁾ nơi Minh Lý đã giúp Bản Thánh rất nhiều trong sứ

⁽²⁾ **Nảy:** Giao cho, phó thác. **Nảy trao:** Chánh thức trao phó.

⁽³⁾ **Phụng thừa** 奉承: Vâng lệnh bề trên mà làm theo.

⁽⁴⁾ Đức Thánh Trần dạy bài này (năm 1968) sau khi Đạo khai (năm 1926) được bốn mươi hai năm.

⁽⁵⁾ **Trầm luân** 沉淪: Chìm đắm (to sink).

⁽⁶⁾ **Đọa lạc** 墮落: Rơi vào cảnh khổ, sa vào cảnh đầy đọa, tội lỗi (to morally degenerate, to become depraved, to fall into sin or depravity).

⁽⁷⁾ **Hạ nguon** (nguyên) 下元: Thời kỳ cuối cùng của một đại chu kỳ. Tam nguon gồm có: ① *Thượng nguon* (nguồn thượng đức, nguon tạo hóa, the first kalpa); ② *Trung nguon* (nguồn thượng lực, nguon tranh đấu, the second kalpa); ③ *Hạ nguon* (nguồn điều tàn, nguon tái tạo để trở lại thượng nguon, the last kalpa). Hạ nguon cũng gọi là **hạ nguon mạt kiếp** 下元末劫 hay mạt pháp 末法.

⁽⁸⁾ **Tái tạo dinh hoàn** 再造瀛寰: Tạo dựng lại thế gian, địa cầu (to rebuild the world, to recreate the earth).

⁽⁹⁾ **Những cộng sự với Bản Thánh:** Trong Tam Kỳ Phổ Độ,

mệnh thiêng liêng để kịp thời ứng phó với mọi biến chuyển trong đời. Hôm nay dù cho nhiệm vụ chưa hoàn thành, nhưng cũng đã giúp rất nhiều trên việc xương minh ⁽¹⁰⁾ đạo pháp, mà [tại] Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý chư hiền phận sự sẽ liên quan đến công việc hoằng dương ⁽¹¹⁾ đạo lý ở ngày mai.

Trước cảnh trạng chia đôi của tâm hồn đời đạo, Bản Thánh có đôi lời tâm huyết gởi gắm đến chư hiền nơi đây và tất cả.

Hỡi chư hiền! Đời càng hỗn loạn, đạo càng phải trị.

Đời toan tách rời đạo, đạo bắt buộc phải đi vào đời. Đời đã xa đạo, đạo phải tha thiết kêu gọi người đời. Ngọn đuốc thiêng không bao giờ tắt lên khi trời quang đãng, mà chính phải dùng trong đêm tối âm u.

Chư hiền nên nhớ rằng đêm tối sẽ càng thêm tối, khi không có hay quá xa ngọn đèn.

Giờ phút này chư hiền có biết chăng? Bồn phận vi nhơn ⁽¹²⁾ cũng như [bồn phận] người hướng đạo, ⁽¹³⁾ chư hiền

những người chân tu hướng đạo cũng là những người cộng sự, hợp tác với Trời Phật, Tiên Thánh.

⁽¹⁰⁾ **Xương minh** 昌明: Làm cho sáng tỏ nghĩa lý để mọi người thấu hiểu.

⁽¹¹⁾ **Hoằng dương** 弘揚: Cũng như *hoàng khai* 弘開, phát triển rộng lớn (to develop and expand).

⁽¹²⁾ **Bồn phận vi nhơn** (nhơn) 爲人: Bồn phận làm người (duties of being human).

hãy phục vụ cho nhân sinh, đạo sẽ phục vụ cho chư hiền. Sự thắng trầm bỉ thối⁽¹⁴⁾ đối với người hướng đạo chẳng có gì đáng quan trọng, mà quan trọng nhứt là không nắm được thời gian để ghi vào lịch sử của một truyền thống tiền nhân.

Đấng Chí Tôn không bảo chư hiền phải kính yêu Ngài, mà muốn cho chư hiền phải kính yêu vạn loại.⁽¹⁵⁾ Tinh thần ấy sẽ đem lại điều mà dân tộc đang ước mong, đang hy vọng trong cảnh trần tù⁽¹⁶⁾ chưa lối thoát.

Thiên thời, địa lợi, nhơn hòa, thu phục nhân tâm là một điều khó, mà khó hơn hết là lòng người không giữ mãi được vẹn toàn. Sự chiến thắng cao nhứt trên đời không phải là chiến thắng được tha nhân,⁽¹⁷⁾ mà phải chiến thắng bản tâm để un đúc tinh thần trên sức vạn năng Thiên lý,⁽¹⁸⁾ mới

mong giải thoát được nghiệp quả trầm luân.

Vạn sự trên thế gian đều ở trong luật định. Hết ngày đến đêm, qua đêm lại ngày. Hết đông sang xuân, mãi xuân hè đến. Dù muốn dù không, cũng phải đặt gót chân trên đường Thiên luân⁽¹⁹⁾ của định luật. Chỉ có đạo lý. Đạo lý sẽ đưa người đến chỗ sáng suốt, tìm hiểu cơ biến dịch đất trời, sẽ hòa hợp với lý thiên nhiên ngõ hầu⁽²⁰⁾ giải thoát thân tâm để phổ độ nhân sinh trong vòng mê muội.

Bản Thánh rất tiếc! Anh linh Tổ Quốc, truyền thống dân tộc, biết bao nhiêu hàng trí thức trong thời kỳ này, cơ hội này, lại không ý thức để hợp đồng mở lối, đem đường cho sinh linh thoát nạn.

Ôi! Nhìn lại khắp nước non, bao nhiêu dòng máu đỏ, dễ ăi tìm được dòng máu như dòng máu của Giêsu.

Người tu hành khổ hạnh trong các tôn giáo tìm ra chẳng sự khổ của Thích Ca Mâu Ni cứu thế? Nếu không, đời ô trược⁽²¹⁾ sẽ vẫn còn ô trược. Biết kêu gọi ai chừ⁽²²⁾ là thánh đức nguyên nhân?

Chư hiền hãy ghi nhận những khúc quanh của thế sự để

⁽¹³⁾ **Người hướng đạo** 向導: Người dẫn dắt đạo hữu (*those who lead their brethren*).

⁽¹⁴⁾ **Bỉ thối** (thái) 否泰: Vận rủi, xấu (*bỉ*) và vận may, tốt (*thái*). Sướng khổ, may rủi.

⁽¹⁵⁾ **Vạn loại** 萬類: Muôn loài. **Đấng Chí Tôn không bảo chư hiền phải kính yêu Ngài, mà muốn cho chư hiền phải kính yêu vạn loại:** Đây chính là tư tưởng nhân bản (*humanism*) của đạo Cao Đài.

⁽¹⁶⁾ **Trần tù** 塵囚: Ngục tù thế gian. Cảnh thế gian ràng buộc làm con người mất tự do (vì chủ nhơn ông bị lực dục, thất tình sai khiến), vì thế cõi trần ví như chốn lao tù.

⁽¹⁷⁾ **Tha nhân** 他人: Người khác (*other people*).

⁽¹⁸⁾ **Sức vạn năng Thiên lý:** Sức mạnh siêu phàm vì theo đúng lẽ Trời.

⁽¹⁹⁾ **Thiên luân** 天輪: Luân là bánh xe (*wheel*), sự xoay vắn (*rotation*). Thiên luân là bánh xe Tạo Hóa (*God's wheel*), ám chỉ sự xoay vắn của trời đất, sự vận chuyển của vũ trụ (*God's rotation*).

⁽²⁰⁾ **Ngõ hầu:** Để mà (*in order to, so as to*).

⁽²¹⁾ **Ô trược** (trọc) 汙濁: Đục, dơ bẩn (*ô* và *trược* cùng nghĩa).

⁽²²⁾ **Chừ:** Giờ đây, bây giờ, lúc này (*now, at present*).

kiểm điểm lại sứ mệnh thiêng liêng và chung tay góp sức cùng nhau trên con đường thể Thiên hành hóa.⁽²³⁾

Mỗi khi chư hiền thấy một cuộc phong ba vừa yên lặng, người bị đắm cũng sợ sệt, mà chưa bị đắm cũng sợ sệt hãi hùng. Chư hiền chỉ phải vững vàng lèo lái trên con thuyền đạo để đưa khách sang khỏi sông mê bể khổ. Đó là những cơ hội hành đạo lập công của người hướng đạo.

Bản Thánh có lời này, chư hiền hãy nhớ và chuyển giao phổ truyền cho tất cả: *Trời rộng bao la, Đại Đạo vô cùng. Nhưng đó là căn phòng đóng kín. Bao nhiêu huyền bí thiêng liêng nhiệm mầu siêu việt, nhưng chìa khóa mở Đức Chí Tôn đã đặt trong chỗ cao nhứt của mỗi người.*⁽²⁴⁾ *Hãy tìm lấy và mở lấy.*

Hỡi chư hiền!

THI

*Xuân cảnh dù cho có thể nao
Xuân tâm riêng ở chí anh hào
Xuân tâm bền vững như xuân đạo
Cải thú muôn năm chẳng nhạt màu.*

Bản Thánh chúc chư hiền được hạnh hưởng xuân tâm, để đem xuân đạo hòa cùng nhân sinh cho bớt nỗi điều linh

⁽²³⁾ **Thế Thiên hành hóa** 替天行化: Thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành.

⁽²⁴⁾ **Chỗ cao nhứt của mỗi người**: Đó là đỉnh đầu, nơi có Nê Hườn Cung, Não Thất Ba (*the third ventricle*), cũng là Cao Đài nội tại (*immanent God*).

thống khổ.⁽²⁵⁾ Rồi đây, chư hiền sẽ tiếp tục nhiệm vụ, tiếp tục sứ mệnh thiêng liêng.

Cuộc sinh trưởng thâm tàng⁽²⁶⁾ tất nhiên phải có. Người hướng đạo, người tu hành cũng cùng trong lẽ ấy, nhưng có khác hơn là sinh hữu căn, tàn hữu vị,⁽²⁷⁾ mới gọi thực người trên thế gian, và tiểu linh quang nơi thượng giới.

Sắp đến giờ Đấng Chí Tôn lâm đàn. Chư hiền hãy kiểm điểm phẩm vật và truyền lệnh tất cả chư hiền nơi Minh Lý đến châu lễ Chí Tôn. (...) Bản Thánh chào chung tất cả chư hiền đệ, hiền muội trung đàn.⁽²⁸⁾ Thành tâm hành đại lễ nghinh giá Chí Tôn. Hẹn sẽ còn gặp lại. Thăng.

TIẾP DIỄN

THI

*Cánh hạc tung bay quét bụi hồng
Cho màu quang đặng chiếu trời đông*

⁽²⁵⁾ **Điều linh** 凋零: Suy bại, tàn tạ, xác xơ, rã rời (*decayed*).

Thống khổ 痛苦: Đau khổ (*suffering*).

⁽²⁶⁾ **Sinh (sanh) trưởng thâm (thu) tàng** 生長收藏: Bốn giai đoạn tương ứng với bốn mùa xuân (sinh sôi), hạ (trưởng, phát triển), thu (gom lại, co cụm lại), đông (tàng bế, cất giữ); đồng nghĩa với *thành trụ hoại không, thành thịnh suy hủy*.

⁽²⁷⁾ **Sinh hữu căn, tàn hữu vị** 生有根, 殘有位: Khi con người sinh ra đời thì gốc cội là Đại Linh Quang (Thuộng Đế), khi chết về trời thì có ngôi vị thiêng liêng (nếu đã hoàn thành sứ mạng làm người nơi cõi thế).

⁽²⁸⁾ **trung đàn** (đàn trung 壇中): Ở trong đàn cầu cơ (*at the spirit evoking séance*).

Cho người lỡ bước đường tăm tối
Thấy nổi trảm luân tình thức lòng.

Bạch Hạc Đồng Tử

Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng. Chào liệt vị đàn tiền.
Thành tâm hành đại lễ tiếp Đức Chí Tôn giá lâm. (...) Tiểu
Thánh chào chư liệt vị. Xin xuất ngoại ứng hầu. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

Động tác tuần hoàn Tạo Hóa cơ ⁽²⁹⁾
Băng tiêu noãn nhật định Thiên thư ⁽³⁰⁾
Cao Đài xuất thế khai tân hội ⁽³¹⁾

⁽²⁹⁾ **Động tác** 動作: Sự biến động, biến hóa. **Tuần hoàn** (hoàn) 循環: Xoay vần theo chu kỳ (*to circulate cyclically*). **Tạo Hóa cơ** 造化機: Máy Tạo Hóa, máy Tạo, sự vận hành của trời đất (*the Creator's mechanism*). **Động tác tuần hoàn Tạo Hóa cơ** 動作循環造化機: Mọi sự biến chuyển xoay vần theo chu kỳ (như hết thịnh tới suy, hết ngày tới đêm, hết xuân sang hạ...) đều do máy Tạo.

⁽³⁰⁾ **Băng tiêu noãn nhật** (nhật) 冰消暖日: Băng giá tan ra trong ngày nóng ấm. **Thiên thư** (thư) 天書: Sách Trời (*the Heaven book*). **Định** 定: Sắp đặt, quy định, an bài sẵn. **Băng tiêu noãn nhật định Thiên thư** 冰消暖日定天書: Những thay đổi trong trời đất đều nằm trong sự sắp đặt của Tạo Hóa, đều tuân theo máy Trời vận chuyển.

⁽³¹⁾ **Cao Đài** 高臺: Đạo Cao Đài (*Caodaism*). **Xuất thế** 出世: Xuất hiện trên đời, ra đời (*to come into existence*). **Khai tân hội** 開新會: Mở ra vận hội mới. **Cao Đài xuất thế khai tân**

Tận độ quần linh phục thái sơ ⁽³²⁾

Ngọc Hoàng Thượng Đế

kim viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
giáo đạo Nam Phương ⁽³³⁾
Thầy các con. ⁽³⁴⁾

Các con đặt niềm tin trước ngoại cảnh, ⁽³⁵⁾ Thầy mừng cho các con, cho cơ đạo và vận linh. Thầy giảng trong mùa xuân để ban huấn từ cho các con trong năm Mậu Thân. Thầy miễn lễ. Các con an tọa định tâm nghe Thầy dạy.

hội 高臺出世開新會: Đạo Cao Đài xuất hiện trên đời mở ra vận hội mới (cho nhân loại).

⁽³²⁾ **Tận độ** 盡度: Cứu độ hết tất cả (*to save all*). **Quần linh** 群靈: Các linh hồn (*all souls*); cũng có nghĩa như **quần sinh** 群生, **chúng sinh** 眾生 (*all living beings, all human beings*), vì mỗi chúng sinh là một điểm linh quang chiết từ Thượng Đế (khởi Đại Linh Quang). **Phục** 復: Trở lại (*to return*). **Thái sơ** 太初: Lúc mới đầu. **Tận độ quần linh phục thái sơ** 盡度群靈復太初: Cứu độ hết tất cả chúng sinh trở lại buổi ban đầu (thời thượng nguyên thánh đức).

⁽³³⁾ **Kim viết Cao Đài giáo đạo Nam Phương** 今曰高臺教道南方: Nay gọi là Cao Đài dạy đạo phương Nam.

⁽³⁴⁾ **Thầy các con**: [Ta là] Thầy [của] các con. (*I'm your Master.*) **Lưu ý**: Trong tiếng Việt, chữ *của* thường được hiểu ngầm. Thí dụ: *Nhà tôi, cha tôi...* Một số người viết “*Thầy, các con!*” thì sai. Đức Mẹ khi giảng cơ thường xưng: “*Mẹ Linh Hồn các con.*” (*I'm your Spiritual Mother.*)

⁽³⁵⁾ **Các con đặt niềm tin trước ngoại cảnh**: Dù ngoại cảnh có như thế nào, các con vẫn vững lòng tin tưởng.

Thầy mở cơ tận độ trước bốn mươi hai năm ⁽³⁶⁾ trên mảnh đất này, để sanh linh thức tỉnh hồi đầu ⁽³⁷⁾ trong khi cuộc đời biến chuyển. Trên hai mươi năm tao loạn, ⁽³⁸⁾ người tín đồ trung kiên đã có Thiên ân sứ mạng ⁽³⁹⁾ hãy ghi nhận từng cơn diễn biến, để ý thức bốn phận thiêng liêng trong bốn mươi hai năm qua và sắp đến.

Hỡi các con! Bốn mươi hai năm, Thầy và chư Phật Tiên đã dạy các con rất nhiều. Hôm nay, cảnh hải hùng khốc liệt đã nhắc các con nhớ lại những lời Thầy dạy năm xưa.

Trong cuộc lọc thánh phân phàm, trong cơn sảy sàng chọn lựa giữa thời kỳ hạ nguon mặt kiếp, các con hãy bình tĩnh hầu lãnh hội Thiên lý, tu thân tâm, hành chánh đạo, ngõ hầu phục hồi bản tánh chơn như nguyên nhân thánh thiện. Những ngoại cảnh chỉ có giai đoạn, mà nội tâm mới ghi được dòng lịch sử cổ kim. Người tu hành, trang lãnh đạo, hướng đạo, đối với ngoại cảnh, chỉ là cuốn phim đời, một màn vân cầu, ⁽⁴⁰⁾ nhưng nội tâm vẫn vững vàng kiên cố

⁽³⁶⁾ **Bốn mươi hai năm:** Kể từ khi khai Đạo (1926) tới năm Thầy dạy bài này (1968).

⁽³⁷⁾ **Hồi đầu** 回頭: Quay đầu lại, tỉnh ngộ (*to turn one's head*).

⁽³⁸⁾ **Tao loạn** 騷亂: Loạn lạc, giặc giã nhiều nhưnong (*wars, disturbance*). **Trên hai mươi năm:** Tính từ giữa thập niên 1950 trở đi, cho tới năm 1968, lúc Thầy dạy bài này.

⁽³⁹⁾ **Có Thiên ân sứ mạng:** Có sứ mạng do ơn Trời giao phó (*having a mission bestowed by Heaven*).

⁽⁴⁰⁾ **Vân cầu** 雲狗: Cũng nói là *bạch vân thương cầu* 白雲蒼狗 (mây trắng chó xanh). Mây trắng biến thành hình chó xanh,

như Vạn Lý Trường Thành bao bọc tinh thần hùng khí đạo nghiệp của bậc thánh đức nguyên nhân ở thời gian vô tận.

Thầy dạy lại các con những lời đã dạy:

Thầy đã tạo hóa vạn vật vũ trụ với đức hạo sanh. Thầy không ban riêng cho vật nào, giống nào hay nước nào. Tất cả vạn vật trên thế gian này đều sanh trong đức hạo sanh và diệt trong định luật của Thầy. ⁽⁴¹⁾

Các con, hay nói chung là nhân loại, những hột giống linh căn được chọn gieo vào vũ trụ, được ban phát quyền tạo hóa để lập thành cuộc ngự trị cõi thế gian, mà các con gọi là đời. Mọi sự vật trên đời, nguyên nhân là Lý, là Đại Đạo, là Thầy, là Cha chung của vạn loại. ⁽⁴²⁾

ngụ ý nói việc đời luôn biến đổi (vô thường). Do hai câu thơ trong bài *Khả thán* 可嘆 của Đỗ Phủ 杜甫 (712-770): *Thiên thượng phù vân như bạch y / Tư tu cải biến như thương cầu*. 天上浮雲如白衣 / 斯須改變如蒼狗. (Trên trời mây nổi như tà áo trắng / Phút chốc biến hình như con chó xanh.)

⁽⁴¹⁾ Đoạn này Thầy dạy về tình Tạo Hóa chí công vô tư. Trong Tân Ước, Chúa dạy không khác: “*Thầy bảo anh em: Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em. Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính.*” (Matthêu 5: 44-45)

⁽⁴²⁾ **Lý** 理: Cũng gọi Nguyên Lý (*the Principle*), là quy luật, một tên gọi khác của Đạo (Đại Đạo). **Mọi sự vật trên đời, nguyên nhân là Lý, là Đại Đạo, là Thầy, là Cha chung của vạn loại:** Lý (hay Đạo, Đại Đạo) là nguyên nhân sinh ra muôn sự vật,

Các con đã sanh trong Đại Đạo, hãy noi theo Đại Đạo mà thành về cõi thượng thiên vô cực.⁽⁴³⁾

Thầy đã nói với các con: Dầu cho bậc Đại Giác Kim Tiên đến thế gian mà lìa Đạo, vong bản,⁽⁴⁴⁾ cũng phải sa vào dục hải,⁽⁴⁵⁾ hóa kiếp chuyển luân⁽⁴⁶⁾ trong dục giới.⁽⁴⁷⁾

Lần này, các con hãy đem lời Thầy dạy mà nói lại với tất cả để gìn nội tâm trước ngoại cảnh điều linh.⁽⁴⁸⁾

đây là theo quan niệm Thượng Đế Vô Ngã (*Impersonal God*). Khi quan niệm theo Thượng Đế Hữu Ngã (*Personal God*) thì nguyên nhân này là Trời, Thầy (Cao Đài Tiên Ông), Đại Từ Phụ, cũng là Cha chung muôn loài (*the common Father of all*).

⁽⁴³⁾ **Cõi thượng thiên vô cực:** Cõi trời tuyệt đối, không còn nơi nào cao cả hơn nữa.

⁽⁴⁴⁾ **Vong bản** (bồn) 忘本: Quên gốc (*forgetting one's origin*); tức là quên rằng mình vốn là bậc nguyên nhân 原人 từ cõi trời đi vào trần gian để tiến hóa rồi trở về trời (Thiên Đình).

⁽⁴⁵⁾ **Dục hải** 欲海: Biển ham muốn. Ham muốn, tham lam làm con người chìm đắm như biển (*the sea of desires*).

⁽⁴⁶⁾ **Chuyển luân** 轉輪: Luân hồi (*to be reincarnated, to be reborn*).

⁽⁴⁷⁾ **Dục giới** 欲界: Cõi mà chúng sinh (người, quỷ đói, thú vật, a tu la, các hồn ở địa ngục...) chịu đau khổ vì bị các ham muốn không chế (*the world of desires*).

⁽⁴⁸⁾ **Gìn nội tâm trước ngoại cảnh điều linh:** Giữ cho trong lòng được bình thản trước cảnh đời xáo trộn, không để cho cảnh tượng bên ngoài chi phối, dẫn dắt làm tâm bị rối loạn. Thí dụ: Trong Tết Mậu Thân (1968) rất nhiều người bị bom đạn chết thảm, cảnh tượng rất hãi hùng. Thầy khuyên người tu hãy làm chủ lòng mình, không để cho ngoại cảnh cuốn lôi. Trước

THI

*Phân thanh lóng trước máy huyền linh
Phàm thánh con tua⁽⁴⁹⁾ trước dọn mình
Luyện tánh tu tâm bồi quả đức⁽⁵⁰⁾
Cho nên mớiặng đến Thiên Đình.*

Con ôi! Cảnh hỗn loạn không làm mất được mùa xuân. Sự rẽ chia không phải ngăn đường tận độ. Các con nào giác ngộ, thấu lý thiên nhiên, hãy hợp đồng⁽⁵¹⁾ vun quén cội cây ân xá. Khi cội cây ân xá cuối cùng đã đơm hoa kết quả, thì giờ cuối cùng đã điểm. Các khối dục vọng sẽ va chạm với nhau, sẽ nổ bùng và tiêu tan theo tứ đại.⁽⁵²⁾ Chừng đó, sự tu chứng và sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ của các con mới hoàn thành.

(...)

đó, trong cùng đàn cơ này, Đức Thánh Trần dạy tương tự: *Xuân cảnh dù cho có thế nao / Xuân tâm riêng ở chí anh hào / Xuân tâm bền vững như xuân đạo / Cái thú muôn năm chẳng nhạt màu.*

⁽⁴⁹⁾ **Tua** (do chữ tu 須): Nên, hãy nên (*should, had better*). **Tua trước dọn mình:** Trước hết hãy nên dọn mình, tức là thanh lọc tâm hồn mình (*You had better purify yourselves first*).

⁽⁵⁰⁾ **Quả đức** 寡德: Đức còn ít ỏi (*little virtue*).

⁽⁵¹⁾ **Hợp đồng** 合同: Đồng lòng hợp sức, đồng tâm hợp lực (*to cooperate with one another unanimously*).

⁽⁵²⁾ **Tứ đại** 四大: Bốn chất căn bản tạo thành xác thể con người là đất, nước, lửa, gió (*the four great elements, namely earth, water, fire, and wind or air, of which the physical body is composed of*).

THI

*Biết dụng tài hơn biết có tài
Buổi hạ nguơn Thầy mới đến đây
Năm mới chơn tông quy vạn giáo⁽⁵³⁾
Sa chơn đành chịu lạc Cao Đài.*

(...)

Các con đã nghĩ đến việc cứu trợ đồng bào⁽⁵⁴⁾ là các con đã biết trách nhiệm của người hành đạo.

Tổng Thơ Ký Minh Lý!⁽⁵⁵⁾ Con hãy hợp cùng đại diện

⁽⁵³⁾ **Chơn** (chân) **tông** 真宗: Tôn chỉ, đường lối chân chính. **Vạn giáo** 萬教: Tất cả các tôn giáo (*all religions*). Khi lập đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn chủ trương *Tam Giáo quy Nguyên, Ngũ Chi phục Nhứt*. Nguyên (hay Nhứt) là Đạo (cũng gọi Đại Đạo). Tam Giáo, Ngũ Chi đều từ Đạo (Đại Đạo) mà ra đời. Qua Kỳ Ba, tất cả trở về nguồn cội (Đại Đạo), chấm dứt cảnh phân biệt, kỳ thị, xung đột ý thức hệ. Có như vậy, các giáo mới có thể hợp tác với nhau tạo thành một thực thể đạo cứu thế.

⁽⁵⁴⁾ Cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến cuộc Tết Mậu Thân (1968).

⁽⁵⁵⁾ **Minh Lý**: Thế danh là Đỗ Vạn Lý. Tiền bối Đỗ Vạn Lý sinh ngày 03-5-1910 tại quận Lai Vung, tỉnh Sa Đéc; quy thiên ngày 11-4-2008 tại Chatsworth, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Tiền bối học trung học tại Pháp, rồi tốt nghiệp khoa luật ở Viện Đại Học Sorbonne (Paris), sau đó lấy bằng Master ngành khoa học chính trị (political science) tại Viện Đại Học Columbia University (thành phố New York, bang New York). Vào giữa thập niên 1950, tiền bối làm tổng lãnh sự tại Jakarta (Nam Dương, tức Indonesia) và New Delhi (Ấn Độ). Tháng 9-1963 tiền bối làm đại sứ tại Hoa Kỳ, nhưng bị triệu hồi sau cuộc đảo chánh ngày 01-11-1963. Sau khi thôi giữ chức Tham

Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài Thanh Long⁽⁵⁶⁾ sắp chương trình cứu trợ cho Nữ Chung Hòa và Thanh Niên hành đạo.

Ba con tân nhiệm Nữ Chung Hòa phải hợp với các con cố vấn và nữ phái các thánh thất, tịnh thất thủ đô⁽⁵⁷⁾ cùng các tỉnh thi hành sứ mạng này.

(...)

Thầy ban ơn các con một mùa xuân tâm vĩnh cửu. Thầy hồi cung. Thăng.

Lý Minh Đạo kiêm Tổng Thơ Ký tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam (nay là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo), tiền bối làm đại sứ tại Nhật hai năm (cho tới tháng 4-1975). Tiền bối là trưởng nam của cụ Đỗ Thuần Hậu (1883-1967, quả vị Huyền Pháp Đạo Nhơn).

⁽⁵⁶⁾ **Thanh Long**: Thế danh là Lương Vĩnh Thuật (1918-1982), Bảo Pháp Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, giáo sở trung ương là Trung Hưng Bửu Tòa (tại Đà Nẵng).

⁽⁵⁷⁾ Từ 26-10-1955 đến 30-4-1954, Sài Gòn là thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa, trong thời kỳ đất nước chia hai sau Hiệp Định Geneva (20-7-1954).

HUỆ KHẢI và LÊ ANH MINH hiệp chú.

NGÀY XUÂN ĐỌC LẠI BÀI THƠ NGƯỜI XƯA

Trong một đàn cơ trước giờ giao thừa năm Mậu Ngọ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh ban ơn cho nhiều dòng thơ xuân, trong đó có bốn câu này:

Xuân xuân đến muôn phần nô nức

Xuân là chi vạn vật đón chờ

Xuân về có rượu có thơ

Có câu chúc tụng có giờ nghỉ ngơi.

Vậy, cứ xuân về là có người làm thơ, đọc thơ, bình thơ, ngâm thơ... Nói gọn là thưởng thức thơ. Nhân cái lễ đó, đầu xuân này chúng ta thử đọc lại và thưởng thức một bài thơ xưa được ghi trong sử đạo Cao Đài, liên quan tới hành trạng tiền khai Ngô Văn Chiêu (1878-1932).

Từ Sài Gòn, đầu tháng 5-1909, Ngô tiền khai thuyền chuyển về tỉnh Tân An. (Theo nghị định ngày 20-12-1899 của Toàn Quyền Đông Dương thì tên gọi “tỉnh Tân An” bắt đầu có từ ngày 01-01-1900, tỉnh lỵ Tân An đặt tại làng Bình Lập thuộc quận Châu Thành. Hai quận còn lại của tỉnh là Thủ Thừa và Mộc Hóa.) Làm công chức ở Tòa Bố tỉnh Tân An (sau này gọi là tòa tỉnh trưởng, xem ảnh trang sau), Ngô tiền khai có giao thiệp một số vị ở địa phương, trong đó có ông cai tổng Nhơn (chưa rõ tiểu sử).



Tòa bố tỉnh Tân An thời Pháp thuộc. Ảnh tài liệu.



Nhà tiền khai Ngô Văn Chiêu ở Tân An. Ảnh: Huệ Nhân.



Ảnh một ông cai tổng ở Nam Kỳ in trên bưu thiếp thời Pháp thuộc.

Ở Nam Kỳ trước năm 1945, *tổng* là đơn vị hành chính địa phương trung gian giữa *quận* và *làng* (về sau gọi *làng* là *xã*). Thời Pháp thuộc, mỗi tổng gồm khoảng mười làng. Đứng đầu một tổng là *cai tổng*, có nhiệm vụ đôn đốc dân chúng đóng thuế, giữ gìn an ninh trật tự trong tổng... Chữ *cai* 該 này có nghĩa như *cai quản* 該管 (trông nom bao quát mọi việc); *cai trị* 該治 (sắp đặt cho yên mọi việc). *Cai tổng* 該總 có nghĩa là *cai trị*, *cai quản*, *trông coi một tổng*. Người Pháp gọi *tổng* là *canton*, gọi *cai tổng* là *chef de canton*. Ảnh một ông cai tổng ở Nam Kỳ từng được in trên bưu thiếp thời Pháp thuộc (xem trang 25).

Trở lại chuyện ông cai tổng Nhơn ở Tân An. Đầu năm 1920, Ngô tiền khai làm đơn xin đổi đi làm tỉnh Hà Tiên. Trước buổi chia tay, ông cai tổng Nhơn có tặng Ngô tiền khai bài thơ thất ngôn bát cú như sau:

*Cám cảnh Huyện quan đã lắm nhiều
Đau lòng đi ở biết bao nhiêu
Hà Tiên tách dậm lòng khoan khoái
Cù Úc chia trời luống quạnh hiu
Bể liễu trông theo vò chín khúc
Nhành mai toan gởi quận trăm chiều
Cái phần nam tử xưa nay vẫn
Cầu chúc cho ông nổi tiếng biêu.*

Truyền thống kể sĩ thời xưa là hay thơ phú. Thơ lại chuộng thể thơ Đường luật, ý tứ phải câu thúc trong số câu

số chữ hạn định, cho nên rất cô đọng. Đã vậy, thơ phải có điển tích, cổ sự. Thơ hay còn phải tuân thủ chặt chẽ luật niêm và đối... Tất cả những yếu tố đó khiến cho đời nay, khi đọc sử đạo thời kỳ khai nguyên, gặp các bài thơ Đường luật trong thánh giáo hoặc trong hành trạng các bậc tiền khai, lớp hậu sinh thường lúng túng, hoặc khó lãnh hội trọn vẹn ý nghĩa các bài thơ, do đó cũng không dễ cảm thụ được cái tài tình của người làm thơ thuở trước!

Hiểu được chỗ khó khăn này của lớp môn sanh Cao Đài thời nay, trong việc bình giảng thánh giáo, hay truyền dạy sử đạo, v.v... có lẽ giảng viên cũng cần chú ý làm sáng tỏ ý nghĩa các bài thơ Đường luật. Như vậy, vừa khiến buổi học tập khỏi khô khan, vừa giúp học viên lãnh hội các bài thơ, bồi dưỡng khả năng thưởng thức cái đẹp văn chương thơ phú. (Thánh giáo Cao Đài rất giàu các bài thơ bài phú...)

Trở lại với bài thơ bát cú của ông cai tổng Nhơn.

1. Cặp đề

Câu 1: *Cám cảnh Huyện quan đã lắm nhiều.*

Câu 1 là câu *phá đề*, cho thấy đây là bài thơ tả tình.

Cám cảnh: Đem lòng buồn thương trước cảnh ngộ của người khác. Ngày nay chúng ta ít nói *cám cảnh* mà hay nói *chạnh lòng*.

Đã lắm nhiều: Đã phải chịu lắm nỗi, nhiều nỗi. Nỗi gì? Câu thơ bỏ lửng, nhưng chúng ta hiểu là nỗi niềm không vui. Theo sử liệu, thời gian này ngài Ngô đang buồn vì mẹ vừa tạ thế được một trăm ngày, đó là việc nhà; về việc công

thì trong sở có vài công chức hành xử thiếu liêm chính, điều này trái với đức tính trong sạch của Ngô tiền khai. Do đó, ngài quyết định làm đơn xin đổi đi Hà Tiên.

Huyện quan: Quan huyện, tức là ngài Ngô. Thật ra, thời Pháp thuộc ở Nam Kỳ không còn chức “quan tri huyện” (đứng đầu một huyện). Đơn vị hành chính ở Nam Kỳ là *quận*, trung gian giữa *tỉnh* và làng. *Huyện* (nói đầy đủ là *tri huyện*) ở Nam Kỳ chỉ còn là một ngạch trật trong hệ thống hành chính. Công chức đang ở ngạch *thor ký* (*secrétaire*) có thể thi lên ngạch *tri huyện* qua hai kỳ thi rất gay go: (a) *examen de culture générale*, để khảo sát về kiến thức tổng quát; và (b) *concours professionnel*, để khảo sát về khả năng chuyên môn trong lãnh vực hành chính. Ngạch tri huyện có hai hạng. Trong lúc làm việc ở Tân An, Ngô tiền khai đã thi đậu, và thăng lên ngạch tri huyện hạng nhì (*huyện de 2e classe*) vào ngày 01-01-1917. Ngài thăng lên ngạch tri huyện hạng nhất (*huyện de 1er classe*) vào ngày 14-7-1920 trong thời gian tòng sự tại Hà Tiên.

Câu 2: *Đau lòng đi ở biết bao nhiêu.*

Trước cảnh người đi kẻ ở, ông cai tổng Nhơn (cũng như các bạn khác) đau lòng biết bao nhiêu. Câu 2 là câu *thừa đề*, chuyển tiếp ý câu 1 để đi vào nội dung chính ở những câu thơ sau.

2. Cặp thực

Câu 3: *Hà Tiên tách dậm lòng khoan khoái.*

Tách dậm (tách dậm): Rẽ theo đường khác xa xôi.

Lòng khoan khoái: Ngài Ngô vì chán cảnh đồng nghiệp không thanh liêm chánh trực nên xin dời đi xa; đơn xin đã được chấp thuận thì đương nhiên ngài lên đường với lòng nhẹ nhàng thanh thản.

Câu 4: *Cù Úc chia trời luống quạnh hiu.*

Cặp thực đối nhau rất tài. Cùng cái ý chia tay mà câu trên nói *tách dậm*, câu dưới nói *chia trời*, tuy không đối ý nhưng đối âm (trắc, bằng)! *Khoan khoái* và *quạnh hiu* vừa đối ý, vừa đối âm.

Cũng do tuân thủ luật đối âm, câu trên nói *Hà Tiên* (thanh bằng) thì câu dưới không thể nói *Tân An* (thanh bằng), nên phải nói *Cù Úc* (thanh trắc). *Cù Úc* tức là Vũng Gù, vị trí tỉnh lỵ Long An khi xưa. Hạ lưu sông Vàm Cỏ Tây, đoạn chảy qua Tân An gọi là sông Vũng Gù, các sử quan nhà Nguyễn gọi theo chữ Hán là *Cù Úc* giang (sông *Cù Úc*).

Bởi lẽ Tân An còn có tên là Vũng Gù, là *Cù Úc*, nên khi làm bài thơ tiễn chân Ngô tiên khai đi *Hà Tiên* đầu năm 1920, hai ông Trần Phong Sắc (1873-1928) và Cao Văn Lỗi có nhắc địa danh *Cù Úc* trong hai câu như sau:

Nay chỉ sai thuyền nhậm Hà Tiên

Nên mình tách tạm ly Cù Úc.

3. Cặp luận

Câu 5: *Bẻ liễu trông theo vò chín khúc.*

Bẻ liễu: Bẻ cành (nhánh) liễu: Ngày xưa, ở Trung Quốc,

khi chia tay, người ở lại thường bẻ cành liễu tặng cho người đi xa. Do đó, văn học dùng hình tượng bẻ liễu (chữ Hán: *chiết liễu*) để ám chỉ cảnh chia xa ly biệt.

Nhà thơ Yến Lan tên thật là Lâm Thanh Lang (1916-1998), sinh tại huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Lúc ở miền Bắc, khi tiễn chân con gái lớn lên đường ra Hà Nội vào tháng 8-1961, ông mượn lại hình tượng bẻ liễu cổ điển của người xưa và tặng con bài thơ nhan đề *Bẻ Liễu* dài bốn mươi lăm câu, mở đầu như sau:

Đi qua đường Tân Đệ, Thái Bình
Cha bẻ cho con cành dương liễu xanh
Hồi con gái lớn theo lòng Hà Nội
Vườn, phố con đi chen đầy cây cối
Có lạ gì một nhánh liễu rung rinh
Bẻ cho con một nhành dương biếc...

Trông theo: Nhìn theo người đi xa.

Vò: Vo lại, bóp chặt lại.

Chín khúc: Theo quan niệm xưa, ruột người chia làm chín khúc (*cửu hồi trường*).

Vò chín khúc: Chín khúc ruột bị vo lại, bóp lại, ý nói trong lòng quặn đau, đau đớn ghê gớm.

Bẻ liễu trông theo vò chín khúc: Lúc chia tay, kẻ ở lại nhìn theo người đi xa, lòng đau buồn ghê gớm.

Câu 6: *Nhành mai toan gởi quận trăm chiều.*

Cặp luận là hai câu đối nhau thật khéo: *Liễu* đối với *mai*; *trông theo* đối với *toan gởi*; *vò chín khúc* đối với *quặn trăm chiều*.

Tại sao gởi nhành (cành) mai? Đây nương ý *bẻ liễu* ở câu trên mà nói, tức cũng là hình tượng chia ly.

Quặn trăm chiều cùng nghĩa như *vò chín khúc*, ý nói lòng dạ đau đớn lắm.

Toan gởi: Định gởi trao, tức chưa gởi. Chưa gởi mà lòng đau đã *quặn (thắt) trăm chiều*. Cặp luận đối nhau nhưng câu 6 không khác ý câu 5; điều này gọi là hiệp chương.

4. Cặp kết

Cái phần nam tử xưa nay vẫn... Lại là một câu bỏ lửng như khi phá đề. Nam tử vẫn làm sao? Vẫn ra sao? Chúng ta hiểu ông cai tổng Nhơn muốn nói rằng phận làm trai thì phải đi đó đi đây, không thể ru rú ở nhà. Đã biết vậy thì hãy chúc lành cho người ra đi: *Cầu chúc cho ông nổi tiếng biêu*.

Biêu: Tức là *bêu*, nổi danh, nổi tiếng. Ý ông cai tổng Nhơn đã rõ: Chúc ngài Ngô đi xa sẽ làm nên sự nghiệp, vang danh trong đời.

*

Đọc lại bài thơ của ông cai tổng Nhơn, hai cặp thực và luận chính là cái lõi của bài thơ này, cũng là bốn câu thơ hay khi tả tình buồn trong cảnh chia xa.

H.Kh.

Nhiều Lộc, 13-12-2015

CHỊ TÔI

lặng lẽ vào
lặng lẽ ra
chị như chiếc bóng
ngày qua chính mình.
bốn mùa
ngóng phía lặng thinh
biết đâu thẳng út
thình lình về thăm.
nhưng rồi
tăm lại biệt tăm
mắt mòn môi mất
xa xăm
thờ dài.

lại quét sân,
lại miệt mài
lau đèn, ly tách
cùng hai ảnh thờ.
chị thấp nhang
đứng ngẩn ngơ
lâm râm trò chuyện
với phơ phất chiều

với hình với bóng thân yêu
dựa hương khói sống
đắp hiu hắt đầy.
sẽ chia gì với chị đây
lặng im đổ tháng năm gầy
đi qua.

VÕ VĂN PHO

BẾP CỦI QUÊ

bếp củi quê
đã tắt tự lâu rồi
sao ngọn lửa
theo thời gian
mãi sáng
sưởi ấm lòng ta
quanh năm suốt tháng
lắm lúc cháy bập bùng
rưng rức nhớ
tìm đâu?

VÕ VĂN PHO

TRIẾT LÝ CHUYỆN KHỈ



Các chuyện cổ hoặc ngụ ngôn trên thế giới đều không quên dành chỗ cho loài vật, và con khỉ là một “nhân vật” không hiếm hoi trong số đó. Ở Ấn Độ, bộ kinh Jataka tiếng Pali (kinh Bồn Sanh) lưu truyền một số chuyện ngụ ngôn thâm thúy liên quan tới con khỉ. Từ trang kinh Jataka, hình ảnh con khỉ lại được chuyển thể thành các phù điêu vừa để minh họa cho những tích chuyện này vừa để trang trí cho một số đền thờ ở Ấn.

Sau đây là ngụ ngôn số 174 trích trong kinh Jataka:

Ngày xưa, bên ngoài thành Varanasi có con đường nằm sát một cánh rừng rậm. Trong rừng có nhiều khỉ sinh sống. Bên đường có một giếng sâu và một máng nước. Khách đường xa thường ghé lại, thông dây thả gàu xuống giếng mức nước dùng. Xong rồi, để làm phước, họ còn chịu khó đổ nước đầy máng cho thú rừng đến uống.

Một hôm, con đường ở bìa rừng ấy bỗng dưng vắng tanh vắng ngắt, chẳng ai qua lại. Thế nên cái máng cạn khô vì không ai đổ nước vào cả. Bởi vậy, khi một con khỉ khát nước lò mò tới bên giếng và thấy chiếc máng khô queo, nó cứ lảng xảng, lính quỳnh bên giếng, bộ tịch bối rối, khó xử...

May sao, ngay lúc ấy tình cờ có một con người nhân hậu đi qua. Ông dừng chân bên giếng mức nước giải khát. Thỏa thích rồi, chợt chú ý thấy chú khỉ khổ sở vì khát, đang xớ rớ gần đó, ông liền múc thêm nước giếng đổ đầy vào máng cho khỉ. Mọi việc đâu đấy xong xuôi ông mới thông thả tìm chỗ nằm mát dưới một tàn cây và ngả lưng ngơi nghỉ.

Chẳng chần chờ, chú khỉ liền nhào tới máng nước uống lấy uống để. Sau khi đã thèm rồi nó bắt đầu dờ dờ ... khỉ. Nó nhe răng, làm bộ mặt nhăn nhó, xấu xí để dọa nạt người kia. Ông trách: “Ta giúp chú uống nước đã khát rồi bây giờ chú trả ơn ta như vậy đó hả? Chú không thể đối xử đàng hoàng tử tế được sao?”

Khỉ nghe vậy bèn nhảy thót lên cành cây ngay trên đầu ông và nói: “Được chứ, tao còn làm hay hơn thế nữa kìa”.

Thế rồi nó liền phóng uế xuống đầu ông và biến nhanh vào rừng, miệng kêu khèn khẹt: “Tao trả ơn vậy đó!”

Người đàn ông đành phải ra giếng múc nước để tắm gội cho sạch.

Giải thích chuyện này, các hiền giả Ấn Độ bảo rằng người đàn ông nhân hậu nọ là hình ảnh của bậc chánh chân, đạo đức, thường hay ra tay cứu nhân độ thế. Ở phương diện khác, người đàn ông nọ còn tượng trưng cho những nhà truyền giáo, muốn đem đạo lý đến cứu khổ cho con người.

Nước giếng ngọt mát tượng trưng cho giáo pháp màu nhiệm.

Con khi khát nước tượng trưng cho chúng sanh đang cần có giáo lý giải thoát.

Con khi làm nhục ân nhân của mình tượng trưng cho những nghịch cảnh thử thách nghiệt ngã mà các nhà truyền giáo thường gặp phải.

Thực vậy, như được ghi lại trong lịch sử các tôn giáo, khi đem đạo lý đến cho thế gian, các nhà truyền giáo lắm lúc phải chịu cảnh dè bieu, ngược đãi, nhục hình, thậm chí rất nhiều vị đã phải hy sinh thân mạng! Riêng về đạo Cao Đài, nhiều bằng chứng lịch sử xác thực về việc triều đình Huế và thực dân Pháp bách hại các tín hữu áo trắng Kỳ Ba đã được ghi lại trong quyển 53-1 của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng: *Cấm Đạo Cao Đài Ở Trung Kỳ 1928-1950* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012).

L.A.D.

XUÂN TƯ 春思

LÝ BẠCH 李白 (701- 762)

燕草如碧絲	Yên thảo như bích ty
秦桑低綠枝	Tần tang đề lục chi
當君懷歸日	Đương quân hoài quy nhật
是妾斷腸時	Thị thiếp đoạn trường thì
春風不相識	Xuân phong bất tương thức
何事入羅幃	Hà sự nhập la vi?

Dịch nghĩa

Cỏ Yên giống như tơ biếc
Dâu Tần nhánh thấp xanh
Trong lúc chàng đang mong ngày về
Cũng là lúc thiếp buồn đứt ruột
Gió xuân đã chẳng quen biết nhau
Sao còn nhập vào màn lụa?

Dịch thơ

Cỏ non xanh biếc vùng Yên
Cành dâu xanh ngả ở bên đất Tần
Lòng em đau đớn muôn phần
Phải chăng là lúc phu quân nhớ nhà
Gió xuân quen biết chi mà
Cớ chi lọt bức màn là tới ai.

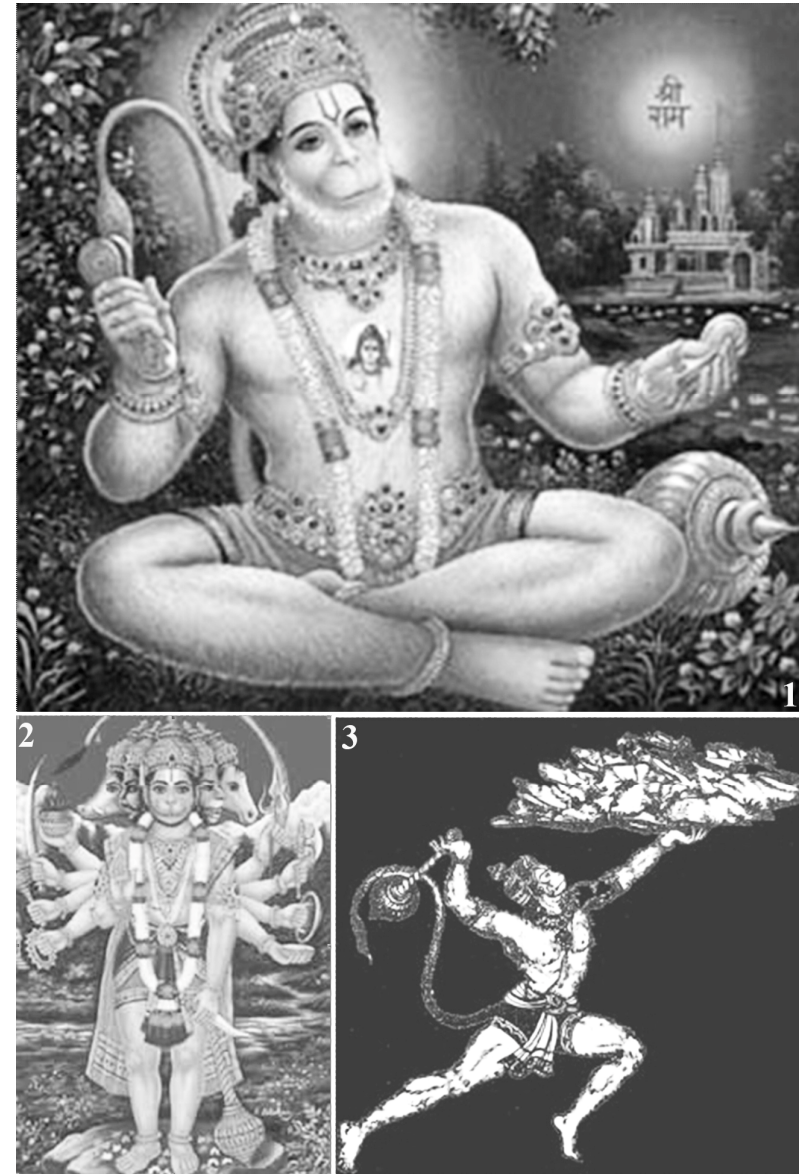
TẢN ĐÀ Nguyễn Khắc Hiếu (1889-1939)

THẦN KHÍ HANUMAN TRONG TÍN NGƯỠNG ẤN ĐỘ

NGÔ BÁI THIÊN

Các đền thờ khắp nước Ấn Độ đều có hình ảnh Hanuman, vị thần khỉ nổi tiếng với vũ khí là quả chùy (*gada*), biểu tượng của lòng dũng cảm. Thần rất sùng bái người bạn của mình là Rama (vị vua anh hùng được kể trong sử thi Ramayana), và cũng được Rama thương yêu nhất, nên có khi người ta vẽ Hanuman với hình Rama xăm trên ngực (xem *Hình 1*, tr. 38). Rama được coi là hóa thân của Vishnu, là đáng bảo tồn trong quan niệm Thượng Đế ba ngôi (*Trimurty*) của Ấn giáo. Trong cuộc chiến đấu giữa vua Rama anh hùng và quỷ Ravana, thì Hanuman là người phụng sự vua đắc lực nhất, trung thành với vua nhất. Có lần, để bày tỏ cho vua Rama và hoàng hậu Sita biết tấm lòng trung kiên của mình, Hanuman đã tự lấy móng xé toang lồng ngực, phô bày cho Rama và Sita thấy hình ảnh hai vợ chồng trong trái tim của thần khỉ.

Hanuman có hai tên khác là Hanumat và Bajarangbali. Vì cha thần là thần gió Vayu và mẹ là nữ thần Arijana, nên thần khỉ còn được gọi là Pavan-suta (con trai của gió). Nhưng do đâu thần khỉ có tên là Hanuman? Khi còn nhỏ, nhìn thấy mặt trời mọc, ngỡ rằng đó là một quả chín, Hanuman nhảy thót lên chụp lấy mặt trời và nuốt ngay vào



mồm. Sợ thế gian sẽ tận diệt trong bóng tối triền miên, thần chiến tranh Indra phải đâm vào cằm Hanuman để Hanuman không nuốt được mặt trời. Cha Hanuman là thần gió Vayu liền đem Hanuman xuống hang để ẩn trú. Khi thần gió Vayu vắng mặt, thế gian không còn thở được, chư thần bèn cầu thỉnh Brahma (đấng sáng tạo trong Thượng Đế ba ngôi) vào hang chữa thương cho Hanuman. Vết thương tuy lành nhưng cái hàm Hanuman vĩnh viễn sưng to, và Hanuman có nghĩa là “người hàm to”.

Những kỳ tích phi thường cũng như những chiến thắng dũng cảm của thần Hanuman được tường thuật trong hai quyển *Agni Purana* và *Mahabharata* (đã có bản dịch tiếng Việt). Đặc biệt, trong bộ sử thi *Ramayana* thì Hanuman là nhân vật trung tâm của cả quyển thứ năm.

Cũng giống như nhân vật Tôn Ngộ Không (tức Tề Thiên Đại Thánh) trong *Tây du ký*, thần khí Hanuman có thể biến hóa cho thân thể lớn bằng trái núi, hoặc thu nhỏ lại như một con ruồi. Có lần bị yêu tinh nuốt vào bụng, Hanuman hóa phép trở thành khổng lồ và cuối cùng yêu tinh phải mở bụng ra. Một lần khác, trong lúc Hanuman bay đi tìm diệt chúa quỷ Ravana thì bị em họ của Ravana là nữ quỷ Surasa ngậm gọn trong miệng. Hanuman biến hóa cho thân thể to lớn tới đâu thì nữ quỷ cũng hóa phép cho miệng căng rộng ra tới đó. Thành linh Hanuman thu hình nhỏ lại còn bằng đầu ngón tay trong nháy mắt và bất kỳ xuất ý bay vút ra ngoài qua lỗ tai phải của nữ quỷ. Khả năng biến hóa tùy ý của thần khí là do Brahma ban cho Hanuman sau khi chữa

thương. Ngoài ra các thần khác còn ban cho những quyền năng khác, kể cả tài hùng biện.

Theo kinh sách miêu tả, Hanuman có cổ ngắn mà đầy đặn, mặt tròn và đỏ như hồng ngọc tỏa sáng, răng nanh trắng nhọn, bờm như hoa Ashoka, đuôi như lá cờ của thần Indra (thần chiến tranh), có thể vươn dài bất tận, thân hình to như núi và cao như tháp, nước da óng ánh như đúc bằng vàng ròng. Thần găm vang như sấm dậy, có thể phóng lên trời bay vun vút như tên bắn giữa các cụm mây, hơi gió mãnh liệt làm cho mặt biển bên dưới dậy sóng, v.v... Nếu Na Tra (trong truyện *Phong thần*) có thể biến ra ba đầu sáu tay, thì Hanuman có thể biến ra năm cái đầu khác nhau và mười tay, mỗi tay cầm một món binh khí khác nhau (xem *Hình 2*, trang 38).

Suốt đời sống độc thân, Hanuman được coi là thần của thông minh, tri thức, quyền lực và sức mạnh, cho nên ngay khi mới mười tuổi, Hanuman đã có thể “búng” những ngọn núi chu vi 26-30 km và ném đi như quăng một hòn đá (xem *Hình 3*). Do đó thần khí còn có tên là Mahaveera (đại anh hùng), được các võ sĩ, các nhà đô vật hết lòng thờ phượng.

Thần thoại Ấn Độ qua mấy ngàn năm không ngừng truyền tụng các kỳ tích của Hanuman, để rồi Hanuman sớm trở thành một hình ảnh quen thuộc, phổ biến của mỹ thuật Ấn giáo. Tất cả những điều ấy đã hàng bao thế kỷ củng cố đức tin của người Ấn Độ rằng sùng kính thờ phụng Hanuman thì chắc chắn sẽ được Hanuman phù hộ khỏi tà ma quấy phá. Ngày thứ Ba hàng tuần là “ngày vía” của

Hanuman, và hàng triệu tín đồ Ấn giáo đều dâng lễ cầu nguyện thần khi phù hộ cho họ được khỏe mạnh, sung túc.

Vượt trên khía cạnh tín ngưỡng, chuyện thần khi Hanuman còn là ngụ ngôn đầy màu sắc triết lý nhân sinh của Ấn giáo. Thực vậy, Hanuman chính là biểu tượng của con người đạo đức chân chính, là kiểu mẫu của tình bạn chung thủy. Khi Hanuman tận tụy hy sinh giúp vua Rama (một hóa thân của Thượng Đế) để đánh bại chúa quỷ Ravana, thì toàn bộ câu chuyện này nhằm chuyển tải bức thông điệp nhân bản rằng: Muốn phụng sự Thượng Đế đúng nghĩa thì phải luôn luôn biết đứng về cái thiện, chống lại cái ác và quên mình phụng sự cho hạnh phúc con người.

Tham khảo: <http://webonautics.com/mythology/hanuman.html>

NGỘ

Ta nhắc bàn chân trái
Lội qua suốt dòng đời
Ta đưa bàn chân phải
Dò tìm vết chân như
Cổ vượt qua cái bóng
Hai bàn chân mỗi như
Bất chợt ghì hơi thở
Ngộ ra điều thực hư.

CHỜ

Tay phải nắm chân kinh
Áo cơm cầm tay trái
Hai bàn tay nhập lại
Thành một đóa vô thường
Gắn trên đầu ngọn gió
Đêm nằm chờ dạ hương.

Tháng 11-2015

HUỲNH VĂN MƯỜI

ĐỘC THOẠI

Tay tràng hạt, miệng nam mô
Vòng châu tí tách khởi bỏ đề tâm
Ngoài kia sương quánh bụi lằm
Trong ta từ huệ âm thâm trở bông
Trăm năm một trận cuồng phong
Ta neo hồn nhỏ bến sông vĩnh hằng

Hạt châu, từng hạt châu lăn
Nhịp nhàng hơi thở cuốn phẳng não phiền
Xếp chân vào giữa an nhiên
Ngửa bàn tay hứng mạch thiền chảy qua
Ngồi trên vạt đỉnh phù hoa
Trong tịch nhiên chỉ còn ta với Trời.

Tháng 11-2015

HUỲNH VĂN MƯỜI

- Mỗi chữ đều mang mẽ sức nặng của nó, thế nên các bạn phải đọc những bài thơ của tôi thật chậm rãi.

Each word bears its weight, so you have to read my poems quite slowly.

ANNE STEVENSON (nữ sĩ Anh-Mỹ, sinh năm 1933)

XIN LỘC ĐẦU NĂM

VÕ VĂN PHO

Tết năm nào cũng vậy, sáng mùng một là cả gia đình tôi đưa nhau về thánh thất. Trước là đánh lễ Thầy, cúng công quả và sau đó là xin lộc đầu năm. Nói là lộc chứ thực ra là những lời thơ dạy đạo của Thầy Mẹ hay các đấng Thiêng liêng, được bỏ trong một cái bao lì xì nhỏ, dùng chỉ buộc treo lủng lẳng trên cành mai vàng.

Đầu xuân nên đạo hữu gặp nhau tay bắt mặt mừng, hỏi han niềm nở. Nhất là sau khi thành tâm xin lộc rồi xem lộc, luận bàn nội dung ý nghĩa của lời dạy, gương mặt họ lại càng rạng rỡ tín thành hơn. Ánh mắt nụ cười toát lên điều gì đó hết sức đặc biệt. Không khí đầu xuân ấm áp thân tình, tâm trạng mọi người vui vẻ thoải mái thì chắc chắn rồi, nhưng có lẽ phải thêm một yếu tố nữa đó là linh ứng. Có thể nói, lộc xuân là những lời khuyên tu, nhưng là những lời khuyên tu cô đọng, vừa gần gũi vừa thâm thúy, hướng đến rất nhiều đối tượng tu học. Từ bậc Thiên ân, chức sắc chức việc cho đến tín đồ nam nữ và cả các bạn trẻ trong gia đình Hưng Đạo (thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài). Tất cả đều được ẩn mật phong kín rồi chuyển thành lộc nhỏ chỉ chít trên cành xuân. Đạo hữu thành tâm tiếp nhận và cảm thấy dường như những lời vàng ngọc kia chỉ dành riêng cho chính họ. Lúc đầu tôi thậm nghĩ, lộc xuân phù

hợp với tâm lý tín đồ chẳng qua là sự ngẫu nhiên. Nhưng rồi xuân nối tiếp xuân, sự ngẫu nhiên thay bằng mạc khải và sự mạc khải cũng lớn dần theo năm tháng, điểm lại những lộc xuân đi qua đời mình mà trong lòng lâng lâng vui sướng.

Nhớ một lần xuân xưa, trong muôn vàn chông chênh của đường đời và gập ghềnh trên đường đạo, tôi đã nhận lộc đầu năm là lời Thầy khuyên nhắc:

*Bạch ngọc từ xưa đã ngự rồi
Chẳng cần hạ giới dụng cao ngời
Giàu sang trời mặc tâm là quý
Tâm ấy tòa sen của Lão ngời.*

Tôi băn khoăn về chữ tâm và cách tu tâm, thì lộc đầu năm sau, tôi gặp lời Thầy dạy:

*Tâm hồi tâm, tâm đâu con há?
Tâm mến trần như cá vương câu
Tâm không mới thấy nhiệm mầu
Tâm hành chánh pháp về châu Ngọc Kinh.*

Rồi xuân Giáp Ngọ đến, trong lòng tôi không được vui vì phải gặp một người mà tôi thực lòng không cảm mến; thì lộc xuân đã nhắc nhở tôi qua thánh thi:

*Tu đừng chứa ở lòng hờn giận
Phải ôn hòa thủ phận làm hơn
Tu cho trót, gọt cho trơn
Đừng làm lúa nhưa chùn chon qua ngày.*

Còn đầu xuân Ất Mùi, tuổi đời ngọt ngết sáu mươi
nhưng tôi vẫn chưa thể buông gánh áo com và thể là lộc
xuân tôi gặp:

*Con ơi bớt bớt việc trần
Sáu phần lo Đạo, bốn phần đời thôi!*

Và sẽ còn không biết bao nhiêu lộc xuân đầu năm đón
chờ tôi nữa...

Ngày xuân biết bao điều tươi đẹp, nồng thắm nghĩa đạo
tình đời, xin sẽ chia đôi chút kỷ niệm. Xin lộc đầu năm của
thế gian là mong cho tình duyên hoàn hảo, ước ao cho gia
đạo an lành, cầu cho tiền bạc vào túi như nước, phước báu
chật nhà.

Mừng xuân mới với xin lộc đầu năm của người tín hữu
Cao Đài thì người đạo chỉ mong muốn được Thiêng liêng
soi dẫn độ trì, để thân tâm ngày càng an lạc, đồng mãnh
tinh tấn hơn trên con đường tu học. Tôi nghĩ, xin lộc đầu
năm là một nét xuân đẹp trong văn hóa Cao Đài, chắc chắn
lộc xuân sẽ còn xanh thắm mãi mãi, như hai câu thánh thi:

*Đạo tâm mới hiểu tâm xuân quý
Xuân ở xuân tâm, Đạo sớm thành.*

VÕ VĂN PHO
Thánh thất Trung Minh
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

MÙA XUÂN NHỚ VỀ HUNG ĐÔNG

Gởi về miền xuôi nỗi nhớ
Của người tận chốn sơn khê
Cuối đông nắng mềm bờ ngõ
Nhìn sương non rủ nhau về

Ngày xưa chưa vào cửa Đạo
Vẫn thương áo trắng đầy thôi
Vẫn thương những người tần tảo
Đôi bàn tay trắng giúp đời

Chừ ai đã vào cửa Đạo
Ai người đương vượt ái hà
Ai còn nợ đời lo tính
Xin Thầy rưới nước ma ha

“Hung Đông là dòng nước Thánh” *
Gội nhuận bãi thấp non cao
Nguyện cầu nước lành lớn mạnh
Dâng dâng, ời nước ngọt ngào!

Hôm nay xuân hồng lại đến
Tuổi hồng đi lễ đầu năm
Nhìn em lòng đầy cảm mến
Mong sao thế hệ thơm mầm.

** Thánh giáo Thầy dạy tại thánh thất Hưng Đông.*

TRẦN DÃ SƠN

CÂU ĐỐI TẾT XƯA VÀ NAY

TRẦN VĂN CHÁNH

Câu đối hay *đối liên* 對聯 là thể văn có hai vế đối xứng, về từ, ngữ hoặc câu, với số chữ trên dưới bằng nhau và xếp theo luật bằng, trắc nhất định, được coi là loại hình nghệ thuật văn chương độc đáo hấp dẫn mà người Hoa và người Việt đều ưa thích, hợp với cả thành phần bình dân lẫn giới bác học, nhưng chủ yếu do giới bác học sáng tác để mọi người thưởng thức chung.

Theo Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc (1890-1942) thì:

“Câu đối, chẳng qua, chỉ là một lối văn vụn vặt, tính từng chữ, chứ không đếm từng trang, từng tờ. Tuy vậy mà câu đối là một thể văn rất cần. Phàm các lối văn vụn của ta..., đều có câu đối lẫn ở trong... Quả vậy, người ta bất cứ về dịp nào, mỗi thất tình đã động, là cũng nên câu đối được cả. Dịp vui có câu đối mừng, dịp buồn có câu đối viếng; hết một năm, hơn một tuổi có câu đối thưởng xuân; qua mười năm, lên một giáp có câu đối chúc thọ; mến cảnh, chịu đời mà làm được câu đối, thì ghét người, giận thân cũng làm được câu đối; ở nơi đình chùa, miếu mạo oai linh, trịnh trọng mà đề được câu đối, thì ở chốn anh em bè bạn chơi đùa, cột nhà cũng ngâm được câu đối... Văn câu đối tuy vụn vặt, mà không phải là khinh thường, cứ kể ra lại thật là khó..., chữ rất ít, rất gọn mà ý nghĩa bao hàm rộng rãi, càng xem càng nghĩ mới càng rõ được hết cái

hay. Bởi vậy làm một câu đối cho nên, xưa nay hồ dễ đã được mấy người...”. (Thú Chơi Câu Đối. Nxb Văn Hóa Thông Tin in lại năm 2001.)

Về các câu đối xưa, từ lâu đã có vài bộ sưu tập câu đối chữ Hán lưu hành rộng rãi ở Trung Quốc, sau đó truyền sang Việt Nam, được các nhà Nho dùng như những tập sách tham khảo, chẳng hạn như:

- *Cổ Kim Đối Liên Đại Quan* 古今對聯大觀, do ban biên tập của Thượng Hải Trung Ương Thư Điểm biên soạn, in lần thứ ba, năm Dân Quốc thứ 25 (tức năm 1936).

- *Đối Liên Tập Thành* 對聯集成, do Xuân Châu Hoàng Tải Trang sưu tập, bản của Bảo Hoa Các, không rõ năm in...

Trong các loại nội dung khác nhau của câu đối, hấp dẫn nhất có lẽ là câu đối về mùa xuân và ngày tết – cũng gọi *xuân liên* 春聯 – mà khi đọc lên, ta cảm nhận ngay được niềm hân hoan hớn hờ, chứa chan hy vọng của con người trước cảnh tượng đổi thay của đất trời, hoa lá, cảnh sắc thiên nhiên lộng lẫy sáng sủa:

Dân hòa ngũ tộc văn minh thịnh

Vận khai tam dương cảnh tượng tân.⁽¹⁾

(Dân hòa cả năm tộc văn minh đều thịnh

Vận mới mở ra tam dương cảnh tượng mới mẻ.)

⁽¹⁾ 民和五族文明盛 / 運啟三陽境象新.

Và cái không khí tươi vui, tung bừng của những ngày đầu xuân:

*Hoa nghênh hỷ khí giai như tiểu
Điểu thức hoan thanh diệc giải ca.*⁽²⁾

(Bông hoa đón khí lành nên trông đều có vẻ như cười
Chim chóc biết tiếng vui nên cũng biết ca hát.)

Hoặc nói lên niềm vui, niềm hy vọng cuộc sống của con người trong những ngày tết đến:

*Bạo trúc lưỡng tam thanh, nhân gian cải tuế
Mai hoa tứ ngũ điểm, thiên hạ giai xuân.*⁽³⁾

(Pháo tre bùng mấy tiếng, cõi đời chuyển sang năm mới
Hoa mai nở vài đóa, thiên hạ đều được mừng xuân.)

Về đêm nguyên tiêu, tức đêm rằm tháng giêng, có câu như:

*Nguyệt đáo bán luân thiên diệc túy
Hoa khai nguyên dạ địa giai xuân.*⁽⁴⁾

(Trăng mọc nửa vòng tròn làm trời cũng say sưa
Hoa nở đêm rằm tháng giêng khắp đất đều xuân.)

Nguyên dạ là từ đồng nghĩa với *nguyên tiêu*. Câu vừa nêu trên dễ gợi nhớ tới đôi câu đối tiếng Việt quen thuộc:

⁽²⁾ 花迎喜氣皆如笑 / 鳥識歡聲亦解歌.

⁽³⁾ 爆竹兩三聲人間改歲 / 梅花四五點天下皆.

⁽⁴⁾ 月到半輪天亦醉 / 花開元夜地皆春.

*Trừ tịch kêu vang ba tiếng pháo
Nguyên tiêu cao ngất một cành nêu.*

Câu đối xuân chữ Hán của người Hoa rất phong phú đa dạng vì họ vốn có một bề dày sinh hoạt văn chương lâu đời. Nhưng người Việt ta cũng không kém, câu đối rất được mọi thành phần xã hội ưa chuộng, coi như một thú chơi văn chương tao nhã, đặc biệt sử dụng trong những ngày lễ tết, gắn với hình ảnh của ông thầy đồ viết chữ như phượng múa rồng bay:

*Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua...*

Đoạn thơ hoài cổ trên đây của nhà thơ Vũ Đình Liên (1913-1996) đã đi vào văn học sử, thường được nhắc đến mỗi khi nhớ lại quá khứ cách nay chừng sáu, bảy mươi năm: Hình ảnh những ông đồ Nho đeo kính trắng, ngồi trong lều viết câu đối bán cho người đi chợ để người ta mang về treo trên bàn thờ tổ tiên, bàn thờ ông Táo hoặc dán ở nhà khách ngày tết.

Tập quán chơi câu đối tết của người dân Việt chưa rõ có từ lúc nào, nhưng chắc chắn đã trải qua thời gian khá lâu dài, như có thể chứng minh qua cặp câu đối tết do hòa thượng Pháp Thông làm, treo trước cổng chùa Siêu Loại để đón vua Trần Nhân Tông trong dịp vua ngự lên chùa văn cảnh vào tiết đầu xuân, tháng giêng năm Kỷ Sửu (1289):

Tứ hải dĩ thanh, trần ai dĩ tĩnh

Tam dương khai thái, cảnh vật khai minh.⁽⁵⁾

(Bốn biển đã thanh bình, bụi trần đã sạch)

Tam dương mở vận thái, cảnh vật sáng tươi.)

Tam dương chỉ mùa xuân hoặc chỉ tháng giêng âm lịch. *Tam dương khai thái* là tháng giêng mở đầu cho sự hanh thông cả năm, ý nói đông đi xuân lại, âm tiêu dương trưởng, vạn sự tốt lành hanh thông, thời xưa thường dùng làm lời chúc tụng năm mới.⁽⁶⁾

Còn cặp câu sau đây tương truyền của Bà Huyện Thanh Quan (1805-1848) thời đầu nhà Nguyễn, làm đề dán nhà vào dịp tết, cũng cho thấy thú chơi câu đối tết là một loại hình rất phổ biến:

Duyên với giang sơn nên dán chữ

Nợ gì trời đất phải trồng nêu.

Câu đối dán ở cột nhà ngày tết thường là một cặp câu chữ Nho, giản dị dễ hiểu mà đọc lên nghe phấn khởi:

Thiên tăng tuế nguyệt, nhân tăng thọ

Xuân mãn càn khôn, phúc mãn đường.⁽⁷⁾

⁽⁵⁾ 四海以清塵埃以靜 / 三陽開泰境物開明.

⁽⁶⁾ Về ý nghĩa *tam dương khai thái*, xem thêm: Dũ Lan Lê Anh Dũng, *Xuân Thái*, in trong *Đại Đạo Văn Uyển*, tập Nguyên (13), xuân Ất Mùi. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2013, tr. 41-48.

⁽⁷⁾ 天增歲月人增壽 / 春滿乾坤福滿堂.

(Trời thêm năm tháng, người thêm tuổi)

Xuân khắp đất trời, phúc khắp nhà.)

Trong quang cảnh rộn rã trước đây của những ngày tết đến, dân ta thường vui vẻ ngâm nga đôi câu đối giản dị chất phác mà sinh động này, vẽ nên được cái cảnh tượng “*thanh bình tam bách niên thiên hạ*”⁽⁸⁾ của một thời xa xưa nào đó:

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ

Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.

Câu đối tết tiếng Việt từ xưa tới nay được cả giới trí thức lẫn người bình dân sáng tác nhiều vô số kể, phản ánh cảnh vui tết hoặc buồn tết của mọi thành phần trong xã hội, không phân biệt già trẻ sang hèn, vì “*xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà*”:

Không dung xuân đến chi nhà tớ

Có lẽ Trời nào đóng cửa ai.

(Khuyết danh)

Bầu một chiếc lặn chiêm, mặc sức tam dương khai thái

Nhà hai gian bỏ trống, tha hồ ngũ phúc lâm môn.

Nguyễn Công Trứ (1778-1858)

⁽⁸⁾ *Thanh bình tam bách niên thiên hạ* 清平三百年天下, câu thơ trích trong *Chinh Phụ Ngâm [Khúc]* 征婦吟曲 của Đặng Trần Côn (thế kỷ 18, đời Lê trung hưng). Hồng Hà Nữ Sĩ, tức bà Đoàn Thị Điểm (1705-1748), dịch: *Nước thanh bình ba trăm năm cũ*. [Văn Uyển chú]

Hoặc câu đối dán tết tương truyền của Chiêu Lý tức Phạm Thái (1777-1813):

*Bật canh nêu, đem mới lại về mau, già trẻ gái trai đều
sướng kiếp!*

*Đùng tiếng pháo, đuổi cũ đi cho sớm, cỏ hoa non nước
cũng mừng xuân.*

Có bản chép khác: đem mới lại cho mau, đùng tiếng trúc, đuổi cũ đi đã đáng (tiếng trúc cũng là tiếng pháo).

Cảm động nhất là những đôi câu đối chuyên tả tâm trạng và tình cảnh của người dân nghèo, cực kỳ sinh động:

*Hành niên qua đến cùng xương, nào tiền nhà, nào tiền
học, nào tiền thuế, nào tiền ăn, nghĩ đời sống lắm phen bở
phở*

*Mùi tết mới tha hồ béo mỡ, này chén rượu, này chén chè,
này chén anh, này chén chú, gặp ngày xuân thỏa xác đá gà.*

(Khuyết danh)

*Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống; biết khổ là vậy
nhưng người lao động nghèo trong những ngày tết đến vẫn
có tâm lý mượn dịp vui chơi cho thỏa. Chẳng những vậy,
trong lúc “túy lúy càn khôn”, họ còn muốn cho thời gian
ngày tết kéo dài thêm ra:*

*Có là bao, ba vạn sáu nghìn ngày, được trăm lần tết
Ước gì nhĩ, một năm mười hai tháng, cả bốn mùa xuân.*

(Khuyết danh)

*Tối ba mươi nần nợ rồi Canh Thân, những ước mười
năm dồn lại một*

*Sáng mừng một rượu chè say Quý Tỵ, muốn cho ba bữa
hóa ra mười.*

(Khuyết danh)

Riêng các thi nhân thường thường nghèo nhưng phóng
túng lãng mạn, cái tết của họ được ghi lại thật khôi hài, bày
tỏ mọi vẻ của tâm trạng:

*- Chiều ba mươi, nợ hỏi tí mù, co căng đập thẳng bàn
ra cửa*

*Sáng mừng một, rượu say túy lúy, giờ tay bỗng ông phúc
vào nhà.*

Nguyễn Công Trứ

- Tết có cóc gì đâu, uống một vài be củ tỏi

Nợ đâm ương ra đó, nói ba bốn chuyện cà riềng.

Nguyễn Công Trứ

- Tối ba mươi, giờ căng đụng cây nêu, ủa tết!

Sáng mừng một, lắng tai nghe tiếng pháo, à xuân!

Nguyễn Quý Tân (1814-1858)

Còn Tam Nguyên Yên Đỗ Nguyễn Khuyến (1835-1909)
thì tếu một cách có duyên mà thâm trầm:

Thiên hạ đại vô cùng, pháo nổ đi đừng thêm mất chó

Ông này khôn bất trị, rượu say túy lúy lại nằm mèo.

Hai chữ *Thiên hạ* ở vế đầu, có dị bản chép thành *Chúng
nó*, để đối chỉnh hơn với hai chữ *Ông này* ở vế thứ hai.

Câu dưới đây được cho là của Tú Xương, một nhà thơ nghèo kiết xác nhưng có tính khinh đời:

Nực cười thay! Nêu không, pháo không, vôi bột cũng không, mà tết!

Thôi cũng được! Rượu có, nem có, bánh chưng đều có, thừa xuân!

Cũng là nhà Nho, nhà thơ, nhưng đối với các cụ tiền bối cách mạng suốt đời bôn ba vì sự nghiệp giang sơn to lớn, đến khi thất bại thức thủ trở về, ngày tết đến, lòng họ vẫn còn canh cánh một nỗi ưu thời mẫn thế:

*Ba chục triệu đồng bào, híp mắt no say ba bữa tết
Bốn nghìn năm tổ quốc, ôm lòng chờ đợi một ngày xuân.*
Ngô Đức Kế (1878-1929)

Truyền thống văn chương có lẽ đã thâm nhập khá sâu vào tâm hồn người Việt nên mặc dù nền học cũ đã qua lâu, trên báo chí thời cận hiện đại người ta vẫn còn mượn hình thức câu đối để bộc lộ khi thì những tâm tư tình cảm nghiêm túc, như lòng nhớ quê của kẻ tha phương cầu thực, khi thì để nói chuyện thời sự, châm biếm hoặc chúc tụng, thậm chí có khi chỉ để giải trí:

Nghiêm túc như:

*Ngào ngạt mùi hương, dẫu tại đất người, không mất gốc
Lung linh ánh lửa, dù xa quê cũ, chẳng quên nguồn.*
(Khuyết danh)

Tả cảnh tết Sài Gòn trước năm 1975, có người viết như cà rồn:

*Dưới biệt thự nguy nga, là ô tô bóng lộn, là váy cụt nhớn
nhor, cảnh tượng hiện hình xuân phá sản*

*Ngoài vỉa hè ngơ ngác, nào đối rách bơ vơ, nào tạt
nguyên cô cút, nảo nùng chào đón tết tang thương.*

Đông Tùng (1972)

Câu đối trên hay, chỉ tiếc hai chữ *cảnh tượng* đối lại với *nảo nùng* không được chỉnh.

Câu đối sau đây có phần dí dỏm:

*Giao thừa hái lộc, cung kính ông bà, rượu rót đôi ly,
nghe lời chúc*

*Mồng một đơm hoa, nhớ ơn cha mẹ, trà dâng ba chén,
nhận lì xì.*

(Khuyết danh)

Nói gì thì nói, do đã cách biệt khá xa với truyền thống văn học cổ điển, kỹ năng sáng tác câu đối nói chung và câu đối tết nói riêng của người Việt hiện đại đã có phần sa sút đáng kể, không so được với người xưa. Không ít câu đọc lên chỉ được phần nội dung hay, nhưng về câu chữ đối nhau chan chất cho đúng luật về bằng trắc, từ loại thì họa hoàn hảo mới thấy có được một vài.

Nhiều năm gần đây, người ta trên báo chí vào dịp tết những câu đối tết mang tính thời sự, có màu sắc phê phán, như cặp đối dưới đây đăng trên báo *Tuổi Trẻ Cười Xuân Quý Mùi* (2003), mặc dù đối chưa được chỉnh lắm:

*Cười bao chuyện chương tai gai mắt, tình nghịch trở
trêu, cho mọi tuổi thêm vui thêm trẻ*

*Biếm những trò vờ điếc vờ đui, còn đồ tham những, để
cuộc đời càng sáng càng trong.*

(Thuần Tăng)

Giáo sư toán học Văn Như Cương (sinh năm 1937) đã
hạ bút hai câu đối đăng ở trang đầu tạp chí *Tia Sáng* số đặc
biệt Xuân Kỷ Sửu (2009):

Năm Chuột đi, nhà cháy vẫn chưa ra mặt chuột

Tết Trâu đến, đàn gảy liệu có lọt tai trâu.

Nhưng câu đối tết đôi khi cũng chỉ đơn thuần dùng cho
việc giải trí bằng thứ ngôn ngữ lắt léo, để đồ nhau cho vui.
Tạp chí *Sông Hương* (số 29, Huế: tháng 1 và 2-1988) có
nhắc lại một “vế ra” của Nguyễn Khoa Vy (1881-1968) ở
Huế, rất khó tìm vế đối:

Tết tới tưng tiền tiêu, tính toán toan tìm tay tử tế

Có người đã tìm cách đối lại nhưng thất luật, chỉ nghe
vui thôi chứ không chỉnh:

Xuân xưa xài xa xỉ, xun xoe xin xỏ xếp “xăng xu”.

Xăng xu phiên âm tiếng Pháp ở vế dưới có thể hiểu theo
hai nghĩa: trăm xu (*cent sous*) hay không có xu (*sans sous*),
nghĩa là hết tiền, đều được.

TRẦN VĂN CHÁNH

Một số câu đối tết lưu truyền trong dân gian

A. Câu đối chữ Nho

1. *Tân niên, hạnh phúc bình an đáo
Xuân nhật, vinh hoa phú quý lai.*⁽⁹⁾
(Năm mới, hạnh phúc bình an đến
Ngày xuân, vinh hoa phú quý về.)
2. *Tân niên nập dư khánh / Gia tiết hiệu trường xuân.*⁽¹⁰⁾
(Năm mới, hỷ kéo dài / Tiết lành, xuân còn mãi.)
3. *Niên niên như ý xuân / Tuế tuế bình an nhật.*⁽¹¹⁾
(Năm năm xuân như ý / Tuổi tuổi ngày bình an.)
4. *An khang phú quý thái thái bình
Bách lão bá niên trường trường thọ.*⁽¹²⁾
5. *Đa tử đa tôn đa phú quý
Đắc tài đắc lộc đắc nhân tâm.*⁽¹³⁾
(Nhiều con nhiều cháu nhiều phú quý
Được tài được lộc được lòng người.)

⁽⁹⁾ 新年幸福平安到 / 春日榮華富貴來.

⁽¹⁰⁾ 新年納餘慶 / 嘉節號長春.

⁽¹¹⁾ 年年如意春 / 歲歲平安日.

⁽¹²⁾ 安康富貴太太平 / 百老百年長長壽.

⁽¹³⁾ 多子多孫多富貴 / 得財得祿得人心.

6. Xuân an khang đức tài như ý
Niên thịnh vượng phúc thọ vô biên.⁽¹⁴⁾

7. Môn đa khách đáo thiên tài đáo
Gia hữu nhân lai vạn vật lai.⁽¹⁵⁾
(Cửa nhiều khách đến nhiều tiền đến
Nhà có người vào lắm vật vào.)

8. Phúc mãn đường, niên tăng phú quý
Đức lưu quang, nhật tiến vinh hoa.⁽¹⁶⁾
(Phúc đầy nhà năm thêm giàu có
Đức ngập tràn ngày một vinh hoa.)

9. Sơn thủy thanh cao xuân bất tận
Thần tiên lạc thú cảnh trường xuân.⁽¹⁷⁾
(Phong cảnh thanh cao xuân mãi mãi
Thần tiên vui thú cảnh đời đời.)

10. Niên niên tăng phú quý
Nhật nhật hưởng vinh hoa.⁽¹⁸⁾
(Năm năm tăng phú quý
Ngày ngày hưởng vinh hoa.)

⁽¹⁴⁾ 春安康德才如意 / 年盛旺福壽無邊.

⁽¹⁵⁾ 門多客到千財到 / 家有人來萬物來.

⁽¹⁶⁾ 福滿堂年增富貴 / 德流光日進榮華.

⁽¹⁷⁾ 山水清高春不盡 / 神仙樂趣境長春.

⁽¹⁸⁾ 年年增富貴 / 日日享榮華.

B. Câu đối tiếng Việt

1. Lộc biếc, mai vàng, xuân hạnh phúc
Đời vui, sức khỏe, tết an khang.
2. Cạn ly mừng năm qua đắc lộc
Nâng cốc chúc năm mới phát tài.
3. Tổng cự nghinh tân mừng xuân mới
Dân an quốc thái đón thanh bình.
4. Oanh ca, yến múa mừng xuân trẻ
Nước thịnh, dân giàu hưởng phúc chung.
5. Nắng xuân rực rỡ, náo nức nhộn nhịp, nhà nhà trẻ hội
Gió đông buốt lạnh, tất ta tất tưởi, người người mua bán.
6. Chúc tết đến, trăm điều như ý
Mừng xuân sang, vạn sự thành công.
7. Đắp gốc cây cao, tết đến thấp hương thơm đèn sáng,
Khơi nguồn nước mát, xuân về dâng trái ngọt hoa thơm.
8. Mừng xuân hỷ xả thêm công đức
Đón tết từ bi bớt nỗi phiền.
9. Ba vạn sáu ngàn ngày, góp lại chốc đà trăm bận Tết
Một năm mười hai tháng, ước chi đủ cả bốn mùa xuân.
10. Già trẻ gái trai đều khoái Tết
Cỏ cây hoa lá cũng mừng xuân.

VĂN UYÊN *suu tâm*

Xuân dạ yến đào lý viên tự 春夜宴桃李園序 / Bài tự ⁽¹⁾ đêm xuân dự tiệc trong vườn đào lý

Nguyên tác: LÝ BẠCH (701-762)

Dịch thơ: HÀ THUỖNG NHÂN (1920-2011)

Vòng trời đất chẳng qua quán trọ
Còn thời gian, khách của trăm đời
Phù sinh giấc mộng hỡi ơi!
Đi tìm hoan lạc hỏi người bao lâu?
Nghĩ người trước chơi đêm cảm đước ⁽²⁾
Ta ngày nay hiểu được nguyên nhân!
Huống chi gặp tiết đương Xuân
Lại thêm cảnh khói ⁽³⁾ ân cần gọi ta
Trời đất cấp tài hoa làm lái
Lấy văn chương mà đãi đấng mình
Vườn thơm ⁽⁴⁾ đào lý yến canh ⁽⁵⁾
Tiệc vui chẳng mở sao đành Trích Tiên! ⁽⁶⁾
Quây quần như Huệ Liên họ Tạ ⁽⁷⁾
Về khỏi ngô thiên hạ ai bằng
Vịnh ca tiếng đã gọi rằng
Họa là có thẹn với Khang Lạc Hầu ⁽⁸⁾
Thú u nhã biết đâu cùng tận
Lời cao đàm ⁽⁹⁾ chuyển hân thành thanh

Tiệc hoa ngồi lẫn trong cảnh
Vội trắng, tay cất chén quỳnh say sưa
Không giai tác ⁽¹⁰⁾ đầy đưa nhĩ thú ⁽¹¹⁾
Giải làm sao nổi nhớ niềm mong
Bằng thơ nếu viết chẳng xong
Rượu vườn, Kim Cốc Thạch Sùng, ⁽¹²⁾ uống đi!

HÀ THUỖNG NHÂN (Phạm Xuân Ninh)

(San Jose, CA, 26-6-1985)

Văn Uyên chú thích:

(1) **Tự** 序: Một bài văn ngắn chép lại một việc gì, phô bày một điều gì. [Theo Nguyễn Hiến Lê, *Cổ Văn Trung Quốc*]

(2) **Cổ** thi có câu: *Trú đoản khổ dạ trường, hà bất bình chúc du?* 晝短苦夜長, 何不秉燭遊? (Ngày ngắn khổ đêm dài, sao chẳng đốt đuốc đi chơi?) [Nguyễn Hiến Lê]

(3) **Cảnh khói**: Yên cảnh 煙景. Khí trời lạnh, có hơi sương tỏa, trông mờ mờ như khói.

(4) **Vườn thơm**: Phương viên 芳園.

(5) **Canh** 羹: Món canh, món súp.

(6) **Trích Tiên** 摘仙: Tiên bị đày (tức là Lý Bạch). Hạ Tri Chương 賀知章 (659-744) đỗ tiến sĩ, làm quan đời Đường, sau từ quan tu tiên. Khi đọc thơ Lý Bạch, Hạ Tri Chương khen Lý Bạch là *trích tiên*. Lý và Hạ đều thích rượu, là bạn vong niên.

(7) **Tạ Huệ Liên** 謝惠連 (394-430): Em họ Tạ Linh Vận 謝靈運 (385-433), cả hai đều rất tài hoa.

(8) **Khang Lạc Hầu** 康樂侯: Tước hầu của Tạ Linh Vận.

(9) **Cao đàm** 高談: Bàn luận thanh cao.

(10) **Giai tác** 佳作: Tác phẩm hay, thơ hay.

(11) **Nhã thú** 雅趣: Thú vui tao nhã, thanh cao.

(12) **Kim Cốc** 金谷: Tên khu vườn của Thạch Sùng 石崇 (249-300), làm quan đời Tây Tấn, rất giàu. Các văn nhân thi sĩ họp mặt trong vườn Kim Cốc để uống rượu, làm thơ. Ai không làm được thơ thì phải chịu phạt bằng cách uống liền ba chén rượu. [Theo Nguyễn Hiến Lê]

● Bản dịch của **NGUYỄN HIẾN LÊ** (1912-1984):

Trời đất là quán trọ của vạn vật; quang âm là khách qua đường của trăm đời. Mà kiếp phù sinh như mộng, lúc vui được bao? Cổ nhân đốt đuốc chơi đêm, thực là hữu lý. Huống chi mùa xuân ấm áp đem mây khói mà mời đón, trời đất mệnh mông đem cảnh đẹp mà giúp vui. Họp trong vườn thơm đào mạn, bày tiệc vui giữa anh em. Các em tuần tú, đều giỏi như Huệ Liên; bọn ta ca vịnh, riêng thẹn với Khang Lạc. Ngắm cảnh chưa chán, xoay ra thanh đàm. Mở tiệc dưới hoa, vung chén say với nguyệt. Nếu chẳng có văn hay, sao tả được lòng nhã? Như thơ không thành, phạt theo số rượu ở Kim Cốc.

(Cổ Văn Trung Quốc)

SÁM NGUYỄN 1

Đêm xuân nghe biển còn lên nhịp vỗ
Sóng thời gian vùi lấp nỗi niềm riêng
Con cúi đầu vọng bái Đấng thiêng liêng
Hồn tha thiết gọi hồng ân Từ Phụ.

Biển trần khổ chơi vơi, con say ngủ
Bao tháng năm mê đắm lợi, quyền, danh
Nén hương lòng xin thâu đến Cao Xanh
Tha thứ những lỗi lầm con vấp phải.

Biển ái dục trần gian con mê mãi
Sóng muôn trùng chồng chất ý tham lam
Đuốc đạo màu không rọi được vào tâm
Con như kẻ vong thân, xa nguồn cội.

Đêm trừ tịch, dọn lòng con sám hối
Lại bắt đầu như buổi mới quy y
Nguyện cầu tu Giới Định, diệt Sân Si
Nương thuyền luật vượt mình qua biển khổ.

Con cúi đầu mong ân trên phò hộ
Đứa con khờ làm lạc chốn trầm luân.

ĐỒNG NGUYỄN

SÁM NGUYỄN 2

Cho con xin một chút hồng ân
Hoang phế đời con đã lắm lần
Oan nghiệt tiêu tan vào hư ảo
Khổ sâu chìm khuất
Nẻo phù vân.

Cho con xin một phút bình yên
Cơm áo nghĩa ân bớt lụy phiền
Hồn nhẹ nhàng theo con gió thoảng
Nghìn sau về với
Cõi tịch nhiên.

Cho con xin một chút điển linh
Tự lìa phiền não bởi vô minh
An nhiên vô ngại cùng năm tháng
Khai thái xuân tâm
Gội phúc lành.

ĐỒNG NGUYỄN

*Thánh thất Trung Dương
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài*

KHÁT VỌNG CỦA NGƯỜI DÂN QUA BỨC TRANH THỜ Ở NAM BỘ

TRẦN VĂN CHÁNH

Hầu hết người Việt Nam nếu không theo một tôn giáo nào rõ rệt thì kể như theo đạo ông bà, coi việc thờ cúng tổ tiên như điều gì hết sức tự nhiên, hợp với tâm tư tình cảm của mình. “Việc tôn thờ này bắt nguồn từ lòng hiếu thảo. Một người con có hiếu thì tâm trí luôn nhớ mãi tới cha mẹ mình, để khỏi làm những điều đáng trách hại đến thanh danh, làm hoen ố kỷ niệm về họ. Việc thờ cúng ông bà xem ra như là một tôn giáo nhưng không phải tôn giáo.” (Hồ Đắc Hàm, *Phụ Quyền Trong Luật An Nam*, tr. 30-31.)

Dù có khác nhau về hình thức đến mấy, ý nghĩa của việc thờ cúng tổ tiên của người Việt ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam vẫn là một, biểu hiện lòng hiếu kính, biết ơn đối với các bậc tiền bối đã sinh thành ra mình:

*Cây có nước mới nở ngành [cành] xanh ngọn,
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.
Người ta nguồn gốc ở đâu?
Có cha có mẹ rồi sau có mình.*

Việc thờ cúng ông bà biểu hiện rõ nét những quan niệm về nhân sinh cũng như khát vọng cuộc sống, do vậy người dân Việt nói chung và người Việt miền Nam nói riêng đều rất coi trọng, xem cái bàn thờ như một biểu tượng thiêng liêng gắn liền với mảnh đất, ngôi nhà của mình, có ảnh hưởng đến cả mệnh vận của mình cùng biết bao niềm tin qua kinh nghiệm sống lâu đời về những điều uẩn siêu việt khác nữa.

Cũng như những miền khác của đất nước, người dân Nam Bộ luôn coi việc sắp xếp bàn thờ cho chu tất, trang nghiêm là điều không thể thiếu được nếu còn khả năng cất được một nhà ở cho mình, cho dù chỉ là mái tranh vách đất đơn sơ.

Bàn thờ chính chung cho cả dòng họ thường đặt ở nhà người con trưởng hay trưởng tộc. Trong trường hợp con trưởng nghèo quá hoặc vì hoàn cảnh phải quanh năm xuôi ngược không ở tại quê nhà thì việc nhận phần hương hỏa và thờ cúng có thể giao cho một trong những người con khác có uy tín nhất trong dòng họ. Nếu nhà nghèo thì bàn thờ thường là một chiếc bàn đơn giản nhưng sạch sẽ, trên để bộ lư hương nhỏ, chiếc đèn dầu và một ống đựng nhang. Nhưng nếu làm ăn khá lên đôi chút thì việc đầu tiên phải nghĩ tới là sắm sửa cho được một tủ thờ trang trọng.

Trên tủ thờ này, ngoài bộ lư hương đồng to lớn bóng lộn, với cặp chum đèn cao hai bên (cũng bằng đồng), và các bài vị (nếu có), còn có bức tranh thờ đặt phía sau, sát vách, có thể treo hoặc kê thẳng trên tủ thờ. Đơn giản chỉ có vậy, và

bức tranh cũng không mấy rườm rà, vẽ toàn cảnh bằng màu nước ⁽¹⁾ một góc nhỏ của làng quê Nam Bộ, gồm mây nước, cây cối (cau, dừa...) xung quanh một ngôi nhà tường ngói đỏ, trước nhà có chiếc cầu đá bắc qua, xa xa là dòng sông nước đang lớn có những cánh buồm thấp thoáng, và chim én bay liệng tung tăng trên bầu trời quang đãng...

Bức tranh bình dị mộc mạc như tâm hồn bình dị của người dân quê Nam Bộ, gợi nên cảnh sắc quê hương giàu đẹp với kiến trúc trung tâm là ngôi nhà, gắn với môi trường thiên nhiên mát rượi, có những cây cau, vườn chuối, biểu hiện rõ nét khát vọng của người dân về một đời sống thanh bình, ấm no, hạnh phúc... một khát vọng cũng bình dị như lối sống, cách ăn ở dễ thương của họ vậy.

Ngôi nhà tường mái đỏ nói lên khát vọng cải thiện đời sống cơ bản của người nông dân, với ước mơ từ nghèo trở nên giàu, nhà lá cất lên nhà ngói, đời sống sung túc, biểu hiện sự thành công, làm ăn được, thoát khỏi số phận bần nông cơ cực.

Quan niệm sống của người nông dân xét cho cùng thật đơn giản: Nuôi con lớn lên thì dựng vợ gả chồng, dạy cho chúng biết “mần ăn” lương thiện, biết cách đối nhân xử thế, rồi dựng cho chúng mái nhà lá cột gỗ đơn sơ để “ra riêng”, chia cho vài ba công đất tự lập...

⁽¹⁾ Thường thấy vẽ bằng sơn dầu lên mặt sau tấm kiếng. Gọi là tranh kiếng. Tấm hoành và cặp liễn đi kèm theo tranh này cũng vẽ trên mặt sau tấm kiếng. [Văn Uyển chú]



Ngôi nhà, có những cây cau, vườn chuối, biểu hiện rõ nét khát vọng của người dân về một đời sống thanh bình, ấm no, hạnh phúc... Cây cầu đá bắc từ bên kia bờ sông hay con rạch nhỏ đi qua nhà cho tiện cũng biểu thị khát vọng mong “làm ăn được”...



Hai kiểu tranh thường thấy trên bàn thờ gia tiên của người dân Nam Bộ. Tranh phía trên (sơn dầu) vẽ ngược vào mặt lưng tấm kiếng, gọi là *tranh kiếng*. Tranh bên phải (sơn mài) hình ngôi nhà và cây cầu được khảm xà cừ.

Lo được đến đó, người làm cha mẹ coi như hết phận sự với con cái, rồi có chết cũng cam lòng. Đứa nào giỏi giang cày cuốc thì cất được nhà ngói, bán đôi trâu để sắm được ít nông cụ tương đối hiện đại hơn như máy cày, máy suốt lúa...; đứa nào bản lĩnh nữa thì nuôi cho cháu mình được ra chợ, lên thành phố học, nếu đỗ đạt chút ít, thoát khỏi cuộc đời chân lấm tay bùn coi như thành công lớn, được họ hàng và xóm giềng nể trọng.

Cây cầu đá trên bức tranh thờ bắc từ bên kia bờ sông hay con rạch nhỏ đi qua nhà cho tiện cũng chỉ thị khát vọng mong “làm ăn được”, vì có làm ăn được mới có khả năng thay chiếc cầu khỉ bằng cầu ván, rồi lần hồi lên tới cầu đá, cầu xi-măng. Theo tập quán từ xưa, nhà tuy riêng nhưng cầu, đường luôn được dùng chung, cho dù chỉ một cá nhân bỏ tiền ra làm hay do nhiều người đóng góp cũng vậy, ai cũng có quyền đi qua (mà luật pháp hiện đại gọi là quyền địa dịch).

Những con đường làng ban đầu lấy lợi sau trở thành đường đất đỏ hoặc tráng xi-măng, lát đan cũng có cùng một xuất phát như vậy, không cần phải bảo “nhà nước với nhân dân cùng làm”. Khi nhân dân đã sống khá lên rồi thì tự họ biết cách thu xếp trong tinh thần tập thể để cải thiện cuộc sống, mới có đủ điều kiện thực thi lễ nghĩa tốt hơn, và mới có tiền lập miếu, cúng đình, một hình thức đóng góp tự nguyện đã có từ lâu đời để dân chúng vừa tưởng nhớ đến các bậc tiền hiền hậu hiền khai cơ lập nghiệp, vừa cùng nhau ăn uống vui chơi thỏa thích trong những dịp hội hè,

bù lại cho những ngày nắng mưa nặng nhọc. Điều này cho thấy ý thức tập thể chỉ có thể được hình thành một cách bền vững và tự nhiên từ đời sống thuận lợi hơn của người dân chứ không thể áp đặt từ trên xuống bằng cách gieo rắc ý thức có tính trừu tượng hay bó buộc nào khác.

Ngoài cảnh nhà ở với sông nước, cây cối bao quanh, còn có bức hoành phi và đôi câu đối cũng được gắn chung vào bức tranh thờ, thành một tổng thể cân đối của bức tranh, rất tiện gọn cho việc bài trí. Bức hoành phi ở giữa phía trên, hai bên là đôi câu đối, đều bằng chữ Hán. Về sau dân chúng ít người còn biết chữ Hán nên có người nhờ thợ vẽ viết lại thành chữ quốc ngữ theo lối chữ triện,⁽²⁾ với nội dung cũng lấy từ những câu chữ Hán thông dụng phiên âm ra. Các phần chữ nghĩa này trên bức tranh thờ cũng biểu hiện nhân sinh quan và khát vọng cuộc sống của người dân quê Nam Bộ với tâm hồn bình dị, khả ái, chẳng khác nào như những lời chú giải thêm cho bức tranh bên trong vậy.

Ở các vùng quê Nam Bộ, ngay tại đô thị nhưng chủ nhà vốn gốc chân quê lên, bức hoành phi trong tranh thờ thường thấy viết những chữ đại tự truyền thống như:

Đức lưu quang. (Đức để lại sáng.)

Đức lưu phương. (Đức để lại tiếng thơm.)

Đức duy hình. (Đức truyền có tiếng thơm.)

Ấm hà tư nguyên. (Uống nước nhớ nguồn.)

⁽²⁾ Thường thấy là cách viết từng chữ Việt lọt trong một vòng tròn, các vòng đường kính bằng nhau. [*Văn Uyển* chú]

Khắc xương quyết hậu. (Đề tốt lành về sau.)

Sơn cao hải tuấn. (Núi cao biển sâu.)

Con người ăn ở phải có đức, sau khi chết cũng để đức lại cho con cháu, đó là quan niệm sống đạo đức rất đơn giản nhưng dứt khoát của người Việt nói chung và đồng bào Nam Bộ nói riêng. Giàu sang là điều tốt, nhưng sống thiếu đức bị coi là “trọc phú”, chẳng phải điều dân ta mơ ước. Vì vậy trên bức tranh thờ nếu không nhắc nhở việc vun bồi đạo đức thì cũng nói chuyện “uống nước nhớ nguồn”, về lòng biết ơn...

Đôi khi bức hoành phi chỉ ghi ba chữ “Phúc, Lộc, Thọ”, cũng biểu hiện sự mơ ước về một đời sống an lành hạnh phúc, hoặc ghi bốn chữ “Cửu Huyền Thất Tổ” để chỉ thị đây là chỗ thờ phượng tập thể ông bà của cả hai bên nội ngoại trong gia tộc. Cặp đối liên trong bức tranh thờ chẳng qua cũng chỉ là sự quảng diễn cho rõ hơn những khát vọng đã hàm chứa trong bức vẽ, đồng thời nói lên lòng tri ân của hàng con cháu đối với các bậc tiên tổ.⁽³⁾ Những câu thường thấy nhất nơi các làng xã Nam Bộ là:

**Phụ đạo sinh thành sơn nhạc trọng*

Mẫu ân cức dục hải hà thâm.

⁽³⁾ Trong tranh màu minh họa (phụ bản), in phía trước tập Văn Uyển này, cặp liên chữ Hán đọc như sau: *Tổ tiên công đức thiên niên thịnh / Tôn tử hiếu hiền vạn đại vinh.* (Tổ tiên công đức ngàn năm thịnh / Con cháu hiếu hiền vạn đời vinh.). [*Văn Uyển* chú.]

(Đạo cha sinh thành nặng như non núi
Ơn mẹ nuôi nấng sâu như biển sông.)

**Tổ công phụ đức thiên niên thịnh
Tử hiếu tôn hiền vạn đại vinh.*

(Công đức cha ông ngàn năm thịnh
Cháu hiền con hiếu muôn đời vinh.)

Hoặc đôi khi chỉ là những câu diễn tả niềm mơ ước một đời sống thanh nhàn, tươi vui, được hiếu ngằm chỉ có được sau khi đã làm ăn khấm khá, nên cửa nên nhà:

*Sơn thủy thanh cao xuân bất tận
Thần tiên lạc thú cảnh trường sinh.*

(Phong cảnh thanh cao xuân mãi mãi
Thần tiên vui thú cảnh đời đời.)

Có lẽ không phải quá đáng nếu cho rằng hiểu được ý nghĩa của bức tranh thờ như nói trên cũng là hiểu được lòng dân, thấu hiểu tâm lý cùng hoài bão thiết tha về cuộc sống, lúc nào cũng muốn vươn lên bằng sức lao động chân chính của mình. Mà cuộc sống từ đời nọ qua đời kia của họ vốn gắn liền với quyền sở hữu (chứ không phải quyền sử dụng) chính đáng ngôi nhà, với đất đai vườn tược xung quanh mà họ luôn ra sức chăm bồi không kém phần cơ cực để chỉ mong có được một ngày thanh thản lúc tuổi già và có gì để lo lại cho con cháu.

Nói chung người nông dân Việt Nam đầu óc thực tế và ít có những tư biện mông lung về chính trị, song điều đó hoàn

toàn không có nghĩa họ không có sự nhạy cảm vừa đủ để phân biệt những ai là người đã mang lại cơm no áo ấm cho họ, còn ai là những kẻ sâu dân một nước gián tiếp hoặc trực tiếp phá hoại đời họ. Thăm hỏi một người dân quê Nam Bộ, người ta thấy hình như họ chỉ hứng thú sôi nổi với những gì liên quan việc đồng áng, cá tôm, việc học hành của con cái cháu chắt, điều kiện chăm sóc y tế, những quyền lợi thực tế trước mắt... Phàm những gì thấy rõ trong hiện thực thì mới tin chứ ít khi nhớ được những câu chữ phức tạp hay lời hứa hẹn gì trong những bài diễn văn tràng giang đại hải, mà họ mặc nhiên cho rằng thuộc ngôn ngữ của một thành phần nào khác.

Chính vì vậy, cho tới bây giờ, ở các tỉnh thành Nam Bộ, chúng ta vẫn không hiếm thấy được bức tranh thờ với ý tranh đơn sơ giản dị kèm theo những câu đối lộng lẫy biểu hiện tâm thức và khát vọng muôn đời của người nông dân Nam Bộ. Các nhà chức trách khi đưa ra các quyết định hoặc chế định luật pháp, nếu thật sự quan tâm đến số phận, hạnh phúc người dân, đặc biệt tầng lớp nông dân đã bao đời khổn khổ, chỉ cần nhìn vào bức tranh thờ là biết ngay họ đã có sẵn những nguyện vọng gì rồi!

TRẦN VĂN CHÁNH

● **Hạnh phúc chân chánh thì giá cả đủ rẻ, nhưng chúng ta lại trả tiền quá mắc để mua lấy hạnh phúc giả hiệu.** / *Real happiness is cheap enough, yet how dearly we pay for its counterfeit.* **Hosea Ballou** (nhà thần học Mỹ, 1771-1852)

Nhân vật Cao Đài: NGUYỄN HỒNG PHONG 1894-1947

Tiền bối Nguyễn Hồng Phong sinh ngày mùng 8 tháng 4 năm Giáp Ngọ (Thứ Bảy 12-5-1894) tại làng Hương Lam, tổng An Phước, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam).

Thân phụ là ông Nguyễn Văn Dương, thân mẫu là bà Huỳnh Gia Ngẫu. Tiền bối chào đời được bốn tháng thì mẹ mất, ông bà ngoại nhận về bảo dưỡng. Năm mười một tuổi tiền bối mới về ở với ông nội, cha và người mẹ kế tại quê nội (làng Hà Thanh, tổng An Thái, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). Tiền bối được sống trong môi trường gia đình tương đối khá giả, lại may mắn được bảo bọc trong vòng tay thương yêu của người mẹ kế.

Từ tuổi thiếu niên, tiền bối lớn lên trong gia cảnh đặc biệt khó khăn: Cha, chú, ông nội và cả ông bà ngoại đều mất sớm, rồi mẹ kế cũng mất, chỉ còn lại bà mẹ kế thứ ba còn trẻ nên không đảm đương nổi gia nghiệp. Lúc này tiền bối phải nghỉ học Hán văn, lo xây dựng gia đình, kết hôn với cô Trần Thị Điều là con gái ông Hương Mẫn ở làng Mãn Quang, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Nhờ tài

nội trợ của vợ và được sự giúp đỡ của cha mẹ vợ vốn giàu có, hào hiệp nên gia thế lần hồi được chấn chỉnh.

Tiền bối có tất cả mười người con: hai trai, tám gái. Một trai và ba gái đã mất lúc nhỏ, còn lại đều trưởng thành.

- Người con trưởng là Nguyễn Hồng Giao được ăn học từ nhỏ, lớn lên đi dạy ở Viện Hán Học (Huế), sau về dạy ở trường nữ trung học Tam Kỳ và làm hiệu trưởng đầu tiên trường tiểu học Hưng Đạo ở Quảng Tín. Ông Nguyễn Hồng Giao có soạn chung với ông Võ Như Nguyễn bộ sách *Hán Văn Giáo Khoa Thư* (hai tập), do Trung Tâm Học Liệu, Bộ Giáo Dục xuất bản (Sài Gòn, 1972). Ông Hồng Giao mất năm 1980 tại Tam Kỳ, hiện còn hai người con sống ở quê hương.

- Ba người con gái lớn có gia đình, con cháu đông đúc, sống ở quê hương tại làng Hà Thanh, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Người con gái thứ là đạo tỷ Nguyễn Thị Triêm tu giải thoát tại gia.

- Người con gái áp út là Giáo Sư Hàm Phong Nguyễn Thị Thanh Trúc, phó chương quản Cơ Quan Nữ Phái, phụ trách Sống Đạo Từ Thiện thuộc Cơ Quan Nữ Phái Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.

Năm Bính Thìn (1916), tiền bối Nguyễn Hồng Phong nhận nhiệm vụ liên lạc khi tham gia phong trào phò vua Duy Tân khởi biến chống Pháp cùng với hai chí sĩ Trần Cao Vân và Thái Phiên. Cuộc khởi nghĩa thất bại, các nhà

ái quốc hy sinh, còn tiền bối phải tạm lánh về ở vùng đèo Phường Rạnh (Quế Sơn) mở tiệm buôn tại đây. Dân làng Hà Thanh (huyện Điện Bàn, Quảng Nam) bầu tiền bối làm lý trưởng và cử người lên Phường Rạnh mời liên bối về làng. Tiền bối được dân làng cử luôn ba khóa, tất cả là mười hai năm.

Trong thời gian này tiền bối thường đi khắp các tỉnh từ miền Trung đến miền Nam để tìm hiểu đời sống dân chúng, môi trường xã hội, tôn giáo. Lúc bấy giờ tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động, tiền bối quyết bỏ làng vào Nam viết báo (khoảng năm 1930).

Thời gian ở Sài Gòn tiền bối nhận làm biên tập viên cho tạp chí *Từ Bi Âm* của Hòa Thượng Bích Liên. Tiền bối được Hòa Thượng đặt cho đạo hiệu Liên Hải. Sau tiền bối gia nhập nhóm tăng đồ của cô Tư Bè chuyên lo hoạt động kinh tế khai phá đất đai. Trong hoạt động xã hội, tiền bối chủ trương mở trường học, lập chợ, xây chùa, chấn hưng kinh tế, hoạt động từ thiện giúp đỡ kẻ nghèo khó. Mọi việc gia đình đều giao cho người vợ quán xuyến.

Trong thời gian tham gia các hoạt động xã hội tại Sài Gòn, cơ duyên đưa đẩy tiền bối được gặp các hướng đạo Cao Đài như hai vị Trần Đạo Quang và Cao Triều Phát. Qua nhiều lần tiếp xúc và trao đổi, nhận thức được nền tân pháp cứu thế Kỳ Ba của Cao Đài, tiền bối Nguyễn Hồng Phong đã phát nguyện nhập môn đạo Cao Đài vào năm Bính Tý (1936). Từ đó tiền bối theo các bậc đàn anh hành đạo và trở thành một hướng đạo Cao Đài uyên thâm về

Tam Giáo nhưng lại rất thực tế về mọi mặt dân sinh và xã hội.

Đầu năm Đinh Sửu (tháng 2 năm 1937), đàn cơ tại Tòa Thánh Hậu Giang, Đức Chí Tôn giảng dạy truyền lệnh cho tiền khai Ngọc Chưởng Pháp Trần Đạo Quang và tiền bối Bảo Đạo Cao Triều Phát thuộc Hội Thánh Minh Chơn Đạo, kết hợp với tiền bối Nguyễn Hồng Phong ra Trung với nhiệm vụ giúp các Phật đường Minh Sư quy hiệp đạo Cao Đài.

Vâng Thánh lệnh ngày 15-2 năm Đinh Sửu (Thứ Bảy 27-3-1937), quý vị lên đường ra Trung. Chuyến đi Trung này của hai bậc hướng đạo miền Nam đạt kết quả tốt đẹp, giúp cho cơ đạo miền Trung phát triển thêm. Tiền bối Nguyễn Hồng Phong cùng tiền bối Cao Triều Phát ra Huế tiếp xúc Thượng Thư Phạm Quỳnh để nhờ can thiệp việc truyền đạo Cao Đài ở Trung Kỳ đang bị ngăn cấm. Trong dịp về Trung lần này tiền bối Nguyễn Hồng Phong ở luôn tại quê nhà Quảng Nam.

Khi thánh thất Trung Thành được xây cất năm Mậu Dần (1938) để làm trung tâm truyền đạo Trung Bắc, tiền bối Nguyễn Hồng Phong đã đóng góp nhiều công sức trong việc tìm đất, xin phép và vận động nhân sanh các nơi công quả.

Đàn cơ lại thánh thất Nam Trung Hòa ngày mùng 6 tháng 6 năm Mậu Dần (Chủ Nhật 03-7-1938), Đức Hồng Quân Lão Tổ giảng dạy công việc Hội Thánh và dạy riêng tiền bối Hồng Phong. Trích đàn cơ:

“À, Hồng Phong đệ tử ráng lo tấn hành Học Viện giùm. Một ngày đây có đủ nhân tài sẽ dựng yên nghỉ. Mà thời đại chưa phùng, non duyên chưa gặp, dầu cho bên Nam tâu Bắc cũng chẳng ra gì đó đệ tử.”

Ngày 15 tháng Giêng năm Kỷ Mão (Chủ Nhật 05-3-1939), Quyền Hội Thánh Trung Kỳ ra đời, Hội Đồng Hướng Đạo và Ban Cử Viện được thành lập, tiền bối Nguyễn Hồng Phong được cử giữ chức vụ Học Viện Trưởng quản lý Học Viện cùng với tiền bối Trần Nguyên Chí làm Phó.

Với chức vụ Học Viện Trưởng, tiền bối đã đem hết tài năng tâm trí phục vụ Giáo Hội phát triển dân trí, hô hào vận động mở trường học, thư viện, đào tạo nhân tài... thành lập Thánh Kinh Học Đường ở thánh thất Trung Thành.

Năm Ất Dậu (1945), tiền bối vận động lập nông trại Văn Truyền tại Đông Lai, Khương Mỹ, Hòa Vang, để phát triển dân sinh; tuy nhiên, kết quả không như mong muốn, chỉ khơi lên được tinh thần chấn hưng kinh tế.

Tháng 11 năm 1946, tiền bối Nguyễn Hồng Phong được cử làm đại diện cho Giáo Hội Cao Đài miền Trung tham dự Hội Nghị Văn Hóa Toàn Quốc tại Hà Nội.

Tiền bối là người uyên thâm cả quốc văn lẫn Hán văn. Tiền bối viết nhiều thơ văn nhưng đều bị thất lạc trong chiến tranh, chỉ còn tập thơ *Tiếng Chuông Chiều* được ông Nguyễn Hồng Giao sưu tập. Bài *Văn Tế Thập Loại Cô Hồn* được một số thánh thất thuộc Hội Thánh Truyền Giáo dùng để cúng trong những dịp chẩn tế cô hồn:

*Trông khổ hải, vơi vơi sóng nghiệp
Đời oan khiên lớp lớp mây tà
Dập dìu thả lại ô qua
Sương phong phách quế gió hòa hồn hương...*

Và bài *Văn Diếu Tang* được sử dụng trong lễ diếu tang các chức sắc thuộc Hội Thánh Truyền Giáo:

*Đò Tào hóa xoay vắn rước khách
Bóng quang âm thấm thoát đưa thoi...*

Cả hai bài *Văn Tế Cô Hồn* và *Văn Diếu Tang* đều được in trong tập thơ *Tiếng Chuông Chiều* do Song Anh xuất bản năm 1965 tại Huế.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến (1946), tiền bối cùng gia đình tạm lánh vào Vân Ly, xã Điện Hồng, Quảng Nam. Sau khi tình hình lắng dịu tiền bối về lại quê nhà và lập Viên Linh Tự (nay là xã đạo Liêm Lạc thuộc thánh thất Trung Thành, thôn Hà Đông, xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, Quảng Nam).

Lúc 2 giờ chiều ngày mùng 7 tháng 4 năm Đinh Hợi (Thứ hai 26-5-1947), tiền bối Nguyễn Hồng Phong đang ở tại nhà người cậu (ông Đê), tại thôn Phước Vĩnh, xã Hương Lam, huyện Hòa Vang, Quảng Nam, thì có một nhóm người không rõ từ đâu đến đã bắt tiền bối dẫn đi biệt tích. Về sau gia đình và Giáo Hội đều lấy ngày tiền bối bị bắt làm ngày kỷ niệm.

Tại nhà tu Tam Kỳ vào năm Kỷ Hợi (1959), Đức Ngô Đại Tiên giảng cơ cho biết tiền bối Nguyễn Hồng Phong đã

xin với Đức Chí Tôn cho ái nữ là Nguyễn Thị Thanh Trúc được vào nhà tu Phước Huệ Đàn để tu học. Ngày mùng 10 tháng 7 năm Giáp Thìn (Thứ Hai 17-8-1964), đàn cơ tại chi hội Phước Thiện ở Cẩm Lệ (thành đạo Đà Nẵng), tiền bối Nguyễn Hồng Phong được Ôn Trên sắc phong quả vị *Định Quang Phổ Diệu* và Ngài có giảng cơ dạy về chương trình Phước Thiện:

*Định Quang Phổ Diệu Nguyễn Hồng Phong
Công nghiệp ân ban cũng đẹp lòng
Nhìn lại quê xưa người bạn cũ
Tính rằng cảnh ấy khó lòng đong.*

Sau năm 1975, con cháu tiền bối Liên Hải Nguyễn Hồng Phong ra sức tìm kiếm nơi chôn nhục thân tiền nhân. Năm 1993, cháu nội tiền bối là ông Nguyễn Minh Thái (con ông Nguyễn Hồng Giao) đã tìm được phân mộ. Ngày mùng 6 tháng 11 Quý Dậu (Thứ Bảy 18-12-1993) con cháu làm lễ đưa hài cốt tiền bối về an táng lại quê nội ở Hà Thanh, xã Điện Hòa, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Trên đây là hành trạng của một trang hướng đạo miền Trung vào giữa thế kỷ trước. Tài liệu căn cứ theo những ghi chép của hậu duệ tiền bối Liên Hải, viết vào tháng 7 năm Giáp Thân (2004). Hiện nay, con cháu của tiền bối với lòng hiếu kính người xưa, đang xúc tiến in lại tập thơ *Tiếng Chuông Chiều* vì những bản in tại Huế năm 1965 không còn nữa.

Tưởng nhớ đến hình bóng cũ của người thân, một hậu duệ của tiền bối đã xúc cảm những dòng thơ như sau:

BÂNG KHUÂNG

Để tưởng niệm Người

Vang vang theo ngọn gió chiều
Tiếng chuông chùa cổ ngân đều trong sương
Dừng đây du khách đường trường
Mơ về quá khứ sầu thương ngập lòng
Tiếng chuông chiều trầm trầm
Và diu dặt dư âm
Ru linh hồn cổ Việt
Vào lòng người dân Việt
Đường ruổi mộng xa xăm
Qua bao thời oanh liệt cũ
Gọi tỉnh từ đây
Một niềm thương nhớ những ngày đi
Tiếng chuông trầm vang trong gió chiều về. *

Phổ Hội, một chiều lũ thử (1952)

SONG ANH

* Trích tập thơ *Tiếng Chuông Chiều*
sẽ in vào đầu xuân Bính Thân (2016)

VAI TRÒ CỦA TÔN GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI

DIỆU NGUYÊN

Hằng năm, vào ngày 23-8 âm lịch, thánh thất Nam Thành đều trân trọng tổ chức đại lễ kỷ niệm ngày Khai Tịch đạo Cao Đài 23-8 Bính Dần (Thứ Tư 29-9-1926), là ngày hai trăm bốn mươi lăm vị trong số các môn đệ Cao Đài đầu tiên ký tên vào tờ Khai Tịch Đạo để chính thức công khai hóa hoạt động phổ độ của tôn giáo Cao Đài.

Tôn giáo đã từng hiện hữu trong đời sống xã hội nhân loại từ rất lâu đời và cũng rất đa dạng về hình thức thờ phượng, nghi lễ, giáo lý, giáo luật, v.v... Trên nguyên tắc, tôn giáo có một vai trò tích cực trong việc mang lại hạnh phúc, an lạc cho con người trên cả hai phương diện nhân sinh và tâm linh. Thế nhưng, đã có lúc tôn giáo bị con người lợi dụng cho những mục đích bất chánh để thỏa mãn tham dục nên đã gây ra biết bao đau khổ cho con người và dẫn dắt con người vào đường mê tín dị đoan, vì thế tôn giáo từng bị chỉ trích là thuốc phiện ru ngủ, mê hoặc con người.

Đầu thế kỷ thứ 20, nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là đạo Cao Đài, được chính Đức Chí Tôn Thượng Đế giáng trần khai mở trên mảnh đất Việt Nam. Giáo lý Cao Đài đã

minh định vai trò của một nền tôn giáo chơn chánh trong đời sống xã hội nhân sinh.

1. Tôn giáo góp phần phục hồi các giá trị đạo đức và hoàn thiện hóa con người. Từ đó, tôn giáo góp phần cải thiện xã hội, hướng đến xây dựng một xã hội an bình hạnh phúc và văn minh tiến bộ cho con người tại thế gian. Đó là siêu chính trị.

Xưa nay, người có đức tin tôn giáo là người tin có linh hồn, tin có cuộc sống sau khi chết, tin ở sự công bình thưởng phạt của luật nhân quả luân hồi, và tin có thiên đàng địa ngục. Niềm tin này đôi khi bị cho là mê tín dị đoan. Tuy nhiên, không ai có thể phủ nhận tác dụng tích cực của niềm tin này đối với đạo đức xã hội. Bởi lẽ, nhờ có niềm tin này, con người mới cố gắng sống tốt hơn, tích cực làm điều thiện nhiều hơn, và không dám làm việc bất chánh cho dù chỉ có một mình ở nơi thanh vắng vì tin rằng có trời đất biết, quỷ thần biết.

Trong *Cổ học tinh hoa* hai tác giả Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc và Tỉnh Trai Trần Lê Nhân kể lại câu chuyện của một vị quan thanh liêm thuở xưa tên là Dương Chấn.

Dương Chấn được bổ làm thái thú quận Đông Lai, trên đường phó nhậm đi qua đất Xương Ấp. Quan huyện ở đây là Vương Mật, trước kia được Dương Chấn đề bạt. Thế nên đợi đêm khuya Vương Mật đem vàng đến tạ ơn.

Dương Chấn rầy: “Trước đây tôi biết ông là người khá, mới tiến cử ông, thế mà ông vẫn chưa biết bụng tôi, còn

đem vàng tới cho tôi ư?”

Vương Mật cố nài: “Xin ngài cứ nhận cho. Bây giờ đêm khuya không ai biết.”

Dương Chấn quở: “Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết, sao lại bảo là không ai biết!”

Nghe vậy Vương Mật xấu hổ, lui ra.

Dương Chấn là một vị quan thanh liêm, chỉ chăm lo việc dân việc nước, không tham nhũng, không lo làm giàu cho riêng mình. Ông nói: “Làm quan mà để được cái tiếng thanh bạch cho con cháu, chẳng quý hơn tiền của ruộng nương để lại cho chúng ư?”⁽¹⁾

Thật vậy, lý tưởng sống của con người không chỉ nhắm vào các giá trị vật chất mà còn phải chú trọng về các giá trị đạo đức tinh thần. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

Đời con người lấy lẽ sống làm căn bản, nếu chỉ là sống cho bản thân giả tạm ở cõi vô thường này thì không cần phải đề cập đến, mà phải quan niệm luôn cả lẽ sống về tâm linh.⁽²⁾

Do đó, theo giáo lý Cao Đài, ý nghĩa căn bản nhất của chữ **tu** chính là tu sửa bản thân cho nên người thánh thiện; phục hồi, bồi bổ lại các giá trị đạo đức mà con người từ lâu đánh mất. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

⁽¹⁾ *Hậu Hán thư.*

⁽²⁾ Minh Lý Thánh Hội, 14-01 Kỷ Dậu (02-3-1969).

Tu là sửa những gì đã trật

Tu là bồi cái mất thân tâm

Tu là tránh nẻo sai lầm

Tu là phục thiện lòng phàm sửa đang.⁽³⁾

Trong *Ngọc Lộ Kim Bàn* có ẩn dụ như sau: Mỗi chơn linh trước khi xuống thế gian làm người đều được Đức Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu ban cho một túi đựng tám món báu (bát bửu nang) gồm: **Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ.**⁽⁴⁾ Tuy nhiên, khi vào trần gian, vì bị năm con ma **Sắc, Tài, Tửu, Khí, Yên**⁽⁵⁾ cám dỗ nên con người đánh mất tất cả tám món báu ấy.

Quả thật, ngày nay chúng ta dễ dàng thấy được những bi kịch cuộc đời nhan nhản trên báo chí.

Có những đứa con đuổi cha đuổi mẹ ra đường phố để chiếm đoạt ngôi nhà. Ấy là chữ **Hiếu**, món báu đầu tiên của con người, bị con ma **Tiền Tài** cám dỗ làm cho rơi mất.

⁽³⁾ Huồn Cung Đàn, 01-6 Ất Ty (29-6-1965). **Sửa đang**: (Tiếng Việt cổ) sửa lại cho đúng.

⁽⁴⁾ **Hiếu**: Kính yêu và phụng dưỡng cha mẹ. **Đễ**: Hòa thuận với anh chị em. **Trung**: Tận tụy phục vụ, trung thành với quốc gia dân tộc. **Tín**: Thành thực, giữ đúng lời hứa. **Lễ**: Giữ đúng phép tắc, trật tự, kỷ cương. **Nghĩa**: Cư xử đúng theo bổn phận, cương vị của mình. **Liêm**: Thanh liêm, liêm khiết, trong sạch, không tham lam. **Sĩ**: lòng biết xấu hổ nên không làm điều xấu.

⁽⁵⁾ **Sắc**: Sắc dục (*sex*). **Tài**: Danh lợi, tiền tài. **Tửu**: Rượu. **Khí**: Nộ khí sân giận. **Yên**: Hút sách, ma túy, á phiện...

Có những anh chị em cùng máu mủ ruột rà lại xâu xé nhau vì tranh giành gia tài mẹ cha để lại. Ấy cũng vì con ma **Tiền Tài** khiến cho con người đánh rơi mất món báu thứ hai là **Đế**.

Cũng vì danh lợi tiền tài mà con người bất trung, bất nghĩa với quốc gia dân tộc, bất tín với bằng hữu; người làm quan tham ô, nhận của hối lộ. Đó là đánh mất cả **Liêm Sĩ**.

Vì con ma **Sắc** khiến xui mà những kẻ quyền thế bức hiếp gái lành, vợ chồng không trọn niềm chung thủy, thế là con người đánh mất **Lễ**.

Con ma **Khí** xúi giục người nóng giận, hung bạo. Ngày nay, chỉ cần một ánh mắt, một lời nói bất bình cũng đủ cho kẻ hung bạo sẵn sàng gây án mạng không chút do dự.

Con ma **Yên** xúi giục con người sa đọa trong ma túy, tìm cái vui ảo giác mà hủy hoại cuộc sống bản thân...

Con người cần phải tìm lại được đầy đủ tám món báu này thì bản thân mới là người đạo đức lành mạnh, gia đình mới hạnh phúc, quốc gia xã hội mới an bình.

Xét trên bình diện thế giới, nhân loại toàn cầu ngày nay đang đứng trước các vấn nạn nghiêm trọng như chiến tranh, khủng bố, môi trường sinh thái bị hủy hoại, v.v... Nguyên nhân cũng chỉ vì con người đã đánh mất các giá trị đạo đức như tình thương yêu, hạnh công bình, lòng bác ái, đức từ bi, nếp sống “thiếu tư quả dục” (ít tư riêng, ít nghĩ đến lợi ích cá nhân và hạn chế ham muốn)... Nếu con người biết tập rèn hạnh bác ái, mở rộng lòng thương yêu đến vạn loại

chúng sanh, một con kiến còn không nỡ giết hại thì làm sao có thể gây nên chiến tranh tang tóc hay khủng bố sát hại người vô tội hàng loạt? Nếu con người biết “thiếu tư quả dục” theo lời dạy của Đức Lão Tử trong *Đạo Đức Kinh* từ mấy ngàn năm trước thì làm gì môi trường thiên nhiên trên trái đất này lại bị khai thác cạn kiệt và hủy hoại nghiêm trọng như hiện nay?

Thế nên, giáo lý các tôn giáo kêu gọi con người hãy thức tỉnh để phục hồi các giá trị đạo đức của con người nhằm hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn. Đức Linh Quang Thở Địa dạy rõ ý nghĩa và vai trò của **đạo đức** như sau:

Đạo đức là chi hời thế nhân?

Đạo – đường cải thiện cõi hồng trần

Cho đời lạc nghiệp an cư đầy

Trong nếp an hòa khắp chúng dân.

Đạo dẫn người xa nẻo tội tình

Tham lam trộm cướp hại sanh linh

Loạn luân tửu nhục lời gian dối

Từ bỏ trước tiên để sửa mình.

Sửa mình cho đúng kẻ hiền lương

Chứng tộc tình dân dạ mến thương

Quốc túy quốc hồn trong lễ đạo

Làm dân há lại chẳng hoàng dương.

Đạo đức sửa sang cõi thế trần

Cội nguồn non nước khắp thôn lân

*Gia đình xã hội nên lương thiện
Nào phải chỉ tu với Thánh Thần.
Đạo dạy con người được thể thôi
Ai ai cũng tốt đã xong rồi
Thế gian đâu có trường tranh chấp
Đến nỗi hại nhau người với người.⁽⁶⁾*

Với ý nghĩa và vai trò mang đầy tính tích cực như thế của tôn giáo, của đạo đức, giáo lý Cao Đài dạy rằng “đạo đức là siêu chánh trị”, bởi lẽ, nếu mọi thành viên trong xã hội đều là những con người đạo đức biết thương yêu nhau thì quốc gia xã hội đâu còn cần đến khám đường để giam hãm kẻ tội lỗi, thế giới này đâu còn chiến tranh chết chóc và những cảnh bắt công người áp bức người. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy:

... những người trong cửa đạo từ lâu không dám bàn đến hai tiếng chánh trị, vì quan niệm rằng chánh trị là có lập phe lập đảng, có tranh bá đồ vương, có giết giành quyền thế. Tại hiểu như vậy nên không dám nghĩ và bàn đến hai tiếng ấy. Thật nghĩa của nó là cao quý biết bao!

Định nghĩa: **Chánh** là chánh trực, quang minh, ngay thẳng, đúng đắn, có nhân nghĩa đạo đức và háo sinh. **Trị** là an ninh, bảo tồn trật tự, hòa thuận dưới trên. (...)

Ngày nay cũng như từ bao giờ, những phần tử tốt, tu hành chân chính trong cửa đạo hằng hoàn thiện hóa từ nội

⁽⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 18-01 Tân Hợi (13-02-1971).

tâm đến ngoại thể con người mình cho đúng với hai chữ đạo đức. Đó là phần vụ tu thân. Còn phần lập công bồi đức là việc tế nhân độ thế, làm những công việc xã hội từ thiện, lấy lý đạo lồng vào việc làm để tỉnh thức kẻ tội lỗi hung ác trở lại đường thiện lương thuần mỹ, giáo dân vi thiện.

Độ được một người vào cửa thiện là giảm đi một phần tử xấu của quốc gia. Độ được một người biết làm công việc giáo dân vi thiện ⁽⁷⁾ là đã bớt đi hàng trăm phần tử xấu của quốc gia. Nếu độ được trăm ngàn muôn triệu người như vậy thì một quốc gia đã giảm đi rất nhiều khám đường và sẽ chuyển những cơ sở ấy lại thành giáo đường. Như vậy không phải đạo đức là siêu chánh trị hay sao?

Nếu mỗi người thương nhau trong tình đạo hữu, trong tình anh chị em cùng một Cha chung Thượng Đế, lo điều dẫn nhau, bảo trợ nhau, dạy dỗ nhau như người cùng ruột thịt thì xã hội quốc gia đương nhiên an bình, dân tình được lạc nghiệp. (...) Được thanh trị nhờ chữ chánh: chánh tâm, chánh trực, chánh tín. Từ lớn chí nhỏ, từ quan chí dân, từ kẻ sĩ phu tới hàng cùng đinh mà được chánh thì lo gì không thanh trị an ninh, quốc gia cường thịnh, xã hội thanh bình. Đó không phải đạo đức là siêu chánh trị hay sao?

Người làm đạo đức là làm chánh trị trong tình thương, giáo dục và bảo tồn.⁽⁸⁾

Do đó, người có tôn giáo không tu ích kỷ để thành Tiên

⁽⁷⁾ **Giáo dân vi thiện:** Dạy dân làm điều thiện.

⁽⁸⁾ Minh Lý Thánh Hội, 14-01 Kỷ Dậu (02-3-1969).

thành Phật một mình. Đức Cao Triều Phát dạy: “*Tu không phải chán đời ẩn dật, mà tu phải mạnh dạn đi vào đời.*”⁽⁹⁾ Ngồi vị Tiên Phật đương nhiên sẽ đến sau khi đã hoàn thành sứ mạng vi nhân. Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

Chư hiền đệ hiền muội! Luận về phần con người, mỗi hiền đệ muội là một công dân của đất nước, tất nhiên mỗi người phải có trách vụ thương yêu đất nước dân tộc của mình. Ngoài bổn phận công dân thường nhật, chư hiền đệ muội lại có một vai trò khác nữa là người tu thân hành thiện, hay nói cao hơn nữa là hàng giáo dân vi thiện.

(...) người vào đạo tu thân không có nghĩa là trốn lánh việc đời, mà phải hòa mình trong việc đời để trước hoàn thiện hóa bản thân mình, rồi hoàn thiện hóa những người khác. Làm thế nào trong một khoảng thời gian ngắn hoặc dài, hoàn thiện hóa hầu hết dân tộc của chư hiền đệ muội. Đó mới hoàn toàn thành công trong đời tu thân hành đạo.

Nếu trong một quốc gia, từ cấp lãnh đạo đến cùng dân đều hoàn thiện, có bổn phận trên xem dưới như con cháu tay chơn, dưới xem trên như cha anh mắt mũi, thì lo gì nước nhà không thanh trị, thiên hạ chẳng thái hòa. Đó là tôn chỉ, mục đích chánh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ở phần nhân sanh thế đạo.

Chư hiền đệ muội đừng bao giờ có ý nghĩ này: Vào đạo để độc thiện kỳ thân,⁽¹⁰⁾ *đóng cửa tự luyện phép mầu để*

chấp cánh bay bổng cung tiên, hoặc vào hang sâu rừng thẳm tịnh luyện nội ngoại công phu để làm tướng Trời đẹp loạn.

(...) Nếu mỗi một tín hữu làm sao độ được mười hai bạn khác hiểu đạo, hành đạo thì Bản Đạo tin rằng một thời gian không lâu, thánh đường mọc lên như nấm, khám đường đẹp bỏ lằn lằn, để làm kho dự trữ phẩm vật cứu tế xã hội hoặc làm học đường, hoặc làm cô nhi dưỡng lão viện.⁽¹¹⁾

Đây chính là vai trò đầu tiên của tôn giáo đối với xã hội loài người: Phục hồi các giá trị đạo đức của con người, cải thiện và xây dựng xã hội thành một cõi thiên đàng tại thế. Vì thế, tôn giáo hay đạo đức chính là siêu chánh trị.

2. Tôn giáo góp phần xây dựng một xã hội quân bình giữa tâm linh và nhân sinh.

Giáo lý Cao Đài dạy rằng nhân sinh và tâm linh là hai mặt không thể tách rời nhau của đời sống con người. Khi hướng ngoại với tư cách là một thành viên của xã hội nhân loại thì con người có nghĩa vụ về mặt nhân sinh nhằm xây dựng một xã hội an lạc, hạnh phúc và văn minh tiến bộ nơi trần thế; còn lúc hướng nội với vai trò là một tiểu linh quang của Thượng Đế lại có sứ mạng thực hiện cơ tiến hóa tâm linh cho chính bản thân và thúc đẩy sự tiến hóa chung cho vạn loại.

⁽⁹⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967).

⁽¹⁰⁾ **Độc thiện kỳ thân:** Hoàn hảo hóa cho riêng bản thân mình.

⁽¹¹⁾ Thánh thất Nam Thành, 15-02 Kỷ Dậu (01-4-1969).

Đức Linh Quang Thổ Địa dạy:

*Duy tâm duy vật cũng con Trời
Hai lẽ song song để dựng đời
Duy vật đắp xây nền hữu tướng
Duy tâm thánh thiện giúp con người.
Vật chất hữu hình tại thế gian
Để làm phương tiện giúp muôn vàn
Tinh thần lẽ sống trong tim óc
Đời đạo song song mới vững vàng.⁽¹²⁾*

Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt dạy:

Một cuộc đời đáng sống khi hướng ngoại thì lo giúp thế độ đời, lúc trở vào tâm nội thì trau dồi đạo hạnh, tu đức, tu công, mưu cầu ích chúng lợi dân, xây dựng nếp sống hiệp hòa trong thiên hạ. Hiền Thánh xưa có chi đâu là lạ, biết dưỡng nuôi ý chí giúp đời ở ăn cho thuận lòng Trời, đối với đạo người thì không tự hỏi.⁽¹³⁾

Xã hội nhân loại ngày nay còn nhiều bi kịch đau thương cũng chỉ vì con người quá yêu chuộng những giá trị vật chất mà chôn vùi các giá trị đạo đức tinh thần, khiến cho con người trở nên ích kỷ, chỉ biết nghĩ đến lợi ích cá nhân và dừng dưng trước nỗi đau khổ của tha nhân.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo nhắc nhở con người nên

giữ Trung Đạo, quân bình giữa vật chất và tinh thần, giữa đời và đạo, không thái quá cũng không bất cập trong lối sống:

Thiên Ương thường nói: Cõi đời là chốn phù du, là sông mê, là giả tạm. Đừng ai quá chấp ngã mà ôm chầm lấy nó để rồi hủy hoại bước đường tiến hóa. Có người nghe nói như vậy, đương làm ăn kinh doanh sự nghiệp, đương trong cảnh phu ảm thê vinh, phụ tử tương phùng, rồi vội vàng dứt bỏ tất cả để tìm cái không. Trong lúc đó cũng có những người không tin, mãi đắm đuối mê say ôm ghì lấy cái giả tướng ấy. (...) Hai hạng người ấy ở hai hoàn cảnh và hai tâm trạng đều trật hết, ấy là sai lý đạo.⁽¹⁴⁾

Khi con người biết sống trong phạm vi đạo lý và thực hành bốn phận đối với gia đình, xã hội, quốc gia cho đúng đạo làm người thì sống đời cũng là sống đạo. Đạo đời, đời đạo lồng vào nhau không tách biệt chia phân mới là một cuộc sống đúng đạo lý như lời Đức Cao Triều Phát dạy:

Ai lại không sống, không ăn, không mặc, không ở. Ai lại không có gia đình kế tự. Nhưng sự ăn mặc, ở và xây dựng gia đình theo nếp sống hiền lương đạo đức thanh cao trong sạch. Lúc bấy giờ đời là đạo, đời đạo đi đôi, chớ nào ai phân tách hai lối hai phương cách biệt.⁽¹⁵⁾

Vậy, theo giáo lý Cao Đài, tôn giáo có vai trò xây dựng một cuộc sống xã hội đạo đức quân bình giữa tâm và vật,

⁽¹²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 18-01 Tân Hợi (13-02-1971).

⁽¹³⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-01 Ất Mão (11-02-1975).

⁽¹⁴⁾ Thánh thất Tây Thành, 14-3 Canh Tuất (18-4-1970).

⁽¹⁵⁾ Thánh thất Bình Hòa, 28-8 Đinh Mùi (01-10-1967).

giữa vật chất và tinh thần, giữa tâm linh và nhân sinh cho con người. Sự quân bình này sẽ mang lại cho nhân thể một cuộc sống vừa văn minh tiến bộ về vật chất, vừa đạo đức thanh cao về tinh thần.

Đức Cao Triều Phát soi rọi cho chúng ta thấy trước một viễn ảnh tươi đẹp của xã hội nhân loài quân bình giữa tâm và vật như sau:

Con người sẽ tiến bộ, quốc gia sẽ văn minh. Khoa học sẽ giúp người đạt địa, đạo lý sẽ giúp người thông thiên. Thế gian không còn là biển khổ, là sông mê.⁽¹⁶⁾

3. Tôn giáo đưa con người tiến hóa đến tầm mức siêu xuất thế gian.

Tiến hóa là một định luật của vũ trụ. Theo giáo lý Cao Đài, vạn vật nơi thế gian tuân tự tiến hóa từ kim thạch đến thảo mộc, thú cầm, rồi lên đến con người. Khi đạt đến nhơn phẩm, con người đã có đủ tam hồn thất phách, được xem là sinh vật tối linh sánh ngang cùng trời đất trong thể Tam Tài (Thiên-Địa-Nhân) và có đầy đủ điều kiện để tiến hóa lên hàng Thần Thánh Tiên Phật, giải thoát linh hồn khỏi vòng luân hồi sinh tử sau khi cõi bỏ xác phàm, mà trước hết là tự giải thoát tinh thần khỏi mọi điều khổ đau phiền não của cuộc đời ngay khi còn sống tại thế gian, hay cũng gọi là “cư trần lạc đạo” hay “cư trần bất nhiễm” như lời Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

⁽¹⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-7 Giáp Dần (01-9-1974).

*Ở thế mà tâm chẳng nhiễm trần
Tuy mang nhục thể thấy phi thân
An bản lạc đạo nơi trần tục
Giải thoát tự nhiên có sẵn phần.*⁽¹⁷⁾

Do đó, cõi thế gian chính là trường thi tiến hóa của vạn linh sanh chúng và tôn giáo có vai trò đưa con người tiến lên cõi hằng thường vô sanh bất diệt hay cũng gọi là niết bàn cực lạc hay thiên đàng, bằng các pháp môn được truyền thừa từ các bậc Giáo Tổ. Chẳng hạn như Phật Giáo thì có pháp môn Lục Độ Ba La Mật, Cao Đài Giáo thì có pháp môn Tam Công (bao gồm Công Quả, Công Trình, và Công Phu).

*

Tóm lại, theo giáo lý Cao Đài, tôn giáo có một vai trò rất tích cực trong đời sống xã hội, góp phần phục hồi các giá trị đạo đức của con người. Từ đó, tôn giáo góp phần xây dựng một xã hội an bình, hạnh phúc và văn minh tiến bộ cho con người trong thể quân bình giữa tâm linh và nhân sinh, hay nói một cách khác là xây dựng thiên đàng tại thế cho con người. Tôn giáo cũng đưa con người tiến hóa lên đến tầm mức siêu xuất thế gian, giải thoát linh hồn khỏi vòng luân hồi sinh tử.

Ngày nay thế giới nhân loại vẫn còn đầy dẫy những khổ đau bất hạnh, chết chóc tang thương vì những cuộc xung

⁽¹⁷⁾ Minh Lý Thánh Hội, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970).

đột chiến tranh liên miên và tệ nạn khủng bố giết người hàng loạt, thiên tai, dịch bệnh lan tràn, v.v... Đó là do tôn giáo chưa phát huy được hết vai trò của mình trong việc phổ biến sâu rộng các lý thuyết tốt đẹp mà Đức Thượng Đế, các bậc Giáo Tổ và các Đấng thiêng liêng đã truyền dạy cho con người.

Dân gian Việt Nam ta từ xưa có câu: “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao.” Ước mong sao tất cả các tôn giáo chân chính trên hoàn cầu sẽ cùng bắt tay nhau để kết hợp thành một thực thể đạo cứu thế có khả năng cải tạo cõi thế gian đầy đau khổ và nước mắt này thành một cõi thiên đàng thuần chánh.

Xin nguyện cầu được như thế.

DIỆU NGUYỄN

*Bài nói chuyện tại thánh thất Nam Thành
kỷ niệm ngày Khai Tịch Đạo
sáng Thứ Hai 05-10-2015 (23-8 Bính Dần)*

Đối thoại liên tôn là một điều kiện cần thiết cho hòa bình trên thế giới, và vì thế nó là một nhiệm vụ đối với các Kitô hữu, cũng như đối với các cộng đồng tôn giáo khác.

Giáo hoàng PHANXICÔ

Tông huấn *Niềm vui Tin mừng* (Evangelii Gaudium)
công bố ngày 24-11-2013, Chương IV, số 250.

TRĂNG

Nửa đêm thức giấc
Bất chợt thấy trăng
Len qua cửa sổ
Trần chăn chiếu nằm.

VÕ VĂN PHO

CON OI! HÃY ĐỂ MẸ VỀ

Mẹ già rồi
Nên chẳng thể thích nghi
Cuộc sống rộn ràng phố thị
Khỏi bụi
Người xe
Suốt ngày ầm ĩ
Mẹ lẫn quẩn trong nhà
Nhớ quá khoảng trời quê.

Con ơi!
Hãy để mẹ quay về
Với mồ mã cha ông
Ruộng vườn thân thuộc
Chỉ mấy ngày xa
Mà mẹ đã nóng ruột
Ngủ mơ toàn chuyện ót cà
Đàn gà con lẻ mẹ
Rú rít rú ra
Dây trầu héo
Mít chuối vườn chín bói
Và cả...
Tiếng chim chuyền tập nói
Hồn nhiên vào tận hiên nhà.

Phố đã lên đèn
Một ngày nữa trôi qua
Thôi! Hãy để mẹ về
Kéo gió quê lại nồng nàn
Đổ vào giấc nhớ.

VÕ VĂN PHO

TRẢI NGHIỆM ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN: HỒI TƯỢNG VÀ SUY NIỆM

1. Đầu thập niên 60 thế kỷ trước, tôi học trường tiểu học Mỹ Luông A tại xã Mỹ Luông (quận Chợ Mới, tỉnh An Giang). Trường tôi không xa thánh thất Mỹ Luông (thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh). Ba tôi thuê nhà gần chợ Mỹ Luông, sát bờ sông. Trong xóm có một số nhà theo Công Giáo, còn nhà tôi theo đạo Phật, mừng một và ngày rằm hàng tháng thường ghé tịnh xá cúng, đọc kinh, rồi ăn cơm chay. Ba má tôi và hai anh em tôi đều được sư cô cho pháp danh.

Mỹ Luông hồi đó chưa có điện, những buổi tối như trung thu hay dịp lễ Giáng Sinh, đám con nít chúng tôi rủ nhau đốt đèn cầy (nến) đi lòng vòng trong xóm. Đứa xách lồng đèn phát giấy kiếng nhiều màu, đứa chỉ có cái lon thiếc sữa bò gắn vào que gỗ... Không biết ai các có bày vẽ mà cả đám con nít vừa kéo nhau đi thành hàng vừa nhịp nhàng lớn tiếng: “*Đạo Thiên Chúa có lúa ăn hoài; đạo Cao Đài ăn hoài hết gạo...*” Đêm thanh im ả, giọng trẻ con cứ thể vang lên từng chập, xen với tiếng cười rộ hồn nhiên. Chẳng thấy người lớn nào bước ra can thiệp, rầy rà chúng tôi.

Hai mươi tuổi tôi ngộ đạo Cao Đài, vài năm sau được

các đàn anh áo trắng dẫn dắt làm quen tôn giáo đối chiếu, đến lúc ngũ tuần trở đi thì dành nhiều thời gian cho đối thoại liên tôn. Đôi khi nhớ câu “*đạo Cao Đài ăn hoài hết gạo*” xưa kia, tôi không khỏi buồn cười. Gần đây, cùng các anh ở báo Công Giáo Và Dân Tộc (CGvDT) về miền Tây thăm một vị giám mục cao niên, trong lúc rí róm những chuyện đầu Ngô mình Sở dọc đường dài, tôi chia sẻ kỷ niệm cũ với một bạn đồng hành rồi nói vui: Có lẽ hồi nhỏ tôi sái quấy bảo rằng Cao Đài hết gạo nên Thượng Đế dắt tôi vô Cao Đài, và để tôi khỏi phân biệt “có lúa ăn hoài” với “ăn hoài hết gạo” nên Trời còn ban ơn cho tôi được thực hành đối thoại liên tôn.

Đối thoại liên tôn, như nhan đề nói “trải nghiệm”, tức là liên quan đến việc bản thân đã làm; do đó khó tránh khỏi nhắc tới cái tôi của mình, rất mong bạn đọc hoan hỷ lượng thứ.

2. Tôi biết báo CGvDT vào năm 2002, nhưng mãi tới năm 2005 trở đi mới góp bài thường xuyên với tuần san, rồi trễ hơn nữa mới viết bài gửi nguyệt san. Trong khoảng mười năm được tòa soạn dành cho mục “Góc Nhà”, tôi đem lòng thành bắc nhịp cầu liên tôn giữa Công Giáo với đạo Cao Đài và vài tôn giáo khác. Nhiều bạn đọc viết thư bày tỏ thiện cảm, hoặc “sao” lại các bài viết ở “Góc Nhà” rồi đưa vào trang điện tử một số giáo xứ. Giáo Sư Tiến Sĩ Đỗ Quang Hưng nhận xét: “[*Góc Nhà*] gần như là một ‘cửa sổ nhỏ’ về ‘đối thoại liên tôn’, rất tinh tế và nghệ thuật.” (CGvDT số 2014-2015, tr. 14).

Tôi hạnh phúc đón nhận phản hồi tốt đẹp từ người đọc. Ngần ấy năm viết “Góc Nhà” là ngần ấy năm tâm tình của một tín hữu Cao Đài. Mượn lời nhà thơ Mỹ Longfellow (1807-1882), tôi đã bắn một mũi tên vào không trung, và may mắn thay, mũi tên ấy không hề lạc mất!

3. Thông thường tôi suy nghĩ, chất lọc vấn đề rồi dần trải thành bài viết; nhưng đôi lúc, nhân một sự kiện, tòa soạn “đặt bài”, thì đó là cơ hội để bản thân học hỏi về Công Giáo, làm giàu thêm hành trang đối thoại liên tôn. Chẳng hạn: Tháng 5-2011, bài “*Đồng Cảm Với Thư Chung 2011 Bằng Tâm Tình Của Một Người Tín Hữu Cao Đài*” (CGvDT số 1808); tháng 7-2012, bài “*Nửa Thế Kỷ Công Đồng Vatican II: Một Chút Tâm Tình Của Người Đạo Cao Đài*” (CGvDT số 1866-1867), v.v...

Tôi đặc biệt ghi nhớ cái duyên góp mặt với nguyệt san CGvDT số 147 (tháng 3-2007), mà phần lớn số trang dành cho chủ đề “*Đạo Cao Đài*”, và tòa soạn nhờ tôi viết. Đây là một trong nhiều trải nghiệm để tôi xác định rằng báo CGvDT có một phong cách thực hành đối thoại liên tôn độc đáo với tâm hồn Công Đồng Vatican II.

4. Tháng 6-2008, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo ra đời, để in và tặng sách (miễn phí) cho mọi người quan tâm, không phân biệt tín ngưỡng. Qua Chương Trình này, tôi tuyển lại các bài đã đăng trên tuần san và nguyệt san CGvDT để in thành sách, liên kết nhà xuất bản Tôn Giáo (Hà Nội); mỗi nhan đề thường in từ năm tới mười ngàn bản, chẳng hạn: *Nhịp Cầu Tương Tri* (2011,

2013); *Bắc Cầu Tâm Linh* (2012, 2013); *Hòa Diệu Liên Tôn* (2012, 2013); *Dưới Mái Đạo Viện* (2013); *Nẻo Về Tâm Linh* (2014); *Ngọn Nến Nào Không Tắt* (2015), v.v...

Khi Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM tổ chức ngày hội ngộ liên tôn (27 tháng 10 hàng năm), các sách ấy được gửi biểu đồng đạo đại biểu, tức là nhịp cầu đối thoại liên tôn được nối dài và mở rộng... Có được nhân duyên tốt đẹp như thế là nhờ tấm lòng linh mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn của Tổng Giáo Phận TpHCM.

5. Linh mục PX. Bảo Lộc hướng dẫn Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn đến thánh thất Cao Đài Bàu Sen (quận 5) lần đầu tiên vào sáng Chúa Nhật 26-4-2009. Sau đó có thêm nhiều lần hội ngộ khác, khi thì ở thánh thất Bàu Sen, khi thì ở Trung Tâm Mục Vụ của Tổng Giáo Phận (quận 1). Những tiếp xúc giữa hai bên thật sự đã vượt lên khỏi mức độ “xã giao” thông thường, chẳng hạn:

a. Trung tuần tháng 8-2011, Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn có nhã ý trao đổi với tôi về “*Kinh Nghiệm Gặp Gỡ Tín Đồ Các Tôn Giáo*”. Nội dung buổi trò chuyện được in trong *Hiệp Thông* số 67 (bản tin tháng 9 và 10-2011 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam), sau đó Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng in lại trong *Nhịp Cầu Tương Tri*.

b. Những lễ Giáng Sinh tổ chức hàng năm tại thánh thất Bàu Sen vào sáng 24 tháng 12 là dịp trao đổi thần học giữa hai cộng đồng Cao Đài và Công Giáo:

- Giáng Sinh 2011, tôi trình bày “*Con Đường Hạnh*

Phúc” theo giáo lý Cao Đài và Kinh Thánh, đã in thành sách (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011, 2013).

- Giáng Sinh 2012, linh mục PX. Bảo Lộc trình bày *“Thiên Chúa Ở Cùng Chúng Ta”*. Năm sau, linh mục Giuse Trần Đình Thụy (Đại Chủng Viện Thánh Quý, Cần Thơ) trình bày *“Giáng Sinh Hòa Bình”*. Hai bài này Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đã in thành sách: *Công Giáo Và Cao Đài Hội Ngộ Giáng Sinh* (Nxb Tôn Giáo, 2013).



Linh mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc mở đầu buổi hội ngộ liên tôn mùa Phục sinh 2013. (Ảnh: Maria Lý Ngọc Anh)

c. Mùa Phục Sinh năm 2013, tối Thứ Tư 03 tháng 4, linh mục PX. Bảo Lộc mời nhóm tín hữu Cao Đài đến Trung Tâm Mục Vụ của Tổng Giáo Phận trình bày về:

- *Thượng Đế Cao Đài, cuộc sống con người sau cái chết theo giáo lý Cao Đài.*

- *Thực hành đức tin trong đời thường.*

- *Hôn nhân liên tôn giáo.*

- *Tương quan giữa chức sắc và đạo hữu Cao Đài...*

Nội dung và hình ảnh buổi trao đổi thần học và kinh nghiệm tôn giáo sau đó đã được Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng in thành sách: *Công Giáo Và Cao Đài Hội Ngộ Phục Sinh* (Nxb Tôn Giáo, 2013).

d. Năm sau, tối Thứ Tư 02-4-2014, theo lời mời của linh mục PX. Bảo Lộc, anh chị em Cao Đài lại đến Trung Tâm Mục Vụ của Tổng Giáo Phận để trình bày về chủ đề *“Gia Đình Cao Đài, Hạnh Phúc Và Giáo Dục”*, với ba nội dung:

- *Thế nào là một gia đình hạnh phúc theo giáo lý Cao Đài?*

- *Việc giáo dục con cái theo đức tin của người Cao Đài.*

- *Đời sống hôn nhân với người khác tôn giáo.*

e. Chiều Thứ Ba 22-4-2014, tại Nhà Truyền Thống Tổng Giáo Phận, Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn và Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận tổ chức buổi trao đổi thần học với chủ đề *“Chữ Thiên Trong Truyền Thống Các Tôn Giáo Baha’i, Cao Đài, Công Giáo Và Islam”*. Các tín hữu Cao Đài đã tham dự và nội dung các tham luận được Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn in lại trong *Nhịp Cầu Tâm Giao*, tập 13 (Nxb Phương Đông, 2014).

f. Ngoài ra, những thông tin về đối thoại liên tôn giữa Công Giáo và Cao Đài cũng được chuyển tải qua *Đại Đạo*

Văn Uyên, ra đời từ năm 2012 đến nay, do Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng liên kết nhà xuất bản Tôn Giáo in mỗi quý một tập... Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng và Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn còn thường xuyên trao tặng nhau các sách mới in.

6. Với tâm tình của người tín hữu được giáo lý Cao Đài soi dẫn từ tuổi đôi mươi, khi hồi tưởng quá trình trải nghiệm đối thoại liên tôn như đôi điều chia sẻ trên đây, tôi rất thấm thía rằng để có thể gặt hái được hoa trái mong muốn thì điều quan trọng chính là thành ý hợp tác, tương tri và tương thân tương kính.

Khả năng ít ỏi, hiểu biết mỏng manh, nếu may ra tôi có thể góp nhóp được chút xúu cùn con nào vào đối thoại liên tôn, thì hoàn toàn chẳng thể trông cậy vốn liếng bản thân. Hành trình khi nhìn lại, các cơ hội ngỡ như rất tình cờ, nhưng tôi tin đó chính là ơn phước Thiên Liêng ban cho, như lời Đức Chúa dạy: “*Vì chính Ta biết các kế hoạch Ta định làm cho các ngươi.*” (Giêrêmia 29:11).

Nhiều Lộc, 07-12-2015

H.Kh.

Sẽ không có hòa bình giữa các dân tộc nếu không có hòa bình giữa các tôn giáo. Sẽ không có hòa bình giữa các tôn giáo nếu không có đối thoại giữa các tôn giáo.

Linh mục, nhà thần học **HANS KÜNG**
(Thụy Sĩ, sinh năm 1928)

XUÂN NGUYỄN

Tặng các thiếu đồng họ đạo Trung Phước An

Gom cả về đây vạ sắc hương
Của mùa Xuân Đạo, của tình thương
Đất trời bừng sáng, cây thay áo
Nắng trái hồng tươi nóc thánh đường

Xuân đến trên màu má em thơ
Chút hồng phon phớt của nhung tơ
Tung tăng theo mẹ em đi lễ
Thánh thất đầu xuân, em ước mơ

Bửu điện thơm thơm khói hương trầm
Mẹ quý thành kính vái lâm râm
Em nhìn Thánh Nhãn em cầu nguyện
Cho bạn thân em biết học chăm

Đề cho cô giáo được vui hơn
Mỗi lúc thương cô em lại hồn
Trách bạn vô tình hay nghịch ngợm
Vỡ bài chẳng nghĩ, nghĩ bông lơn

Tan lễ ra về lòng thanh thoi
Chắc Thầy cũng nghĩ tới em thôi
Năm nay em hứa em ngoan ngoan
Cho mẹ cho cô nở nụ cười.

TRẦN DÃ SƠN

TÍN NGƯỠNG THỜ BÀ CHÚA XỨ

NGUYỄN THANH LỢI *

Bà Chúa Xứ trong tín ngưỡng ở Nam Bộ

Hiện nay, nhiều nhà nghiên cứu vẫn cho rằng Bà Chúa Xứ ở Nam Bộ có nguồn gốc từ nữ thần Pô Nagar của người Chăm được Việt hóa qua tên gọi Thiên Y A Na Ngọc Diên Phi với công năng là “Bà Mẹ xứ sở”. Vậy Bà Chúa Xứ xuất hiện ở Nam Bộ từ bao giờ và có nguồn gốc từ đâu? Đây quả là vấn đề còn cần được tiếp tục nghiên cứu thêm.

Tài liệu thư tịch như *Gia Định Thành Thông Chí* (1820) cho biết ở đất Gia Định có truyền thống kính trọng nữ thần như Bà Chúa Ngọc, Bà Chúa Động, Bà Hòa Tinh, Bà Thủy Long, cô Hồng, cô Hạnh.⁽¹⁾

Trong *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* (1895), Huỳnh Tịnh Của giải thích thành ngữ *Bảy bà ba cậu* gồm: Bà Chúa Tiên, bà Chúa Ngọc, **bà Chúa Xứ**, bà Chúa Động, bà Cổ Hỷ, bà Thủy, bà Hỏa; cậu Trày, cậu Quý đều là con bà Chúa Ngọc, làm bạn với một vị thái tử Trung Quốc mà đẻ ra cả thầy đều là thần quỷ hay làm họa phúc; còn có cậu Lý, cậu

* Trường Cao Đẳng Sư Phạm Trung Ương TpHCM.

⁽¹⁾ Trịnh Hoài Đức, *Gia Định Thành Thông Chí*, tập hạ, Nguyễn Tạo dịch. Sài Gòn: Nha Văn Hóa, Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa xuất bản, 1972, tr. 4.

Thông, nói theo vần kể có ba cậu. Về hai người sau không rõ sự tích”.⁽²⁾ Rõ ràng ở đây có sự phân biệt giữa Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Ngọc và Bà Chúa Xứ.

Tuy nhiên, trên thực tế tín ngưỡng Bà Chúa Xứ xuất hiện ở Nam Bộ sớm hơn so với ghi nhận của thư tịch như trường hợp miếu Bà Chúa Xứ ở chợ Phước Hải (huyện Đất Đỏ, Bà Rịa-Vũng Tàu) có niên đại năm 1804.⁽³⁾

Nhiều nghiên cứu cho rằng Bà Chúa Xứ là hóa thân của Pô Inur Nagar, được xem như phúc thần bảo hộ cư dân của một vùng đất. Bà Chúa Xứ được thờ phổ biến ở các thôn xóm và một số cơ sở thờ tự nổi tiếng như ở núi Sam (An Giang), Gò Tháp (Đồng Tháp). Vị nữ thần bản xứ này uy linh lấn át các “Thành Hoàng bản cảnh” của đình làng.⁽⁴⁾

Pô Nagar từ Bà Mẹ xứ sở của người Chăm đã trở thành bà mẹ xứ sở của người Việt, là Chúa Xứ Thánh Mẫu, mang đặc trưng của Thiên Y Ana có hai người con. Một số nơi có thêm đặc trưng “trung tính”, nên còn gọi là “Chúa Xứ Nguyên Nhung” và được thờ chung với Thổ Thần. Nhiều

⁽²⁾ Huỳnh Tịnh Của, *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*, tập 1. Saigon: Rey Curial & Cie, 1895, tr. 19.

⁽³⁾ Nguyễn Thanh Lợi, “Tín Ngưỡng Thờ Nữ Thần ở Bà Rịa - Vũng Tàu”, trong *Hội Văn Nghệ Dân Gian Việt Nam - Trường Đại Học Cần Thơ: Tìm Hiểu Đặc Trưng Di Sản Văn Hóa, Văn Nghệ Dân Gian Nam Bộ*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội, 2004, tr. 137-138.

⁽⁴⁾ Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên), *Sổ Tay Hành Hương Đất Phương Nam*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr. 104.

miếu Chúa Xứ Thánh Mẫu có đàn thờ Thần Nông trước sân.⁽⁵⁾

Uy linh của Bà Mẹ xứ sở bằng bạc trong tín ngưỡng của ngư dân Trung Bộ và Nam Bộ, tạo ra sự nhập nhằng, đa tạp trong tục thờ cá Ông, Bà Thủy Long, đồng nhất mục đích cầu ngư ở Dinh Cô. Có thể thấy điều ấy trong tên gọi các đối tượng tín ngưỡng ở nhiều nơi: *Chúa Xứ Long Thần*, *Chúa Xứ Nương Nương* ở Hòn Đỏ (Nha Trang), hay tên Bà Rịa lại tưởng như bắt nguồn từ thần sóng biển Pô Riyak.⁽⁶⁾

Về tên gọi, ta thấy công năng của Bà Pô Nagar và Bà Chúa Xứ giống nhau, đồng nhất thuần lý đều là “Mẹ xứ sở”, đều là thần bảo hộ cộng đồng. Nhưng mối liên hệ trực tiếp giữa hai bà này vẫn là vấn đề cần được truy cứu tiếp tục.

Tên gọi Bà Chúa Xứ gắn với pho tượng nam thần bị thất lạc có thể bắt nguồn từ tâm thức tín ngưỡng Mẹ xứ sở của người Chăm hoặc cũng có thể biến đổi từ tín ngưỡng thờ Ông Tà chủ xứ (Neak Tà m'cha srok) của người Khmer.

Ông Tà có quyền năng quản lý một khu vực đất đai nhưng do sự lấn lướt của Bà Chúa Xứ và thần Thành

⁽⁵⁾ Sở Văn Hóa Thông Tin tỉnh Bình Dương, *Sơ Khảo Về Tín Ngưỡng, Lễ Hội Dân Gian Và Truyền Thống Tỉnh Bình Dương*, 1998, tr. 52.

⁽⁶⁾ Huỳnh Ngọc Trảng, “Sự Hội Nhập Của Nữ Thần Chăm Pô Inur Nagar Vào Hệ Thống Thần Linh Việt”. TpHCM: Nguyệt san *Giác Ngộ*, tháng 4-1999, tr. 82-83.

Hoàng bốn cảnh của người Việt, nên địa bàn cai quản của Ông Tà ngày càng thu hẹp. Các làng xã vùng nông thôn ở Nam Bộ đều có miếu Bà Chúa Xứ, kể cả trong đình chùa miếu Bà Chúa Xứ hiện diện bên cạnh miếu Thổ Thần và miếu Ngũ Hành.⁽⁷⁾

Trong khuôn viên đất nhà hay xóm ấp, người ta thường lập miếu thờ Bà Chúa Xứ. Bà Chúa Xứ cũng được thờ dạng miếu trong sân chùa hoặc đưa vào bàn thờ bên trong các chùa: Bửu Lâm, Linh Thửu (Tiền Giang), Bửu Phong (Đồng Nai), Hải Phước An tự (Sóc Trăng).⁽⁸⁾ Quan Âm Hộ Quốc Miếu của cộng đồng người Hoa gốc Hải Ninh (Quảng Ninh) ở Đồng Nai thờ Quan Thế Âm và phối tự Thiên Hậu Thánh Mẫu, Chúa Xứ Thánh Mẫu.⁽⁹⁾

Đối với cộng đồng ngư dân Phước Tỉnh (Bà Rịa - Vũng Tàu), tín ngưỡng thờ Bà Chúa Xứ cũng gắn liền với quá trình khẩn hoang, lập ấp. Bà Chúa Xứ ở Phước Tỉnh có tên là Nguyễn Thị Thảo, vốn là phụ nữ người Hoa Triều Châu ở Trung Quốc vào đây khai hoang lập ấp.⁽¹⁰⁾

⁽⁷⁾ Nguyễn Hữu Hiếu, *Tìm Hiểu Văn Hóa Tâm Linh Nam Bộ*. TpHCM: Nxb Trẻ, 2004, tr. 90.

⁽⁸⁾ Trần Hồng Liên (chủ biên), *Cộng Đồng Ngư Dân Việt Ở Nam Bộ*. Hà Nội: Nxb Khoa Học Xã Hội, 2004, tr. 256.

⁽⁹⁾ Trần Hồng Liên, “Tín Ngưỡng Thờ Mẫu Ở Nam Bộ”, trong *Tín Ngưỡng Thờ Mẫu Và Nghi Lễ Hầu Đồng*, Ngô Đức Thịnh, Lưu Minh Trị, Trần Quang Dũng (chủ biên). Hà Nội: Nxb Văn Hóa Thông Tin, 2013, tr. 37-38.

⁽¹⁰⁾ Trần Hồng Liên (chủ biên), *Sdd*, tr. 97.

Bà Chúa Xứ, thường tòng tự Thần Nông (thần dạy dân làm ruộng), Bạch Mã Thái Giám (thần đất), Sơn Quân (thần hổ), và Thổ Địa.⁽¹⁴⁾

Ngoài phạm vi đình chùa, ở Đồng Tháp có đến năm mươi bảy miếu Bà Chúa Xứ: huyện Cao Lãnh (mười ba miếu), huyện Châu Thành (mười một miếu), huyện Tháp Mười (chín miếu), các huyện Tân Hồng, Lai Vung, Lấp Vò có từ một tới hai miếu. Ở các huyện Châu Thành, Cao Lãnh, Tháp Mười, mỗi xã có hai tới ba miếu, có xã có bốn miếu như xã An Hiệp (huyện Châu Thành). Quy mô to nhỏ khác nhau, miếu Bà Chúa Xứ thường là một miếu vuông, làm bằng tre hay gạch. Miếu có ảnh hưởng hẹp, trong phạm vi xóm ấp với vài mươi hộ. Riêng miếu Bà Chúa Xứ ở Gò Tháp (xã Tân Kiềng, huyện Tháp Mười) là miếu có quy mô lớn, chỉ sau miếu Bà Chúa Xứ Châu Đốc, hàng năm thu hút hàng vạn người đến cúng bái từ Long An, Tiền Giang, An Giang, Đồng Tháp, TP HCM... Các miếu Bà Chúa Xứ tổ chức cúng từ tháng Giêng đến tháng 6, phổ biến nhất là tháng 3, 4. Miếu Bà Chúa Xứ Gò Tháp cúng rằm tháng 3.

Người dân địa phương vẫn xem Bà Chúa Xứ là hiện thân của bà “chủ đất”, “chúa đất” với nhiều tên gọi như *Chúa Xứ Nương Nương*, *Chúa Xứ Nguyên Nhung*, *Chúa Xứ*

Trung Tâm UNESCO Thông Tin Tư Liệu Lịch Sử Và Văn Hóa Việt Nam, 2005, tr. 766.

⁽¹⁴⁾ Trương Ngọc Tường, Nguyễn Ngọc Phan, Lê Hữu Hải, Đoàn Văn Phôi, *Địa Chí Cai Lậy*. Huyện Ủy, Ủy Ban Nhân Dân huyện Cai Lậy, 2010, tr. 490.

Thánh Mẫu... Bà có quyền năng của một phúc thần như Ông Địa hay lớn hơn như Thành Hoàng bốn cảnh. Bên cạnh đình làng to lớn, miếu Bà Chúa Xứ nhỏ như miếu Thổ Địa.⁽¹⁵⁾

Ở Cà Mau, miếu Bà Chúa Xứ thường nằm ở ngã ba sông, dẫn vào trong một xóm, ấp, khu dân cư. Chỉ riêng bốn huyện của tỉnh Cà Mau đã có đến hai mươi tám miếu Bà Chúa Xứ... Ở huyện Thới Bình, chỉ trên một đoạn Sông Trẹm khoảng mười một cây số, từ thị trấn Thới Bình về TP Cà Mau đã có mười một miếu thờ Bà Chúa Xứ. Đoạn sông Rạch Giồng dài ba cây số từ thị trấn Thới Bình qua U Minh có bốn miếu Bà Chúa Xứ.⁽¹⁶⁾

Có hai ngôi miếu Bà Chúa Xứ ở huyện Thới Bình (Cà Mau) phối tự với Bà Chúa Ngọc với hai nàng hầu hai bên, Quan Âm quá hải, Tổ Cô bằng tranh kiếng.⁽¹⁷⁾

Miếu thờ Bà Chúa Xứ tại vàm Xẻo Lớn (huyện Ngọc Hiển, Cà Mau), ở giữa án thờ có tám tranh kiếng Bà Chúa, hai bên thờ Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Ngọc.⁽¹⁸⁾

Một ngôi miếu thờ Bà Chúa Xứ khác nằm về bên phải

⁽¹⁵⁾ Ngô Xuân Tư, Lê Kim Hoàng, Nguyễn Hữu Hiếu, Ngô Văn Bé, *Địa Chí Tỉnh Đồng Tháp*. TP HCM: Nxb Trẻ, 2014, tr. 669-670.

⁽¹⁶⁾ Phạm Văn Tú, *Miếu, Lăng, Cung Thờ Ở Cà Mau: Tín Ngưỡng Và Giá Trị Nhân Văn*. Luận án tiến sĩ Văn Hóa Học, Viện Nghiên Cứu Văn Hóa. Hà Nội, 2008, tr. 57, 59.

⁽¹⁷⁾ Phạm Văn Tú, *tài liệu đã dẫn*, tr. 59.

⁽¹⁸⁾ Phạm Văn Tú, *tài liệu đã dẫn*, tr. 62.

vàm Xẻo Lớn, các bệ thờ có ba bậc: bậc trên cùng là Phật Bà Quan Âm, Quan Âm quá hải; bậc thứ hai là các bức tranh kiếng Tổ Cô, Quan Vân Trường; bậc thứ ba là Cửu Huyền Thất Tổ, Bà Chúa Ngọc. Dưới đất có ba hòn đá, một lớn, hai nhỏ. Tuy thờ Phật Bà nhưng dân địa phương vẫn gọi là miếu Bà Chúa Xứ!⁽¹⁹⁾

Miếu Bà Chúa Xứ (ấp Đường Cày, xã Phú Tân, huyện Cái Nước, Cà Mau), phía trước là bệ thờ Thần Nông, bên trái là miếu Ông Tà lợp ngói có kích thước như miếu thờ Thổ Thần.⁽²⁰⁾ Miếu thờ Bà Chúa Xứ (ấp Ngọc Tuấn, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước) dù thờ thần Bồn Cảnh nhưng lại có bài vị là Chúa Xứ Bồn Cảnh.⁽²¹⁾

Ngôi miếu *Chúa Xứ Nguyên Nhung* nhưng tên chữ Hán là *Chúa Xứ Cổ Miếu* (phường 2, thị xã Bạc Liêu), đôi tượng thờ chính là năm pho tượng thờ năm bà Ngũ Hành, phối tự bên trái và phải là hai ban thờ vong nam và vong nữ. Bên ngoài có hai miếu nhỏ thờ Thổ Thần và Thổ Địa.⁽²²⁾

Miếu Bà Chúa Xứ Mỹ Long (khóm 4, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, Trà Vinh) là cơ sở tín ngưỡng quan trọng của ngư dân Trà Vinh và các tỉnh lân cận. Miếu trước có tên gọi là Lầu Bà tọa lạc ở vàm Bến Cát (Vàm Lầu), có

thờ bộ xương cá ông. Khoảng năm 1920, do bị sạt lở, nên Lầu Bà được dời vô Bãi Bùn và đặt tên lại là “Vân Sanh Miếu”. Trước kia chỉ thờ Bà Cổ Hỷ, nay thờ thêm Chúa Xứ Nguyên Nhung, Thủy Long Thần Nữ. Về sau Bà Chúa Xứ lại trở thành chính thần, Bà Cổ Hỷ và Thủy Long Thần Nữ trở thành phối tự và Vân Sanh Miếu cũng trở thành “Miếu Bà Chúa Xứ”.⁽²³⁾ Điều này cho thấy, dù là ở khu vực ven biển nhưng tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp vẫn lấn át tín ngưỡng ngư dân, ngay cả trong cộng đồng của những người làm nghề biển.

Trong tín ngưỡng dân gian của cư dân ven biển Tây Nam Bộ, đặc biệt là ở Kiên Giang, mô thức Thiên Y A Na và hai người con trai của bà biến thiên thành các dạng nữ thần khác như: Bà Cậu, Chúa Tiên, Chúa Ngọc, Chúa Ngung Man Nương, Bà Chúa Thượng Động (Bà Cổ Hỷ hay Cổ Hỷ Tiên Phi), Thủy Long Thánh Phi, Bà Chúa Hòn... nhưng ở mức độ cao hơn hết và phổ biến hơn hết là tín ngưỡng Bà Chúa Xứ, một dạng phúc thần cai quản đất đai, sông biển, cù lao và bảo hộ cư dân an lạc.

Sơn Nam cũng cho rằng, Bà Chúa Xứ là vị thần có uy thế lớn ở “khu vực ấy, chốn ấy, xứ ấy”. Người Khmer thờ Ông Tà trong miếu nhỏ, bên gốc cây giữa ruộng nhưng vẫn tôn kính miếu Bà Chúa Xứ của người Việt. Dân làm nghề đốn củi, ăn ong giữa rừng U Minh thờ Bà để mong được

⁽¹⁹⁾ Phạm Văn Tú, *tài liệu đã dẫn*, tr. 62-63.

⁽²⁰⁾ Phạm Văn Tú, *tài liệu đã dẫn*, tr. 60.

⁽²¹⁾ Phạm Văn Tú, *tài liệu đã dẫn*, tr. 61.

⁽²²⁾ Phạm Văn Tú, *tài liệu đã dẫn*, tr. 64.

⁽²³⁾ Trần Dũng, Đặng Tấn Đức, *Diện Mạo Văn Hóa Tín Ngưỡng Và Lễ Hội Dân Gian Trà Vinh*. Hà Nội: Nxb Văn Hóa Thông Tin, 2012, tr. 367-368.

khỏe mạnh, không bị sốt rét, rủi ro về nghề nghiệp (chặt búa nhằm chân, rấn cấn...).(24)

Qua những dữ kiện trên, có thể thấy Bà Chúa Xứ, Bà Chúa Ngọc, Bà Chúa Tiên tuy có mối liên hệ về nguồn gốc với Bà Pô Nagar của người Chăm nhưng không phải là hóa thân của Pô Nagar ở Nam Bộ, mà nó còn tích hợp các vị thần khác như Thành Hoàng bốn cảnh, Neak Tà, Thổ Thần, Thổ Địa của các lớp cư dân trong dòng chảy của tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt, rộng hơn là tín ngưỡng Mẹ Đất trên vùng đất mới.

Tín ngưỡng thờ Bà Chúa Xứ ở Tp Hồ Chí Minh

Ở TpHCM có ba mươi hai miếu thờ Chúa Xứ Thánh Mẫu, phân bố như sau: Quận 2: hai miếu; Quận 4: hai miếu; Quận 8: một miếu; Quận 9: một miếu; Quận 12: hai miếu; Quận Tân Bình: bốn miếu; Quận Gò Vấp: một miếu; Huyện Nhà Bè: bảy miếu; Huyện Cần Giờ: hai miếu; Huyện Hóc Môn: ba miếu; Huyện Củ Chi: sáu miếu.(25)

Các ngôi miếu này chủ yếu tập trung ở các vùng đất thấp, vùng nông nghiệp ngoại thành. Khi người Pháp chinh trang thành phố và phong trào đô thị hóa, thì tín ngưỡng này bị đẩy lùi. Đơn cử như trường hợp Trương Gia Từ (tờ đường Trương Minh Giảng, quận Gò Vấp) có miếu thờ

(24) Sơn Nam, *Đồng Bằng Sông Cửu Long Nét Sinh Hoạt Xưa*. Nxb TP Hồ Chí Minh, 1985, tr. 149.

(25) Huỳnh Quốc Thắng, *Lễ Hội Dân Gian Của Người Việt Ở Nam Bộ (Khía Cạnh Giao Tiếp Văn Hóa Tộc Người)*. Hà Nội: Viện Văn Hóa, Nxb Văn Hóa Thông Tin, 2003, tr. 370-373.

Chúa Xứ Thánh Mẫu, nhưng khi chợ Gò Vấp phát triển thì các bài vị được đưa vào thờ trong nhà. Miếu hiện được trùng tu và thờ Ngũ Hành Nương Nương.(26)

Có chín ngôi đình phối tự thờ Bà Chúa Xứ ngay trong đình và chín đình có miếu Bà Chúa Xứ trong khuôn viên. Các ngôi đình này phân bố ở các quận 5, 8, 9, 12, Gò Vấp, Tân Bình, Phú Nhuận và các huyện Hóc Môn, Nhà Bè, Củ Chi.(27)

Đình Tân Thành (nay là đình Tân Nghĩa, quận 11) cũng có miếu thờ Chúa Xứ Thánh Mẫu. Khoảng năm 1873, đình được trùng tu, Chúa Xứ Thánh Mẫu được đưa vào thờ bên phải Thành Hoàng bốn cảnh (tạc tượng và làm khánh thờ mới). Về sau người ta đưa Ngũ Hành Nương Nương vào thờ và gọi đó là bàn thờ Ngũ Hành Nương Nương, mặc dù pho tượng cũ và chiếc khánh thờ vẫn ghi là “Chúa Xứ Thánh Mẫu”.(28)

Ngoài ra, Bà Chúa Xứ còn được thờ trong mười chín miếu Ngũ Hành, rải rác ở các quận 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận, và các huyện Nhà Bè, Hóc Môn.(29)

(26) Võ Thanh Bằng (chủ biên), *Tín Ngưỡng Dân Gian Ở Thành Phố Hồ Chí Minh*. Nxb Đại Học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh, 2008, tr. 117.

(27) Huỳnh Quốc Thắng, *Sách đã dẫn*, tr. 373-375.

(28) Võ Thanh Bằng (chủ biên), *Sách đã dẫn*, tr. 117.

(29) Huỳnh Quốc Thắng, *Sách đã dẫn*, tr. 375-377.

Miếu Ngũ Hành (đường Mai Xuân Thưởng, phường 4, quận 6) ngoài thần điện thờ Mẫu từ cao xuống thấp gồm: Ngũ Hành Nương Nương, Chúa Xứ Nương Nương, Địa Mẫu còn có bàn thờ Quan Thánh Đế Quân, gian ngoài thờ Phật Bà Quan Âm, Địa Tạng Vương bồ tát... Ngoài sân có miếu Thổ Công (một dạng tín ngưỡng Tiền Chủ)...⁽³⁰⁾

Không những vậy, Bà Chúa Xứ còn được thờ trong một số cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo khác như: chùa Tân Hòa (quận 9, có miếu Bà Chúa Xứ), đền Mẫu Tuyên (Tủ Quang Thiện Tín Hội, quận 10), miếu Thiên Hậu (quận 3, quận 7), miếu Thần Nông (quận Gò Vấp), miếu Bà Cố (quận 7), miếu Quan Âm (quận 4).⁽³¹⁾

Có một hiện tượng hầu như đã trở thành một “trào lưu” là từ khoảng hơn hai mươi năm nay, tín ngưỡng Bà Chúa Xứ bùng phát theo tục thờ Bà Chúa Xứ Châu Đốc. Nhiều đền miếu ở TpHCM đã thỉnh ảnh tượng Bà Chúa Xứ Châu Đốc (bán tại cơ sở sản xuất ở Phú Lâm) về phối tự. Những miếu thờ Bà Chúa Xứ đưa tin miếu mình thờ Bà Chúa Xứ Châu Đốc, rồi thỉnh một pho tượng về thờ. Một số miếu đặt thêm bàn thờ và lễ vía Bà Chúa Xứ Châu Đốc. Miếu Bình Long (miếu Cây Cui, đường Lò Gốm, quận 6) trước đây có một ngày vía thì nay có đến hai ngày vía: Ngũ Hành Nương

⁽³⁰⁾ Phan Thị Yến Tuyết, “Một Số Vấn Đề Về Giảng Dạy Và Nghiên Cứu Văn Hóa Dân Gian Đô Thị Tại Thành Phố Hồ Chí Minh” trong *Văn Hóa Dân Gian Và Sự Phát Triển Văn Hóa Đô Thị*. Nxb Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2002, tr. 315.

⁽³¹⁾ Huỳnh Quốc Thắng, *Sách đã dẫn*, tr. 377-378.

Nương (24 tháng 3), Bà Chúa Xứ Châu Đốc (24 tháng 4).⁽³²⁾

Diễn hình của dạng thờ tự trên là trường hợp của “chùa Bà Châu Đốc 2” ở huyện Nhà Bè và “chùa Bà Châu Đốc 3” ở quận 9.

“Chùa Bà Châu Đốc 2” vốn là một ngôi miếu thờ Ngũ Hành nằm ven sông Soài Rạp, ở hẻm 908, đường Huỳnh Tấn Phát (ấp 5, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè). Ban đầu đó chỉ là một ngôi miếu nhỏ, xây dựng tạm bợ bằng cây dừa nước, để nhang khói cho những vong hồn trôi dạt về vùng ngã ba sông trước cửa miếu bây giờ.

Vào hai thập niên 1980 và 1990, việc thờ cúng mới rõ lên. Năm 1993, miếu được xây dựng và thành lập Ban Hương Hội. Các tiểu thương đồn nhau rằng “vay vốn” của chùa Bà Chúa Xứ ở Núi Sam (thị xã Châu Đốc, An Giang) sẽ làm ăn thuận lợi, phát tài, mua may bán đắt... nên dễ tiện lợi cho việc “xin lộc” Bà, một số người của Ban Hương Hội tổ chức đi xuống chùa Bà Châu Đốc xin cho miếu được làm “chi nhánh” của chùa Bà Châu Đốc, nhưng thực chất vẫn mang tên gọi là miếu Ngũ Hành.⁽³³⁾

Từ đó miếu Ngũ Hành này biến thành một quần thể cơ sở thờ tự quy mô với một tập hợp rất nhiều hệ thống thần

⁽³²⁾ Võ Thanh Bằng (chủ biên), *Sách đã dẫn*, tr. 117.

⁽³³⁾ “Cấm Cảnh Khi Viếng Chùa Bà Châu Đốc 2” <http://www.baomoi.com/Cam-canh-khi-vieng-chua-Ba-Chau-Doc-2/137/5741021.epi>. Truy cập ngày 05-4-2014.

linh, người dân quen gọi là “chùa Châu Đốc 2”, bao gồm Phật Giáo (Phật Tổ, Quan Thế Âm Bồ Tát, Quan Âm Nam Hải, Diêu Trì Kim Mẫu), Đạo Giáo (Ngọc Hoàng, Tề Thiên), tín ngưỡng dân gian (Bà Chúa Xứ Nguyên Nhung, Linh Sơn Thánh Mẫu, Bà Ngũ Hành, Bà Cô Hỷ, Ông Địa, Thần Tài, Ông Hổ, Thần Nông, Tiền Hiền, Hậu Hiền, Cửu Huyền Thất Tổ).

Ở đây có ngày vía Ngũ Hành vào 15-16 tháng 2, vía Bà Chúa Xứ Châu Đốc vào 22-23 tháng 4, có hát bóng rối. Trong ngày vía Ngũ Hành có nghi thức nghênh Bà trên sông Soài Rạp ở phía trước miếu.

Bà Ngũ Hành từ vai trò thần chủ lúc khởi điểm đã trở thành vị thần đồng phối tự trong khu vực quần thể tín ngưỡng này, uy danh của Bà Chúa Xứ Châu Đốc đã trở nên áp đảo tuyệt đối, cộng hưởng với Linh Sơn Thánh Mẫu được thờ tự nơi đây. “Chùa Bà Châu Đốc 2” đã trở thành một điểm hành hương quan trọng ở TpHCM, thu hút cả khách thập phương những tỉnh xung quanh, thay thế phần nào cho Bà Chúa Xứ Châu Đốc (An Giang) và Linh Sơn Thánh Mẫu (Tây Ninh).⁽³⁴⁾ Đặc biệt vào dịp rằm tháng Giêng thì bất kể ngày hay đêm, lúc nào cũng có người



▲ Ban thờ Bà Chúa Xứ Nguyên Nhung ở “Chùa Bà Châu Đốc 2”.



◀ Miếu Bà Chúa Xứ (chùa Phước Long).
Hai ảnh của Nguyễn Thanh Lợi.

⁽³⁴⁾ Linh Sơn Thánh Mẫu được thờ ở nhiều nơi như đình Bình Hòa, đình Tân Hòa Tây, đình Tân Hội... (TpHCM). Nguyễn Minh San, *Tiếp Cận Tín Ngưỡng Dân Dã Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn Hóa Dân Tộc, 1994, tr. 314. Ngay ở chùa Giác Lâm (quận Tân Bình, TpHCM) cũng có miếu thờ Linh Sơn Thánh Mẫu.

viếng nơi đây. Các dịch vụ nhang khói ăn theo diễn ra hết sức sôi nổi, theo kiểu “chia thị phần” trong việc thu hút tín đồ.

“Chùa Bà Châu Đốc 3” nằm trong khuôn viên chùa Phước Long (ấp Cù Lao Bà Sang, phường Long Bình, quận 9) cũng là điểm hành hương có tiếng ở TpHCM liên quan đến tín ngưỡng thờ Bà Chúa Xứ. Chùa Phước Long nằm trên cù lao Bà Sang, giữa dòng sông Đồng Nai, cách đó không xa là cù lao Bà Xê (phường Long Bình Tân, thánh phố Biên Hòa, Đồng Nai) và cù lao Vàm Chơ (xã Bến Gỗ, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai).

Chùa Phước Long được xây vào năm 1965, đến năm 2009 được xây dựng lại thành một ngôi chùa nguy nga một trệt một lầu, rộng 800m². Phía trước bên phải chùa là gian thờ Thập Bát La Hán, Diêu Trì và năm Bà Ngũ Hành. Bên trái chùa là miếu thờ Bà Cô Hỷ và Bà Thủy Long, xây năm 2000, do đời tượng Bà về từ phường An Phú (quận 2).

Trong khuôn viên ngoài sân chùa, ngoài các tượng Phật Thích Ca, Di Lặc, Phật khô, Quan Âm còn có rất nhiều tượng Ông Địa, Thần Tài, Phước Lộc Thọ, thầy trò Đường Tăng, tượng rồng, cọp, voi, cóc...

“Chùa Bà Châu Đốc 3” là một tòa nhà quy mô, khang trang không kém miếu Bà Chúa Xứ ở Núi Sam (Châu Đốc, An Giang), nằm bên phải chùa Phước Long. Vào năm 1993, đây chỉ là ngôi miếu nhỏ, có diện tích 4x5m, xây bằng gạch, nằm ở vị trí bên trái của chùa. Trong năm này, Hội người Hoa ở quận 5 và quận 11 cử người về miếu Bà



Chính điện miếu Bà Chúa Xứ (chùa Phước Long).



Trái: Bà Chúa Xứ (miếu Thủy Long). Phải: Bà Chúa Xứ (miếu Phù Châu). Ba ảnh của Nguyễn Thanh Lợi.

Chúa Xứ Châu Đốc xin thỉnh Bà về đây. Năm 2000, miếu được trùng tu, dời về bên phải chùa, chính diện quay về hướng tây, trùng với hướng của miếu Bà Chúa Xứ Châu Đốc.

Ở chính điện của miếu có hai bàn thờ: bàn thờ ngoài là tượng Bà Chúa Xứ và hai người hầu, có tấm biển ghi “Bà Chúa Xứ Thánh Mẫu Châu Đốc”; bàn thờ trong bài trí cũng như vậy, nhưng cốt tượng Bà to lớn như ở miếu Bà Chúa Xứ Châu Đốc.

Vía Bà Chúa Xứ ở chùa Phước Long diễn ra vào đêm 23 rạng ngày 24 tháng 4 âm lịch. Khách thập phương đến khá đông, từ Long Thành, Bà Rịa, TpHCM... nhiều nhất vào các ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, mùng 1, rằm, có khi cả ngàn người mỗi ngày. Do nằm ở giữa dòng sông với khung cảnh thơ mộng, nên khách hành hương kết hợp giữa du lịch tâm linh với văn cảnh, có phần nào giống kiểu đi miếu Bà Chúa Xứ Châu Đốc.

Các tín đồ đến đây cúng cũng rất thuận tiện, vì vừa có chùa Phật, lại có cơ sở tín ngưỡng dân gian (Bà Chúa Xứ, Ngũ Hành, Cổ Hỷ). Trong miếu Bà Chúa Xứ và ở chùa có hoạt động cúng sao, cầu an, xin xăm... sư trụ trì cũng trực tiếp tham gia. Do vậy có thể xem sự hiện diện của miếu Bà Chúa Xứ trong một ngôi chùa Phật Giáo là “cơ sở kinh tài” ở nơi đây.

Những cơ sở thờ tự khác mà chúng tôi có dịp khảo sát qua như miếu Thủy Long (miếu Sa Tân), miếu Phù Châu (miếu Nổi, quận Gò Vấp) vốn là miếu Ngũ Hành cũng đều

có đưa Bà Chúa Xứ vào thờ trong thần điện, như một cách để thỏa mãn nhu cầu tâm linh của nhiều đối tượng đến các nơi này. Đến nổi hang đá nơi đặt tượng Quan Âm Nam Hải ở chùa Hội Sơn (quận 9), trên đường xuống bên đò để sang “Chùa Bà Châu Đốc 3” cũng bị gán cho là “hang Bà Chúa Xứ”.

Người Hoa tiếp thu tín ngưỡng Bà Chúa Xứ của người Việt và trong cơ sở tín ngưỡng của người Hoa, vị trí Bà Chúa Xứ không kém nhiều so với Thiên Hậu Thánh Mẫu. Bà là vị thần của người Việt được người Hoa sùng kính nhiều nhất so với các vị thần khác. Tín ngưỡng này thâm nhập mạnh mẽ vào hệ thống thần điện của nhiều đền, miếu người Hoa. Hiện nay, ở đâu có tín ngưỡng này thì nơi đó người dân đến cúng bái rất đông. Việc thờ thêm Bà Chúa Xứ Châu Đốc nhằm thỏa mãn nhu cầu của cộng đồng người Hoa.

Miếu Thiên Hậu (đường Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3), ở gian giữa của chính điện thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu, gian trung tâm của hậu điện dành thờ Bà Chúa Xứ, trang trọng không kém. Việc thờ Bà Chúa Xứ trong miếu Thiên Hậu ở TpHCM xuất phát từ nhu cầu của lớp người lớn tuổi, không có điều kiện đi hành hương ở Châu Đốc như trước đây. Để tăng thêm sự xác tín, người Hoa còn tạo nên truyền thuyết Bà Chúa Xứ được thờ trong miếu này là em của Bà Chúa Xứ Châu Đốc. Người Hoa dễ dàng đưa Bà Chúa Xứ vào thờ trong miếu Thiên Hậu Thánh Mẫu vì cả hai bà đều là “Thánh Mẫu”. Họ tìm thấy trong đó một hình tượng bảo

vệ, che chở cộng đồng đó là Bà Chúa Xứ – một hình ảnh khác của Mẹ Xứ Sở.⁽³⁵⁾

Miếu Thiên Hậu ở ấp 2 (xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè), ngoài bà Thiên Hậu còn thờ Bà Chúa Xứ, Tổ Cô, Phật Bà Quan Âm, Ngũ Hành Nương Nương. Hàng năm, vía bà Thiên Hậu được tổ chức vào ngày 23 tháng 3 âm lịch, chung cho Bà Chúa Xứ, Bà Ngũ Hành, Bà Cổ Hỷ, Phật Bà Quan Âm.

Nhiều gia đình người Hoa ở TpHCM phối tự Bà Chúa Xứ chung với thần, Phật. Họ rất tin tưởng, thường đi lễ vía Bà và thỉnh tranh kiếng Bà về thờ tại gia và xem Bà như thần độ mạng cho nữ giới trong gia đình như đối với Bà Thiên Hậu.⁽³⁶⁾

Kết luận

Nằm trong dòng chảy của tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt, đến Nam Bộ nói chung và TpHCM nói riêng, tín ngưỡng thờ Bà Chúa Xứ đã tích hợp trong mình nhiều lớp văn hóa khác nhau với nhiều “biến thể” mà việc truy cứu lai lịch của Bà Chúa Xứ là điều không dễ dàng. Nhưng có thể nhận diện những biểu hiện hết sức đa dạng, phong phú,

⁽³⁵⁾ Trần Hạnh Minh Phương, *Giao Lưu Văn Hóa Việt-Hoa Qua Các Cơ Sở Tín Ngưỡng Của Người Hoa ở Thành Phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ Dân Tộc Học, Trường Đại Học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn TpHCM, 2003, tr. 65.

⁽³⁶⁾ Tài liệu do Thạc Sĩ Trần Đăng Kim Trang (Trường Cao Đẳng Văn Hóa Nghệ Thuật TpHCM) cung cấp. Nhân đây, tôi xin chân thành cảm ơn.

sự ảnh hưởng mạnh mẽ của tín ngưỡng Bà Chúa Xứ trong hệ thống thần linh ở Nam Bộ. Đó là sự giao thoa giữa yếu tố tín ngưỡng dân gian với Phật Giáo, Đạo Giáo; giữa văn hóa Việt-Hoa-Khmer; với tâm thức thờ Mẹ Đất có từ trong cội nguồn.

Sự khởi phát của hiện tượng các “Chùa Bà Châu Đốc 2”, “Chùa Bà Châu Đốc 3” cũng như ở các cơ sở thờ tự khác phản ánh uy lực của những trung tâm tín ngưỡng như chùa Bà Châu Đốc, chùa Bà Đen (Tây Ninh), mà vốn xuất phát từ những “Bà Mẹ xứ sở” của các xóm ấp, nhưng do những điều kiện lịch sử – văn hóa nó được tụ hội ở những ngọn núi thiêng. Đồng thời cho thấy được tính thực dụng trong hoạt động tín ngưỡng của nền kinh tế thị trường có điều kiện hình thành ở những đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Quản lý Di Tích Lịch Sử Văn Hóa Và Danh Lam Thắng Cảnh TpHCM, *Di Tích Lịch Sử Văn Hóa Thành Phố Hồ Chí Minh - Một Số Cơ Sở Tín Ngưỡng Dân Gian*, 2001.

Hồ Tường (chủ biên), Nguyễn Hữu Thê, *Đình Ở Thành Phố Hồ Chí Minh*. TpHCM: Nxb Trẻ, 2005.

Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Đại Phúc, *Đặc Khảo Về Tín Ngưỡng Thờ Gia Thần*. TpHCM: Nxb Văn Hóa Văn Nghệ, 2013.

Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, *Đình Nam Bộ Xưa Và Nay*. Nxb Đồng Nai, 1997.

Huỳnh Ngọc Trảng, “Sự Hội Nhập Của Nữ Thần Chăm Pô Inur

Nagar Vào Hệ Thống Thần Linh Việt”. TpHCM: Nguyệt san *Giác Ngộ*, tháng 4-1999.

Huỳnh Quốc Thắng, *Lễ Hội Dân Gian Của Người Việt Ở Nam Bộ (Khía Cạnh Giao Tiếp Văn Hóa Tộc Người)*, Hà Nội: Viện Văn Hóa, Nxb Văn Hóa - Thông Tin, 2003.

Ngô Đức Thịnh, *Đạo Mẫu Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Thế giới, 2012.

Nguyễn Hữu Hiếu, “Chân Dung Bà Chúa Xứ Ở Nam Bộ”, trong *Hội Văn Nghệ Dân Gian Việt Nam - Trường Đại Học Cần Thơ, Tìm Hiểu Đặc Trưng Di Sản Văn Hóa, Văn Nghệ Dân Gian Nam Bộ*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội, 2004.

Nguyễn Hữu Hiếu, *Tìm Hiểu Văn Hóa Tâm Linh Nam Bộ*. TpHCM: Nxb Trẻ, 2004.

Nguyễn Minh San, *Tiếp Cận Tín Ngưỡng Dân Dã Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn Hóa Dân Tộc, 1994.

Nguyễn Thanh Lợi, “Tín Ngưỡng Thờ Bà Thủy Long Ở Tây Nam Bộ”, trong Ngô Đức Thịnh, Lưu Minh Trị, Trần Quang Dũng (chủ biên), *Tín Ngưỡng Thờ Mẫu Và Nghi Lễ Hầu Đổng*. Hà Nội: Nxb Văn Hóa - Thông Tin, 2013.

Nhiều tác giả, *Chùa Việt Nam & Hoạt Động Từ Thiện*. Hà Nội: Nxb Thanh niên, 2011.

Phạm Văn Tú, *Miếu, Lãng, Cung Thờ Ở Cà Mau: Tín Ngưỡng Và Giá Trị Nhân Văn*. Luận án Tiến Sĩ Văn Hóa Học. Hà Nội: Viện Nghiên Cứu Văn Hóa, 2008.

Võ Thanh Bằng (chủ biên), *Tín Ngưỡng Dân Gian Ở Thành Phố Hồ Chí Minh*. Nxb Đại Học Quốc Gia TpHCM, 2008.

NGUYỄN THANH LỢI

Nguồn: *Tạp chí Nghiên Cứu Văn Hóa*, số 5 (122).2015
Sở Khoa Học Và Công Nghệ Thừa Thiên - Huế

ĐẠ KHÚC 3

*Thế giới đã nát tan và để lại
vết nứt trên mình thi sĩ.*

Heinrich Heine (Đức, 1797-1856)

Ta đã thức và nhiều đêm thao thức
Nghe biển gào, vời ngắm mảnh trăng khuya
Tiếc giấc xuân, đau xót tháng năm thừa
Tim dậy sóng muôn trùng khơi cổ tích.
Thoáng dấu xưa, vô vắn xa cô tịch
Nguồn an nhiên biên biệt cõi nhân gian
Nét trinh nguyên đã nhuốm vẻ điêu tàn
Dấu hạnh phúc chừng rêu hoang vời vợi.
Ta vẫn đợi, nghìn xưa sau vẫn đợi
Một mùa vàng... mộng chín khắp cành Xuân.

ĐỒNG NGUYÊN

Thi sĩ không phát minh. Anh ta lắng nghe.

The poet doesn't invent. He listens.

JEAN COCTEAU (nhà văn Pháp, 1889-1963)

ĐỌC THƯ VÀ THƠ XUÂN BẠN ĐẠO HỌC MÔN

* Trong thư ngày 10-12-2015, hiền huynh **Vị Chân** (Cao Đài Tây Ninh, ngụ ở huyện Hóc Môn, TpHCM) viết:

Sau khi đọc bài *Lỡ Một Chuyến Đò* của Đơn Tâm (in trong *Danh Thầy Danh Đạo*, Nxb Tôn Giáo 2010, 2012), tôi rất vui sướng, rất xúc động vì có người đã nói lên cái ước nguyện của nhiều người, trong đó có tôi. Để tỏ lòng ngưỡng mộ ý hay của Đơn Tâm, tôi kính xin bày tỏ niềm vui qua hai bài thơ dưới đây:

Hoan nghênh Đơn Tâm

*Ý của Đơn Tâm hợp ý Thiên
Mơ xây ký túc xá sinh viên
Con em tín hữu an tâm học
Hậu tấn Tam Kỳ trọ chỗ yên
Được tập điều hay từ các Thánh
Được noi gương tốt của chư hiền
Gần đèn ắt sáng phần Thiên lý
Ắt biết đưa người đến cảnh tiên.*

Ủng hộ Đơn Tâm

*Hỡi ai môn đệ Đấng Cao Đài
Ủng hộ Đơn Tâm với ý hay
Chăm sóc con em thời hiện tại
Hoằng khai Đại Đạo kế lâu dài*

*Chung lòng chung sức chung hoài bão
Góp của góp công góp trí tài
Ký túc xá sinh viên sẽ được
Dựng xây như ý ở tương lai.*

* Nhân dịp Tết Bính Thân, hiền huynh lại có nhã ý chúc xuân quý đồng đạo bạn đọc Văn Uyên như sau:

Chúc xuân đồng đạo

*Bính Thân năm mới chúc chư hiền
Tinh tấn đường tu tận cuối niên
Bách chương ngăn sông đều vượt được
Thiên ma cản lối thấy qua liền
Công phu luyện đạo tăng minh mẫn
Công quả giúp đời lộ nhần kiên
Càng lúc có thêm nhiều bạn mới
Nghe Thầy thuận lý sống bình yên.*

Chúc xuân Văn Uyên

*Năm mới Bính Thân chúc tỷ huynh
Vườn Văn Đại Đạo thắm thêm tình
Trình bày giáo lý nhiều người tỏ
Giải thích chơn truyền lắm bậc minh
Sức khỏe dồi dào tăng trí lực
Tinh thần sáng khoái sáng tâm linh
Thành công kết nối dây thân ái
Vun đắp Đài Cao hiển chúng sinh.*

VỊ CHÂN

LÁ THƯ BÀU NĂNG

Hiền huynh **NGUYỄN VĂN NGHĨA**, môn sanh Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, hiện cư ngụ tại ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Cuối tháng 9-2015, hiền huynh gởi một lá thư dài hai trang A4, nét chữ viết tay rất đẹp, để trải lòng bạn đọc Tây Ninh với Chương Trình Ấn Tống.

Đọc xong lá thư chan chứa ý cao tình đẹp của hiền huynh, chúng tôi chấp tay niệm danh Thầy Mẹ, tạ ơn Thầy Mẹ vừa ban bố cho mấy đứa con nhỏ nhit một ơn phước. Thật vậy, lá thư của hiền huynh Nghĩa đã thêm sức cho Ban Ấn Tống đọc đường dài phổ thông giáo lý, đồng thời, một lần nữa, làm chứng từ đức tin cho chúng ta: Tin vào đạo hữu; tin vào cộng đồng áo trắng.

Đó là lý do Ban Ấn Tống giữ lại lá thư này, “để dành” đăng trên *Văn Uyển tập Nguyên, xuân Bính Thân*. Vâng, đây chính là một cánh hoa thơm tươi thắm, xin hân hạnh cùng nhau chia sẻ giữa anh chị em chúng ta nhân buổi đầu xuân mới, để vun trồng những ước mơ, dưỡng nuôi những hoài bão cho một tương lai mỹ miều của đạo Áo Trắng Kỳ Ba trên cõi bờ được chọn:

*Con yêu quê hương tình yêu chất phác
Như yêu Đạo Thầy yêu cả non sông.*
(thơ Trần Dã Sơn)



Thánh thất Bàu Năng (HTCĐ Tây Ninh)
Ảnh: Tony L. (tháng 8-2014)

Tây Ninh, ngày 16-8 Ất Mùi (28-9-2015)

Quý hiền huynh Chương Trình Ấn Tống kính mến,

Thời gian gần đây, bạn đời của tiện đệ đưa xem vài quyển sách đạo, cho biết có vị nữ đồng đạo tên Thu trao tặng. Nhìn xem trang bìa các quyển sách thì thấy đều mang tên nhà xuất bản Tôn Giáo.

Thoạt nhìn thấy quyển *Triết Lý Đền Thánh Cao Đài Tây Ninh* (của Huệ Khải) tạo ấn tượng cho tiện đệ chú ý, nên vội vàng ngồi đọc ngay. Đi sâu từng nội dung trong quyển sách thấy có đầy đủ hình ảnh Tòa Thánh và tiểu sử, chân dung các bậc tiền bối khai Đạo, lại được phân tích, lý giải, dẫn chứng mạch lạc tạo sự thích thú, nên lần lượt xem tiếp các quyển khác như *Danh Thầy Danh Đạo* (của Đơn Tâm), *Hành Trang Người Đạo Cao Đài* (của Diệu Nguyên), *Tìm Hiểu Ngũ Chi Đại Đạo* (của Thanh Căn), *Cao Đài Khái Yếu* (của Đạt Đức), v.v...

Điều mà tiện đệ rất tâm đắc là quý hiền huynh giải trình một cách trung thực, khách quan, không thiên lệch theo chi phái nào; người đọc lãnh hội chơn lý đúng theo tinh thần chánh đạo, ngộ từng chơn lý bằng tình thương yêu và phụng sự. Càng đọc càng thấm thía, lòng càng trải rộng, cảm thấy như giải tỏa phần nào niềm khao khát chờ đợi bấy lâu nay. Quý hiền huynh thể hiện tinh thần trung dung, trung đạo là đức tính của sự hòa hài, cảm thông, đồng thuận... Nhờ đó mà người đọc dễ chiều cảm, gần gũi.

Sai lầm lớn nhất hiện nay mà người tín đồ các tôn giáo thường mắc phải, đó là xem đạo mình theo mới đúng chánh

giáo, cao siêu, còn đạo người khác là tà giáo, thấp kém (!); thậm chí kinh sách nào do đạo của mình in ra mới được xem, các giáo phẩm cảm đoán tín đồ không được xem kinh sách tôn giáo khác.

Trước những sai lầm đó, tiện đệ rất thấm thía lời dạy của Đức Đại Từ Phụ, đại ý: *Các con nên biết rằng dầu ở trong vòng đạo chánh mà con vẫn chấp chừa và thực hành những điều tà vạy, đó là các con làm ố danh Đạo danh Thầy. Nếu các con đang ở trong vòng đạo tà mà con biết nuôi dưỡng và thực hành điều lành điều tốt một cách sáng suốt, đó là các con biết kính Thầy mến Đạo, sẽ được Thầy trọng dụng.*

Kính quý hiền huynh,

Tiện đệ thiết nghĩ, Đạo được trường tồn nhờ có giáo lý, giáo luật, tôn chỉ và mục đích không ngoài việc hoằng pháp lợi sanh. Giáo lý (*Pháp*) được lưu truyền nhờ vào chư tôn chức sắc (*Tăng*), các vị chẳng khác nào Thiên Sứ truyền đạt cho nhơn sanh thấu hiểu đạo lý của Thầy (*Phật*).

Tiện đệ rất mừng thời gian gần đây có quý hiền huynh và những bậc thiện tri thức, hiền tài ở nhiều nơi trần trở, công khai hay âm thầm tìm mọi cách truyền bá giáo lý Đạo Thầy. Thấu hiểu được điều này, đôi lúc tiện đệ không cảm được nước mắt. Nhiều tín đồ thường tâm sự: Biết Đạo mà không hiểu giáo lý giáo pháp tận tường, chẳng khác gì người mù đi đêm, biết đâu là bờ giác...

Khi thấy bên trong mỗi quyển sách có trang lưu lại phương danh quý vị mạnh thường quân đóng góp công quả để chung tay ấn tống kinh sách Đại Đạo, tiện đệ vô cùng

cảm kích. Nhờ có sự chung sức chung lòng như thế nên tiện đệ và nhiều tín đồ khác có được những quyển sách quý báu này. Tiện đệ sẽ khuyến khích con cháu tùy khả năng hưởng ứng nhằm phổ truyền kinh sách rộng rãi hơn.

Thời gian gần đây, nhân dịp đại lễ Hội Yến Diêu Trì Cung tại Tòa Thánh Tây Ninh, có một số vị đạo hữu cùng quê ghé thăm và nghỉ tại gia, tiện đệ đem những quyển sách này đọc một số chương cho họ nghe. Vì chưa thỏa mãn nên vài vị mượn đọc, rồi sau đó xin được tặng luôn. Vì mỗi nhan đề sách chỉ có một quyển, nên tiện đệ muốn giữ riêng trong tủ sách của mình. Nhưng thấy họ nài nỉ rất tha thiết và khao khát sách đạo như mình, tiện đệ đành phải trao tặng mà lòng vẫn còn luyến tiếc... Ước gì thời điểm này nếu có được thêm nhiều quyển sách trao cho họ thì lòng vui biết mấy. Nhiều người còn căn dặn nếu có sách đạo nên gửi tặng cho họ. Tiện đệ nghĩ rằng không riêng gì các bạn đạo này, có lẽ mỗi tín đồ đều có sự khát khao như vậy, vì nhờ đó mà giúp họ khai tâm mở trí, giữ trọn đức tin.

Tiện đệ muốn bày tỏ tâm sự của mình cùng quý huynh, nhưng biết nói sao cho hết, nghĩ sao cho cùng, xin thông cảm. Tiện đệ thành tâm cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu và các Đấng chan rưới hồng ân cho quý huynh thân tâm thường lạc, tâm linh trí sáng để tiếp tục làm tròn sứ mạng cho đến ngày viên mãn được hội hiệp cùng Thầy Mẹ. Tiện đệ cũng xin được đóng góp phần nhỏ vào Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo. Thân kính.

Tín hữu **NGUYỄN VĂN NGHĨA**

BAN ẤN TỔNG phúc đáp:

Thưa hiền huynh Nguyễn Văn Nghĩa kính mến,

Ban Ấn Tổng chân thành cảm tạ những mỹ cảm và thiện ý hiền huynh ưu ái dành rất nhiều cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng. Lá thư chan chứa tình đạo mạch của hiền huynh khiến chúng tôi rất đổi hạnh phúc, cảm thấy không lẻ loi, không cô độc trên đường dài đã chọn.

Việc gia đình hiền huynh cùng phát tâm góp công quả vào quỹ ấn tổng kinh sách quả thật rất quý; tuy nhiên sẽ càng quý hơn nữa nếu hiền huynh thay vì gửi tiền về Chương Trình, lại dùng món tiền đó để trang trải những chi phí chắc chắn không nhỏ mỗi khi hiền huynh gửi kinh sách ấn tổng về các bạn đạo ở xa, những vị hiện đang trông cậy hiền huynh làm cầu nối với Chương Trình: Huynh nhận sách trực tiếp từ Chương Trình rồi sau đó chuyển tiếp về quý đạo hữu ham tu học, ham tìm đọc kinh sách Đại Đạo.

Mỗi khi Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng gửi một vài thùng kinh sách về nhà huynh, thì hiền huynh cứ hoan hỷ đón nhận, không cần phải bận lòng nghĩ tới chuyện bù đắp chi phí cho Chương Trình. Chỉ mong sao càng ngày càng thêm nhiều kinh sách được chuyển tới tay càng đông đạo hữu qua sự trợ giúp nhiệt thành và hữu hiệu của gia đình hiền huynh, thế là chúng tôi sung sướng lắm rồi. Chừng nào Chương Trình thiếu hụt tài chánh, bấy giờ chúng tôi sẽ “cầu cứu” hiền huynh và quý đạo hữu khác.

Sách nào đã hết, chúng tôi sẽ cân nhắc nhu cầu và sớm tái bản. Do đó, rất mong quý huynh từ đừng photocopy, hãy

nhấn nại cho chúng tôi chút thời gian để chuẩn bị tái bản.

Trước thực trạng các giảng đường thuyết minh giáo lý Cao Đài còn quá thiếu vắng, việc phổ thông giáo lý bằng phương thức ấn tống âu cũng là một giải pháp và cần có rất nhiều đồng đạo chúng ta ý thức, tham gia công quả phát hành, phân phối, cũng như cổ động tín hữu siêng đọc. Đó là cách chúng ta cùng nhau vượt qua xu hướng chung của phần lớn xã hội hiện nay đang “mặn mà” với phương tiện nghe nhìn, mà “lọt lạt” với văn hóa đọc. Nhưng, thật ra, nếu để nghiêm túc học hỏi, mở rộng tri thức... thì việc đọc kinh sách vẫn không thể bỏ qua một bên. Chúng tôi luôn luôn cảm kích, biết ơn sâu đậm tất cả quý đạo hữu Cao Đài gần xa đã vì “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu” với Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng mà bấy lâu nay phát tâm tự nguyện phổ biến kinh sách do Chương Trình thực hiện.

Hôm 17-12-2015, chúng tôi ghé Vĩnh Hội thăm hiền huynh Thanh Căn và chia sẻ hai trang thư của huynh Nghĩa. Sau khi đọc xong, huynh Thanh Căn mỉm cười nói: “Lá thư này khơi gợi cho tôi nguồn thi hứng...” Chúng tôi mừng lắm, bèn thừa cơ nài luôn: “Vậy lão huynh làm ơn cho Văn Uyên xin thơ gấp để kịp in số xuân Bính Thân.” Thế rồi sáng Chủ Nhật 20-12-2015 chúng tôi nhận được bài *Cảm tác* (in ở trang sau).

Kính chúc hiền huynh Nguyễn Văn Nghĩa và gia đình tu học tinh tấn, an lạc trong hồng ân Thầy Mẹ.

BAN ÁN TỔNG (21-12-2015)

CẢM TÁC

Ôi đẹp biết bao một tấm lòng đạo hữu!
Thấm đậm lời Thầy từ thuở mới khai hoang
Giềng bảo sanh bao quát cả nhân gian
Không phân biệt sắc xanh vàng trắng đỏ.

Sông lạch nào cũng chảy xuôi về biển cả
Chân lý nào cũng theo dòng bát nhã luân lưu
Với ánh nhìn không tướng, chẳng phiền ưu
Thánh ngôn dạy Sự Thương Yêu là Thiên luật.

Đẹp làm sao một tín đồ chân thực!
Cùng ngâm câu “*Đạo gốc bởi lòng thành...*”
Cùng kính thờ Đấng Từ Phụ hạo sanh
Cùng vun tưới năm nhành và ba cội.

Từng tháng từng ngày tụng chung bài Sám Hối
Chung một sở vãn cầu quốc thái dân an
Nhơn loại hòa bình là bốn nguyện Cao ban
Dây hòa ái kết thành đàn nhạn trắng.

Đẹp làm sao người tín đồ trầm lặng
Chăm chút từng trang kinh sách tặng, Cao Đài
Giáo lý mở lòng giúp chỉ nẻo đúng sai
Tu dưỡng thân tâm lưu lại văn hóa đọc.

Thời sỏi đá lẫn chen cùng châu ngọc
Thư Bàu Nặng mang tình tự tri âm
Để trao nhau thành ý với cao đàm
Để tiếp sức bước phổ thông giáo lý.

Trên nẻo đường diễn phôi Chân Thiện Mỹ
Ta gần nhau chẳng hệ lụy hình danh
Chỉ một lòng báo đáp Đấng Cao Xanh
Gieo hạt giống Kỳ Ba với hồng ân tận độ
Xin chào bạn Bàu Nặng lòng tôi mến mộ...

Vĩnh Hội, 20 tháng 12 năm 2015

THANH CĂN

Bảo Học Quân

Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên



Điện thờ Phật Mẫu Bàu Nặng
Ảnh: Tony L. (tháng 8-2014)

ĐỌC HAI TẬP THƠ CỦA BẠN THƠ CAO ĐÀI

NGHÊ DỮ LAN

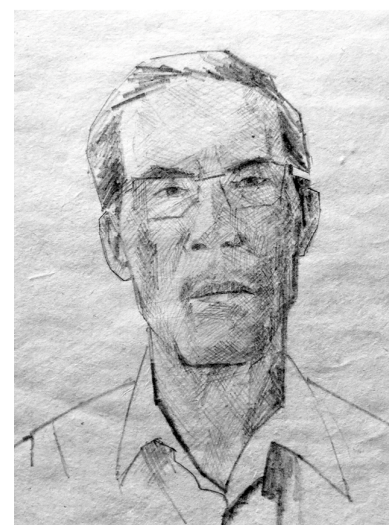
1. Liên kết với nhà xuất bản Tôn Giáo (Hà Nội), cuối năm 2015, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo vừa gửi đến những người yêu thơ hai tập thơ của hai tín hữu Cao Đài miền Trung, đều là môn sinh Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài: *Gửi Người Áo Trắng*, của Trần Dã Sơn (72 trang); và *Giữa Chốn Ta Bờ*, của Huỳnh Văn Mười (72 trang).

In thơ của bạn thơ áo trắng sớm là chủ trương của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng kể từ khi mới khởi sự hoạt động (tháng 6-2008). Qua nhà xuất bản Tôn Giáo, tập thơ đầu tiên đã ra mắt là *Tiếng Chim Quyên*, của Phạm Văn Liêm (2011); kế tiếp là *Thơ Người Áo Trắng*, hiệp tuyển của nhiều tác giả (2013).

In thơ của bạn đạo, với số lượng từ 1.000 đến 2.000 hay 3.000 bản, như Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đã làm, là hoài bão “*góp phần làm nên diện mạo văn học Cao Đài*” trong tương lai. Quả thật, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đã bày tỏ như vậy, như một giải thích tường minh cho một câu hỏi: Tại sao lại ấn tổng thơ bên cạnh kinh sách phổ thông giáo lý?



TRẦN DÃ SƠN
Ký họa của Bửu Long



HUỲNH VĂN MƯỜI
Ký họa của Bửu Long



Do rất chú trọng góc cạnh văn học, nên Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng không “mặn mà” với những bài thơ khuyến tu, hay thơ diễn bày giáo lý. Điều này dường như hữu lý, bởi lẽ nguồn thánh giáo Cao Đài sẵn có từ năm 1926 tới nay đã rất phong phú các bài thánh thi của Phật Tiên, Thánh Thần giảng cơ truyền dạy đạo lý. Thế nên, thay vì chọn những sáng tác mang hình thức thuyết giảng giáo lý bằng văn vần của tín hữu, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đặc biệt chú ý những bài thơ đạo “*tuôn theo một dòng chảy khác*”. Dòng chảy ấy như thế nào?

2. Để trả lời, trước hết thử đọc tập thơ *Gửi Người Áo Trắng* của Trần Dã Sơn, năm nay sáu mươi bảy tuổi, như anh tự thuật:

** Biết nhau giữa cõi địa đàng
Chào nhau một tiếng hai hàng mưa bay
Vu vơ lại đếm ngón tay
Sáu mươi bảy tuổi dạn dày đủ chưa.
(Vu vơ)*

Chào đời tại Bình Nam (huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam), Dã Sơn đang tu học tại họ đạo Trung Phước An (thị trấn Phước An, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk). Ngoài giờ tu học, anh vui trồng cà phê, làm lúa trên cao nguyên. Như thế, Dã Sơn quả thật là một bạn thơ nương rẫy và ngày ngày vẫn đổ mồ hôi trên rẫy nương:

** Ở rẫy mồ hôi tan với đất
Về nhà hơi thở tỏa theo sương.
(Tự thuật)*

** Đã qua một buổi chiều nương rẫy
Đêm xuống, buồn lên lại nhớ quê.
(Mùa tu ở rẫy cà phê)*

** Cố quận xa mấy dặm sơn khê
Đêm tàn chưa thấy bóng sao khuê
Ngẩng đầu cánh vạc bay về muôn
Ngày mới chớm sang vội nhớ quê.
(Về đâu)*

Muôn trùng cố quận quê xưa của người tín hữu áo trắng không phải đâu đó giữa cõi trần gian. Theo giáo lý Cao Đài, con người vốn đã chia tay thượng giới mà đi vào chốn cát bụi này. Đường về quê cũ của một tín hữu Hội Thánh Truyền Giáo như Dã Sơn là con đường tu thiền với tâm pháp luyện châu (lần chuỗi):

** Đêm chớ khúc vô thường theo nhịp thờ
Giữa có không ai nhận diện được mình
Tay lần hạt để gỡ dần duyên nợ
Hồn trầm luân về gõ cửa hư linh.
(Xưa nay)*

** Niệm câu danh hiệu, tay lần hạt
Đếm giọt từ bi, giọt ái hà.
(Mùa tu ở rẫy cà phê)*

** Thôi đành yên lặng nghe hơi thở
Dẫn dắt hồn ta tới nẻo về.
(Về đâu)*

Chất đạo trong thơ Dã Sơn thoát xem thì cứ ngỡ đâu

nhàn nhạt, phơn phớt. Nhưng chớ để cho chất thơ của anh đánh lừa khiến mình ngộ nhận như vậy:

** Thơ phụng hiến thơm tho mùi đạo hạnh
Chắp hai tay cầu nguyện Đấng Cao Đài.
(Phụng hiến)*

** Nên thi ca cũng thơm mùi kinh kệ
Dầu trầm luân cũng phảng phất nhiệm mầu.
(Lời cảm ơn)*

** Chúng con hôm nay dù nhiều hay ít
Trong thơ vẫn vẫn có vị Cao Đài.
(Lời cảm ơn)*

** Con yêu quê hương tình yêu chất phác
Như yêu Đạo Thầy yêu cả non sông.
(Nhớ về quê mẹ)*

3. Dĩ nhiên thơ Trần Dã Sơn và thơ Huỳnh Văn Mười là hai dòng chảy khác nhau. Tác giả *Giữa Chốn Ta Bà* năm nay sáu mươi một tuổi, kỹ sư nông nghiệp, cư ngụ thôn Ái Mỹ (xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam); hiện nay anh là Trưởng Ban Phổ Tế tại họ đạo Nam Trung Hòa.

** Bước ra từ cõi hồng môn
Cuốn theo lớp lớp bụi hồng mà bay
Khóc cười lạnh buốt hai tay
Trăm năm một cuộc hiển bày thịt da
Có chi giữa chốn ta bà
Long lanh một giọt phù sa tặng đời.
(Có chi giữa chốn ta bà)*

Nhan đề tập thơ vốn là bốn chữ mượn trong bài thơ dẫn trên. *Giữa Chốn Ta Bà* gồm ba mươi ba bài, trong đó mười chín là lục bát; hầu hết đều mượt mà, đều lắng mạn. Chất lắng mạn ở đây dường như trù lấp, lẩn át khiến cho bạn đọc thơ không khỏi phân vân tự hỏi: Phải chăng ở Huỳnh Văn Mười thơ tình quá đậm nét?

** Vẫn cát trắng, và em, và kỷ niệm
Chảy nôn nao qua nửa cuộc đời mình.
(Cát trắng)*

** Có hẹn gì sao biển cứ nông sâu
Giọt nước mặn cuốn mòn đêm thao thức.
(Biển gọi)*

Cứ cho là Huỳnh Văn Mười nặng lòng với thơ tình thì có hề chi. Trong cộng đồng áo trắng, trong giới trẻ Cao Đài đâu thiếu những trái tim bỗng một hôm chợt đập theo nhịp điệu khang khác, chỉ vì hình bóng ai đó đứng không choán lấy tâm hồn:

** Mai người về cố quận?
Hiu hắt bờ sông xa
Lòng thuyền vương sợi tóc
Một người đã đi qua.
(Theo dòng)*

Vâng, thơ tình gợi người áo trắng nào có hề chi, miễn là trong sáng và mỹ miều, để còn được dịp phiêu bồng viễn mộng giữa chốn ta bà:

** Người có cùng ta trở lại không?*

*Ao sen trước ngõ đã lên hồng
Sương khuya hay mắt ai ngày ấy
Cánh lá viền thon một nét cong.*

...

*Người có cùng ta trở lại không?
Bóng quê hương xoáy giữa muôn trùng
Bên tai gió dội mồn vách nửa
Lối cũ chùng như đã rêu phong.
(Người có cùng ta trở lại không)*

Nhưng Huỳnh Văn Mười đâu chỉ làm thơ tình. Chốn ta bà của anh đâu chỉ là những rung động, day dứt, khắc khoải của con tim trần trụi với con tim. Một tâm hồn tỉnh thức bởi thế làm sao không cất tiếng tự hỏi:

** Ta ở đâu vào cuộc tử sinh?
Trăm năm cát bụi gọi tên mình
Vội tay rụng rớt nhành hư ảo
Mãi miết chân trần vũng điêu linh.
(Tự khúc)*

** Rồi tìm trong chốn lặng thinh
Rồi ba nghìn cõi biết mình về đâu.
(Rồi)*

** Ba nghìn thế giới tìm đâu nhĩ?
Còn lại hồn linh giữa chốn này.
(Em đến)*

Bảng lảng trong thơ Huỳnh Văn Mười là thân phận giả tạm của kiếp người:

** Giữa bờ hư thực mộng mênh
Ta tròn hạt bụi phiêu linh cuối trời.
(Bàn tay)*

** Hỡi thân cát bụi mịt mù
Trăm năm khép mở cánh phù du bay.
(Hỡi)*

Có điều thân phận đó không bi đát, không tuyệt vọng mà luôn lấp lánh một ánh sáng vĩnh hằng hứa hẹn ở cuối cùng cuộc lữ nhân gian:

** Nghiêng vai giữ bụi ta bà
Hóa thân ngọn khói chiều tà nhẹ băng.
(Lá bỏ)*

** Giữ sạch bụi một lần xin đứng dậy
Cõi uyên nguyên ta tìm lại chính mình.
(Cong)*

** Soi mình vào bóng huệ đăng
Từ sâu thăm bồng thường hằng như lai.
(Em về)*

4. Với hoài bão gởi vào văn hóa dân tộc dòng thi ca của đàn con áo trắng, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng vừa gởi đến chúng ta những vần điệu tươi đẹp của hai bạn thơ Cao Đài; mỗi tập thơ là một ý thức đóng góp cho hành trình xây dựng diện mạo văn học Cao Đài sau này. Xin trân trọng giới thiệu *Gởi Người Áo Trắng* và *Giữa Chốn Ta Bà*, như một đồng cảm cùng hoài bão nói trên.

NGHÊ DỮ LAN

XUÂN TRẮNG

Bóng thời gian không nín được thu đông
Gió phương Bắc thổi mùa xuân trở lại
Không rục rờ triền sông vàng hoa cải
Chỉ dịu dàng vật áo trắng tinh khôi

Tháng Mười Hai đọng giọt nắng trên môi
Lời kinh nguyện trái dài non thể kỷ
Ánh dương quang xua đêm trường mộng寐
Giọt cam lồ thánh thót chín mươi xuân

Chín mươi năm không khoảng cách xa gần
Chín mươi bậc của tình yêu vĩ đại
Áo dài trắng bay trong chiều mê mải
Khúc xuân ca ru trọn giấc tinh cầu

Qua bụi lấm người sẽ biết về đâu
Trên cao vót có bàn tay cứu độ
Trên đất đá triệu hồng – hoa nở rộ
Giọt xuân thì trắng muốt tựa pha lê

Cất vào đâu tháng Chạp cũng quay về
Vẫn sợi nắng, sợi mưa dài như thể
Vẫn chất ngất, vẫn chập chùng dâu bể
Chất lọc tìm một sắc trắng trinh nguyên

Gieo hạt lành trên mảnh đất bình yên
Để mai một tình yêu không thể mất
Xin sám hối những điều không có thật
Tạ ơn Thầy mặt đất lại mùa xuân.

HUỖNH VĂN MƯỜI (tháng 11-2015)

HỌ ĐẠO NHỰT CHÁNH CÙNG NUÔI HEO ĐẤT

PHẠM TRUNG QUỐC

Tôi nhớ lại, Thứ Tư 27-8-2014 (03-7 Giáp Ngọ), là ngày hội ngộ các huynh tỷ trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*. Hôm ấy các vị về Long An, dừng chân ở huyện Bến Lức vào dịp ngày giỗ ba tôi.⁽¹⁾

Hoan hỷ gặp nhau, tâm tình đạo sự, tôi kể cho các huynh tỷ nghe về thánh thất Nhựt Chánh (thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo), nơi đang đặt **tủ kinh sách** của đạo Cao Đài do Chương Trình Chung Tay Ấn Tống liên kết nhà xuất bản Tôn Giáo (Hà Nội) ấn hành từ tháng 6-2008. Ngay buổi trưa hôm ấy, chúng tôi mời Ban Ấn Tống đến viếng thánh thất Nhựt Chánh. Kể từ đó thánh thất chúng tôi thường được nhắc đến trên *Đại Đạo Văn Uyển*, được khá đông tín hữu áo trắng trong huyện Bến Lức và lân cận biết

⁽¹⁾ Thế danh Phạm Văn Kỳ (1934-2010), là Phó Hội Trưởng thánh thất Phước Đông, Cần Đức, Long An (thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo). Hôm ấy Ban Ấn Tống gồm có: Giáo Sư Thượng Liêm Thanh (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài), các hiền huynh Đạt Truyền (vừa quy thiên), Đạt Tịnh, Trần Văn Quang, Huệ Khải, và hiền tỷ Diệu Nguyên. Tin và ảnh về cuộc hội ngộ này đã in trong *Đại Đạo Văn Uyển* tập Lợi (số 11), quý Ba năm 2014.

tiếng và ghé thăm. Nhiều đạo hữu đã trở thành “thân chủ” của tủ sách, rất siêng đến thỉnh kinh sách mang về nhà mình, địa phương mình.

Từ Hội Thánh (Bến Tre), mỗi khi về các địa phương hành đạo, Anh Lớn Thượng Phẩm vẫn hay ghé thánh thất Nhựt Chánh để chở theo kinh sách, kết hợp phổ thông giáo lý, giúp bốn đạo Ban Chính Đạo tuy ở xa vẫn có thể tiếp nhận được kinh sách đều đặn... Tấm gương của Anh Lớn khiến chúng tôi cảm phục và cố gắng noi theo. Do đó, chúng tôi thường xuyên liên lạc Chương Trình Ấn Tổng để nhận sách mới in và bổ sung sách cũ đã hết. Đây cũng là cơ hội giúp con cháu trong nhà tập làm công quả giữa tuổi thanh xuân, bởi vì các cháu đang học ở Sài Gòn, hàng tuần về Bến Lức thăm nhà thì kết hợp chở theo kinh sách.

Trở lại với tủ sách ở Nhựt Chánh: Tủ sách này đã được chánh quyền địa phương đánh giá tốt. Nguyên do, chánh quyền huyện Bến Lức (tỉnh Long An) có ra quyết định số 6391/QĐ-UBND ngày 13-11-2012, do bà Phó Chủ tịch huyện Võ Thị Thu ký tên và đóng dấu; kèm theo đó là quy chế công nhận “cơ sở thờ tự văn hóa” và thang điểm chi tiết xét công nhận danh hiệu “cơ sở thờ tự văn hóa”.

Theo quy chế nói trên, một trong các tiêu chí đối với cơ sở thờ tự là có “tủ sách kinh, phòng đọc sách” (Chương II, Điều 4, Mục 2, Tiểu mục 2.1). Nếu đạt tiêu chí này, số điểm tối đa là 5. Khi hội đủ “tổng số điểm từ 90 điểm trở lên” thì đủ điều kiện để “xét công nhận hoặc công nhận lại danh hiệu cơ sở thờ tự văn hóa” (trích quy chế đã dẫn).



Thánh thất Nhựt Chánh (Bến Lức, Long An). Ảnh tài liệu.



Họ đạo Nhựt Chánh tổ chức khui heo đất làm từ thiện.

Chánh quyền huyện đã hoan nghênh việc đặt tủ kinh sách ấn tống, nhưng góp ý Ban Cai Quản thánh thất Nhựt Chánh nên lập thêm **phòng đọc sách**... Sau cùng, thánh thất chúng tôi được củng hội đủ các tiêu chí do huyện Bến Lức đề ra và được chánh quyền huyện công nhận (qua văn bản ngày 21-12-2015) là một **cơ sở thờ tự văn hóa** trong buổi lễ long trọng tổ chức vào tháng 01-2016.

*

Ngày 30-8 Ất Mùi (12-10-2015), thánh thất Nhựt Chánh lại ghi thêm một nét đẹp trong đời sống văn hóa họ đạo. Đó là **chương trình nuôi heo đất làm từ thiện lần II** (2015).

Để báo cáo Hội Thánh Ban Chính Đạo tiến trình và kết quả thực hiện chương trình nuôi heo đất làm từ thiện lần II (2015), trong phúc trình số 09/HĐ-PT, ngày 02-9 Ất Mùi (14-10-2015), các chức sắc và chức việc đại diện thánh thất Nhựt Chánh ⁽²⁾ cho biết rằng Ban Hành Thiện kết hợp Chi Hội Khuyến Học, Chi Hội Chữ Thập Đỏ thuộc họ đạo Nhựt Chánh đã vận động các hội viên cũng như bốn đạo tham gia chương trình này.

Ban Tổ Chức phát ra 77 con heo đất. Qua một năm thực hiện, từ tháng 9 Giáp Ngọ (2014) đến cuối tháng 8 Ất Mùi (2015), thu lại được 75 con, đạt tỷ lệ 97,40%. Năm 2014 phát ra 50 con, thu lại 49 con, đạt 98%. Như vậy, năm 2015

⁽²⁾ Gồm có: Đầu Họ Đạo (Giáo Hữu Thái Cheo Thanh), Phó Hội Trưởng (Lễ Sanh Thượng Dưỡng Thanh); Chánh Trị Sự (Kiều Quang Lực).

cao hơn năm trước 27 con, tăng 35%. So với tổng số tín đồ thường xuyên hành đạo thì bốn đạo tham gia hưởng ứng trên 70%. Số tiền tiết kiệm năm 2015 là 33.341.000đ. Năm 2014 tiết kiệm được 18.249.000đ. Năm 2015 tăng hơn năm trước 15.092.000đ.

Phúc trình họ đạo Nhựt Chánh nêu bảy trường hợp nuôi heo đất điển hình như sau:

1. Hiền huynh Đầu Họ Đạo, Giáo Hữu Thái Cheo Thanh, tiết kiệm được 321.000đ.
2. Hiền muội Thi Thị Bé bán vé số, chồng khuyết tật bẩm sinh phải đi xe lăn, để dành mỗi ngày từ 1.000đ đến 5.000đ (tùy theo số lượng vé số bán được trong ngày). Kết quả tiết kiệm được 332.500đ.
3. Lễ Sanh Hương Hai (Phạm Thị Hai) hơn 80 tuổi, đan từng cái giỏ tre bán lấy tiền bỏ heo đất. Kết quả tiết kiệm được 429.000đ.
4. Lễ Sanh Hương Hường (Trần Thị Hường), giáo nhi, bị thương tật yếu sức, cùng con mở quán nhỏ ven đường bán nước giải khát, hàng ngày để dành từ 1.000 đến 3.000đ. Kết quả tiết kiệm được 847.000đ.
5. Lễ Sanh Hương Nhanh (Phó Trị Sự), đi cấy, nhổ cỏ mướn theo vụ lúa, tiết kiệm được 1.324.000đ.
6. Hiền muội Nguyễn Thị Minh Giang (Giúp Giáo nhi) tổ chức nuôi heo đất trong gia đình, có mẹ chồng, chồng, con cháu, và người giúp việc cùng tham gia tích góp. Hiền muội ăn chay trường, hiến máu nhân đạo hàng tháng ở

bệnh viện đa khoa Bến Lức nhưng không sử dụng số tiền bồi dưỡng người hiến máu mà để dành nuôi heo đất. Kết quả tiết kiệm được 2.649.500đ.

7. Hiền tỷ Lê Thị Nghiêm (Giúp quản lý Phòng Lương), bác sĩ nghỉ hưu, cũng tổ chức nuôi heo đất trong gia đình, có con, rể, cháu và người giúp việc tham gia. Kết quả tiết kiệm được 2.951.500đ.

Ban Tổ Chức cử ra Ban Giám Sát gồm 12 vị chia làm 3 tổ để giám sát việc khai heo đất tại thánh thất Nhựt Chánh, có người chủ heo đất hiện diện, có thư ký từng tổ ghi nhận kết quả từng trường hợp. Tổng số tiền tiết kiệm gồm 9.767 tờ giấy bạc, mệnh giá từ 500đ đến 200.000đ.

Đêm 30-8 Ất Mùi (2015) họ đạo Nhựt Chánh tổ chức lễ tổng kết trang trọng nơi Thiên Phong Đường, mời đại diện chính quyền, đoàn thể xã, ấp cùng tham dự. Bảy trường hợp điển hình nói trên được mời phát biểu cảm tưởng.

Hiền huynh Đào Hộ Đạo (Giáo Hữu Thái Cheo Thanh) chia sẻ: *“Tôi tu tại thánh thất thì làm gì có tiền. Chẳng qua con cháu đến thăm và cho tiền, tôi tích góp lại và bỏ vào heo đất...”*

Một hiền tỷ nói: *“Tôi và con gái đi làm thuê làm mướn. Bản thân tôi bệnh hoạn liên miên, nhưng hiểu được câu một miếng khi đói bằng gói khi no, dù số tiền ít ỏi nhưng tôi rất vui vì mình đã làm được một việc có ích cho Đạo, cho xã hội.”*

Hiền tỷ Lê Thị Nghiêm cho biết: *“Số tiền bỏ ổng đa*

phần là của các con tôi và cháu ngoại tôi. Khi được người lớn cho tiền tết, tiền bỏ túi đi học thì cháu tôi cứ bỏ vào heo đất. Cháu còn nhỏ, có lẽ chưa hiểu hết ý nghĩa hai chữ từ thiện. Nhưng cháu làm bấy nhiêu đó cũng làm tôi rất vui, vì thấy tánh thiện đã sớm thể hiện ở cháu mình. Ngay cả người giúp việc của tôi cũng chắt chiu từ đồng lương ít ỏi của mình để tích góp, nên tổng số tiền mới kha khá.”

Ban Tổ Chức sau đó cho rút thăm trúng thưởng. Tổng cộng 13 giải (3 giải đặc biệt, 10 giải khuyến khích). Mỗi giải là một đồng hồ báo thức. Ban Tổ Chức nói vui: *“Có đồng hồ báo thức, bà con tín hữu sẽ tiện canh giờ cúng Tứ Thời, nhất là giờ Mẹo và giờ Tý.”*

Tham dự lễ tổng kết, ông Bùi Ngọc Trọng, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam xã Nhựt Chánh, nói rằng việc nuôi heo đất làm từ thiện rất có ý nghĩa, cần duy trì trong nhiều năm tiếp theo. Ông còn đề nghị Chi Hội Khuyến Học của họ đạo Nhựt Chánh nên chuẩn bị bài tham luận để phát biểu nhân dịp tổng kết thi đua cấp xã, huyện Bến Lức năm 2015.

Hiền huynh Lễ Sanh Thượng Lộc Thanh cho biết Hội Thánh Ban Chính Đạo quan tâm cách nuôi heo đất của họ đạo Nhựt Chánh, vì cách làm này phù hợp các họ đạo Cao Đài, có thể áp dụng ở những họ đạo khác. Tiết kiệm để làm từ thiện là thực hành tình thương đồng bào, theo lời Thầy dạy (*Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển I, bài 55): *Con ơi! cuộc thế khổ đau / Ráng mà dịu dặt đồng bào nhứt tâm.*

PHẠM TRUNG QUỐC

✉ **Hiền tử Kim Ngọc** (Ninh Kiều, Cần Thơ). Thư ngày 27-11-2015:

Trong thi bài *Dự Bị Huyền Công*, Đức Hà Tiên Cô dạy tịnh viên như sau:

GIÓ BỐN PHƯƠNG

Gió muốn thổi đâu thì thổi.
GIOAN 3:8

*Phương tựu chánh hằng toan nghiêm ngẫm
Phép tồn tâm cũng lắm công phu....*

Xin *Văn Uyên* cho biết ý nghĩa *Tựu Chánh*, và *Tồn Tâm*.

Lê Anh Minh: Kính thưa hiền tử, *phương tựu chánh* tức là phương cách thân cận người đạo đức để thính giáo và trau sửa mình.

Tựu 就: Gần gũi, thân cận. *Chánh* (chính) 正: (a) Thính giáo, (b) Sửa chữa lỗi. *Tựu chánh*: thân cận người đạo đức để thính giáo và trau sửa mình. Xuất xứ *tựu chánh* là sách *Luận Ngữ* (1:14): 子曰: 君子食無求飽, 居無求安, 敏於事而慎於言, 就有道而正焉. 可謂好學也已.

Tử viết: Quân tử thực vô cầu bão, cư vô cầu an, mẫn ư sự nhi thận ư ngôn, tựu hữu đạo nhi chánh yên. Khả vị hiếu học dã dĩ.

Dịch: Đức Khổng Tử nói: Quân tử ăn không cầu no, ở không cầu an nhàn, làm việc mau mẫn siêng năng, thận trọng lời nói, thân cận người đạo đức để trau sửa mình. Người như vậy có thể gọi là hiếu học vậy.

Phép tồn tâm là cách chú ý, cố ý, chuyên tâm, lưu giữ trong tâm. Xuất xứ *tồn tâm* là sách *Mạnh Tử* (Ly Lâu, hạ):

孟子曰: 君子所以異於人者, 以其存心也. 君子以仁存心, 以禮存心. 仁者愛人, 有禮者敬人. 愛人者人恆愛之, 敬人者人恆敬之.

Mạnh Tử viết: Quân tử sở dĩ dị ư nhân giả, dĩ kỳ tồn tâm dã. Quân tử dĩ nhân tồn tâm, dĩ lễ tồn tâm. Nhân giả ái nhân, hữu lễ kính nhân. Ái nhân giả nhân hằng ái chi, kính nhân giả nhân hằng kính chi.

Dịch: *Mạnh Tử* nói: Quân tử sở dĩ khác người thường là lưu giữ điều ấy trong tâm. Quân tử lấy nhân ái giữ trong tâm, lấy lễ giữ trong tâm (tức là luôn luôn chú tâm nhân ái và lễ). Người nhân ái thì thương yêu kẻ khác; người có lễ thì kính trọng người khác. Ai yêu người thì sẽ được người luôn yêu lại; ai kính trọng người thì sẽ được người luôn kính trọng lại.

Thưa hiền tử, như vậy suy ra, trong thi bài *Dự Bị Huyền Công*, phương tựu chánh và phép tồn tâm dựa trên căn bản Nho Giáo. Tựu chánh là thân cận và thính giáo người đạo đức để mình trau sửa bản thân cho hoàn thiện, đó cũng giống như tu thân, luyện kỹ. Tựu chánh nhấn mạnh sự hướng nội vào chính mình. Còn phép tồn tâm là phép luyện tâm, chú trọng nhân ái và lễ, nhấn mạnh sự đối đãi với người khác.

*

✉ **Hiền hữu Nguyễn Thành Phương** (Bến Lức, Long An).
Tin nhắn ngày 05-12-2015:

Trong nhiều sách báo, tiểu đệ thấy người ta hay viết là *Hồi Giáo*. Riêng các sách của Chương Trình Ấn Tổng chỉ gọi là *đạo Islam*. Xin vui lòng giúp tiểu đệ hiểu lý do.

Huệ Khải: Hiền hữu mến, *Islam* do gốc tiếng Ả Rập *Salema*, có nghĩa là hòa bình, thanh khiết, từng phục và vâng lời. Theo ý nghĩa tôn giáo, *Islam* nghĩa là từng phục ý Trời (Allah) và vâng theo luật Trời. Tham khảo: *Islam is derived from the Arabic root “Salema”: peace, purity, submission and obedience. In the religious sense, Islam means submission to the will of God and obedience to His law.*⁽¹⁾

Tôn giáo do Đức Khổng khai sáng gọi là Khổng Giáo, đạo Khổng. Tôn giáo do Đức Phật Thích Ca khai sáng gọi là Phật Giáo, Thích Ca Giáo, đạo Phật. Tôn giáo do Đức Lão Tử khai sáng gọi là Lão Giáo, đạo Lão. Tôn giáo do Đức Cao Đài khai sáng gọi là Cao Đài Giáo, đạo Cao Đài...

Trường hợp đạo Islam khác hơn, tôn giáo Islam không gọi tên theo tên vị sáng lập là Giáo Chủ Mohammed. Người Trung Hoa dịch âm Mohammed là *Mục-hãn-mặc-đức* 穆罕默德, và dịch âm Allah là *A-lạp* 阿拉.

Ban sơ, người Trung Hoa thấy người Hồi Hồi 回回人 (*Huihui people, the Huis, the Hui people*) theo đạo của

⁽¹⁾ <http://www.barghouti.com/islam/meaning.html>. Truy cập ngày 13-12-2015.

Giáo Chủ Mohammed rất nhiều, nên gọi đó là *Hồi Giáo*, với nghĩa *tôn giáo của người Hồi Hồi*. Như vậy, cách gọi tên này không đúng với ý nghĩa của tôn giáo Islam; bởi lẽ đó, ngày nay chúng ta nên dùng tên gọi Islam thay cho Hồi Giáo, đạo Hồi.

Để thay cho hai chữ Hồi Giáo không thích đáng, người Trung Hoa dịch âm Islam là *Y-tư-lan* 伊斯蘭, gọi tôn giáo này là *Y-tư-lan Giáo*.

Nhân tiện, nên lưu ý: Tiếng Anh gọi đạo Phật là *Buddhism*, gọi Phật tử là *Buddhist*; gọi Kitô Giáo là *Christianity*, gọi Kitô hữu là *Christian*; gọi đạo Cao Đài là *Caodaism*, gọi tín hữu Cao Đài là *Caodaist*... Thế nhưng tín đồ theo đạo Islam được gọi là *Muslim*.

*

✉ **Hiền huynh Vĩ Chân** (huyện Hóc Môn, TpHCM): Thư gửi ngày 04-9-2015 và ngày 10-12-2015. (Vì hiền huynh nêu nhiều vấn đề, sau đây Văn Uyên sẽ lần lượt phúc đáp từng điểm một cho tiện theo dõi.)

1. Vĩ Chân (VC): Câu kinh tôi thường nghe là: *Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo*. Nhưng thỉnh thoảng thấy có người viết là: *thị chi Phật giáo*. Xin hỏi chữ nào đúng? *Chư* hay *chi*?

Huệ Khải (HK): Cụm từ chốt nói cho đúng là: *thị chư Phật giáo*. Câu kinh hiền huynh hỏi là câu số 183, trích từ Kinh Pháp Cú, phẩm Phật Đà. Câu chữ Hán tương ứng như sau: 諸惡莫作, 眾善奉行, 自淨其意, 是諸佛教.

Chữ *chư* 諸 (= các, những, mọi) diễn tả số nhiều. Thí dụ: *chư sự* 諸事 (= mọi việc, các việc); *chư quân* 諸君 (= các ông); *chư ác* 諸惡 (= các việc ác, những điều ác, mọi cái ác); *chư Phật* 諸佛 (= các vị Phật, mọi vị Phật).

Chữ *giáo* 教 (= lời dạy) trong cụm từ chót là danh từ. Lẽ ra nói đầy đủ là *chư Phật chi giáo* 諸佛之教 (= lời dạy của các vị Phật), nhưng vì ba cụm từ trước đó chỉ có bốn chữ mỗi cụm, thế nên bỏ bớt chữ *chi* 之 (= của) ở cụm chót cho cân xứng. Khi dịch tiếng Việt, cần chú ý giữ số chữ mỗi cụm bằng nhau: *Các việc ác chó làm, vâng làm những việc lành, tự thanh lọc ý mình, ấy lời chư Phật dạy.*

Cụm từ chót được Narada Thera dịch từ Pali sang tiếng Anh như sau: *this is the teaching of the Buddhas*. (Đây là lời dạy của chư Phật.) Acharya Buddhakkhita cũng dịch y như vậy.

Tỳ kheo Khantipalo và nữ tu Susanna dịch không khác: *this is the Buddhas' Teaching*.

2. VC: Trang 15 quyển *Một Dòng Bát Nhã* của Huệ Khải (Nxb Tôn Giáo 2010, 2013) viết: "... người thế gian xem việc phá hoại hôn nhân của kẻ khác là ác độc. Nhưng Đức Phật Thích Ca nghĩ khác. Khi biết em họ của Ngài là A Nan (Ananda) đang làm đám cưới, sợ A Nan vì việc này mà chìm đắm biên trần, Phật liền rời tịnh xá, đi thẳng vào hoàng cung và đưa A Nan về tịnh xá quy y ngay, bắt chấp chú rể lẫn cô dâu dang dở việc trăm năm. Nhờ Phật hành xử theo bậc thượng đức mà sau này A Nan thành chánh

quả." Theo tôi biết thì chú rể này là Nan Đà (Nanda), chứ không phải là A Nan (Ananda).

HK: Kính thưa hiền huynh, tề đệ chân thành cảm tạ hiền huynh đã chỉ cho thấy lỗi viết sai. Hiền huynh nói chính xác: Chú rể trong chuyện ấy là Nan Đà (Nanda), không phải là A Nan (Ananda). Khi tái bản *Một Dòng Bát Nhã*, tề đệ sẽ sửa lỗi sai này. Lại lịch ông Nanda như sau:

Nanda là con vua Suddhodana Gotama (Tịnh Phạn) và hoàng hậu Mahapajapati Gotami. Còn Siddhattha (Sĩ Đạt Ta) là con vua Suddhodana và hoàng hậu Mahamaya (Ma Da). Hoàng hậu Mahamaya là chị ruột của Mahapajapati, sau khi sinh Siddhattha bảy ngày thì bà qua đời; dì Mahapajapati trở thành kế mẫu của cháu. Như vậy, Nanda vừa là em cùng cha khác mẹ vừa là em họ của Siddhattha.

3. VC: *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II (1972), tr. 128, đàn cơ ngày 08-12-1926 (04-11 Bính Dần), bài thơ bát cú của Thầy như sau:

*Dặm dài bước lạ nẻo chưa quen
Thánh chất dầu trau gấm chẳng hèn
Bóng trái diềm đà xuân đợi chúa
Tiết nồng thơ thới hạ khoe sen
Nhành dương nước rưới tan lòng tục
Nguồn Thánh Đạo dịu lại cõi tiên
Phước gặp Kỳ Ba Trời dẫn độ
Mau chơn ráng lướt tới rừng thiên.*

Xin Văn Uyển cho biết diềm đà nghĩa là gì.

HK: Thừa hiền huynh, qua thánh ngôn, thánh giáo Cao Đài chúng ta thấy nhiều khi Ôn Trên dùng tiếng Việt cổ, bây giờ không còn thông dụng; do đó, nên tham khảo các từ điển cổ mới tìm ra nghĩa. Theo *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* của Huỳnh-Tĩnh Paulus Của (Tome I, Sài Gòn 1895), mục từ *Diễm*, thì *Diễm dà* nghĩa là: “Xanh tươi, rậm rạp (thường nói cây)” (tr. 233).

4. VC: Văn Uyển tập Nguyên năm Nhâm Thìn (quý Một 2012), trang 63 có câu: “Vào trung thu **Kỷ Dậu (1968)**, văn phòng Nữ Chung Hòa Đại Đạo thuộc Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý được đặt tại Vạn Quốc Tự.” Theo tôi, năm Kỷ Dậu tức là **1969**.

HK: Vâng, hiền huynh nói đúng. Phải sửa lại là **1969**.

5. VC: Văn Uyển tập Lợi năm Nhâm Thìn (quý Ba 2012), bài viết của ông Lê Hương nhiều lần nhắc tới “*Hội Thánh Ngoại Giáo*” (trang 66, 67, 72, 76, 77). Nhưng theo *Cao Đài Tự Điển* của Đức Nguyên Nguyễn Văn Hồng (quyển I, mục từ *Hội Thánh Ngoại Giáo*) thì phải gọi cho đúng là *Hội Thánh Ngoại Giáo* (Mission étrangère).

HK: Đa tạ hiền huynh. Chúng tôi đã sơ sót, không chú thích trong bài ấy để đính chính là *Hội Thánh Ngoại Giáo*.

6. VC: Văn Uyển tập Hanh năm Quý Tỵ (Quý Hai 2013), trang 24 viết: *Ánh thái dương **đội** trước phương đông*. Theo tôi, viết **giội** mới đúng chánh tả.

HK: Vâng, hiền huynh nói đúng. Phải sửa lại là **giội**.

7. VC: Văn Uyển tập Nguyên năm Giáp Ngọ (Quý Một

2014), trang 25 có câu: “*Một tao đây **cáp** con có lúc bị **chúng** lại **bứt** ngang*.” Xin hỏi: Chúng là gì?

HK: Thừa hiền huynh, chúng (đại từ / pronoun) nghĩa là số đông người, nhiều người, thiên hạ, bá tánh...

Ca dao: (a) *Trong lưng chẳng có một đồng / Lời nói như rỗng **chúng** chẳng thềm nghe*; (b) *Thôi thôi mang tráp mà về / Học hành chi nữa **chúng** chê bạn cười*.

Thơ khuyết danh: *Lấp liếm, chối bừa làm **chúng** ghét / Nhì nhèo, cãi bướng khiến người khinh*.

8. VC: Văn Uyển tập Hanh năm Giáp Ngọ (Quý Hai 2014), trang 86: “*Như nhớ điều gì, Tình nói lẹ*”. Phải sửa là Tính (dấu sắc) mới đúng.

HK: Vâng, hiền huynh nói đúng. Phải sửa lại là Tính.

9. VC: Văn Uyển tập Hanh năm Giáp Ngọ (Quý Hai 2014), trang 160: “*Thơ Đường vốn dĩ rất khó vì rất hàm súc, chỉ trong sáu mươi bốn chữ ...*”. Phải sửa là năm mươi sáu chữ.

HK: Vâng, hiền huynh nói đúng. Thơ thất ngôn bát cú (7 chữ x 8 câu = 56 chữ). Phải sửa là năm mươi sáu chữ.

10. Văn Uyển tập Lợi Trinh năm Quý Tỵ (quý Ba - Bốn 2013), mục *Gió Bốn Phương*, hiền huynh Huệ Khải viết: “*Ngày nay, một ức được giải thích là một trăm triệu (100.000.000)*”. Nhưng trong *Lòng Con Tin Đấng Cao Đài* (tr. 43) huynh Huệ Khải viết “*thất ức niên (bảy trăm ngàn năm)*”, tức một ức là một trăm ngàn (100.000). Vì sao lại giải thích khác nhau?

HK: Kính thưa hiền huynh, trong mục *Gió Bốn Phương* hiền huynh đã dẫn, tề đệ đã nói rõ hai ý: “Trước đây một ức 億 được giải thích là *mười vạn*, tức là *một trăm ngàn* (10 x 10.000 = 100.000). Ngày nay, một ức được giải thích là *một trăm triệu* (100.000.000)...” Như vậy, tề đệ đã giải thích một ức là 100.000 theo quan niệm cũ, nhưng bổ sung quan niệm mới cho rằng một ức là 100.000.000.

Hiền huynh có thể tham khảo thêm:

(a) *MDBG Chinese-English Dictionary* giải thích: 億 = *hundred million; many*.⁽²⁾ Như vậy, từ điển này không nhắc lại quan niệm cũ, chỉ nói tới quan niệm mới (ức = 100.000.000) và thêm một nghĩa phiếm định (ức = nhiều).

(b) *Từ Điển Hán Việt* (Bắc Kinh: Thương Vụ ấn thư quán, 1994), tr. 785, giải thích: Ức = (một) *trăm triệu*. Như vậy, từ điển này không nhắc lại quan niệm cũ.

Rất cảm ơn hiền huynh Vị Chân, xin hiền huynh tiếp tục góp ý cho kinh sách trong Chương Trình Ấn Tống.

*

✉ **Hiền huynh Phan Văn Tân.** E-mail ngày 05-12-2015:

Tạp chí *Đại Đồng* (số 14, ngày 01-7-1940, tr. 24) có đăng bài bát cú của một vị Tiên Nương trong Cừ Nương:

⁽²⁾

<http://www.mdbg.net/chindict/chindict.php?wdrst=1&popup=1&wdqchid=%E5%B9%BE%E5%8D%81%E5%84%84>. Truy cập ngày 18-12-2015.

Bi xuân

*Đổ lộc mừng xuân trái khắp nơi
Mà ai riêng thăm một phương trời
Thăm đào, đào vẫn thương hòa ghét
Viếng cúc, cúc trên khóc lộn cười
Ong bướm lả lơi cay xốn mắt
Nhành chim đưa đẩy nhóp nhơ lời
Xuân xưa ví bằng xuân như thế
Trộm trách xuân sao chẳng gặp thời.*

Xin hỏi nhành chim nghĩa là gì? Ví bằng là gì?

Huệ Khải: (a) *Nhành* là cành, nhánh (cây). *Nhành (cành) chim* nói đầy đủ là *lá gió cành chim*, một thành ngữ nói về kiếp sống phụ nữ bán phần buôn hương. Vì *lá gió cành (nhành) chim* liên quan những mảnh đời ấy nên câu 5 bài *Bi xuân* nói *ong bướm lả lơi*, câu 6 nói *đưa đẩy nhóp nhơ lời*.

Diễn tả lúc nàng Kiều sa chân vào chốn lầu xanh, Nguyễn Du (1766-1820) viết:

*Biết bao bướm lả ong lơi
Cuộc say đầy tháng, trận cười suốt đêm
Dập dìu lá gió cành chim
Sớm đưa Tống Ngọc, tối tìm Tràn Khanh.*

Nguyễn Du sáng tạo *lá gió cành chim* dựa theo tích một nữ thi sĩ tài hoa bạc phận đời nhà Đường (Trung Quốc). Nàng tên Tiết Đào 薛涛 (768-831), tự Hồng Độ 洪度, con

nhà quan, biết làm thơ từ tám bé. Một hôm nhìn tàn cổ thụ trước sân nhà cành lá xao động trước mấy cơn gió, cô bé tám tuổi buột miệng ngâm: *Chi nghinh nam bắc diều / Diệp tổng vãng lai phong*. 枝迎南北鳥 / 葉送往來風. (Nhánh cây đón chim phương nam, phương bắc bay tới / Lá cây tiễn đưa gió đến rồi đi.) Đứng cạnh con gái, nghe khẩu khí con như vậy thì người cha buồn lòng, tiên đoán kiếp hồng nhan ắt sẽ phải chịu cảnh bướm ong nơi chốn phong lưu truy lạc. Quả nhiên, sau khi cha chết, cảnh nhà sa sút, Tiết Đào tài hoa đành phải tìm kế mưu sinh trong kỹ viện!

(b) Theo luật thơ Đường: *Nhất tam ngũ bất luận, nhị tứ lục phân minh*. Chữ thứ nhất, thứ ba và thứ năm trong câu thì không bắt buộc (O), riêng chữ thứ hai, thứ tư và thứ sáu thì phải theo đúng luật về thanh *bằng*, thanh *trắc*.

Bài *Bi xuân* theo luật trắc (T) vần bằng (B):

Đổ lộc (T) mừng xuân trái khắp **noi** (B).

Câu thơ 7 vì thế phải là: O B O T O B T

Do đó, thay vì nói ví *bằng* (B) phải nói ví *bằng* (T).

Ví *bằng* nghĩa là *nhược bằng*, *nếu mà*, *nếu như* (if, in case, supposing that...). Nguyễn Du viết: *Ví bằng thú thực cùng ta / Có dung kẻ dưới mới là lượng trên*.

Trong một đàn cơ vào giờ Hợi, ngày 14-02 Ất Sửu tại Cơ Quan Phở Thông Giáo Lý, Đức Thượng Trung Nhật giảng diễn ban cho bài bát cú luật bằng (B) vần bằng (B):

Đạo mầu (B) thị hiện bởi con **người** (B).

Câu thơ 7 vì thế phải là: O T O B O T T;

Do đó, thay vì nói ví *bằng* (B) phải nói ví *bằng* (T).

Bài thơ như sau:

Đạo mầu thị hiện bởi con người

Trung nhất chuyên trì chí rộng khơi

Luyện tánh sáng lòng thông sự thế

Gìn tâm thật ý tỏ cơ Trời

Xuân sanh Hạ trưởng không sai trái

Thu lợi Đông trinh chẳng đổi dời

Ví bằng vi nhân đà vẹn phận

Thì bàn chi nữa cuộc đầy vui.

Trong cặp luận, câu 5 nhắc tới *Xuân sanh Hạ trưởng Thu liễm Đông tàng*, tức là chu kỳ biến dịch thế gian, không ai có thể tránh khỏi. Chu kỳ biến dịch này được nhắc lại ở câu kết qua hình tượng “*cuộc đầy vui*”.

Câu 6 nhắc tới *Xuân nguyên Hạ hanh Thu lợi Đông trinh*, tức là bốn đức quẻ Càn (nguyên, hanh, lợi, trinh), cũng là bốn đức của người quân tử (người chân tu) khi sống đạo giữa cõi trần ai, thực thi *sứ mạng vi nhân*, gồm hai mục đích: đối với bản thân là tu hành để giải thoát; đối với xã hội là kiên trì phụng sự con người. *Nếu như đã* thực thi trọn vẹn phận sự kép (double duties) này rồi thì người chân tu (bậc quân tử) còn có chi mà phải bận lòng bàn luận về nổi thăng trầm, đầy vui thế sự: *Ví bằng vi nhân đà vẹn phận / Thì bàn chi nữa cuộc đầy vui*. ●

KINH SÁCH MỚI IN

Để vàng lại cho con đầy rương chẳng bằng dạy con một quyển kinh. 遺子黃金滿贏，不如教子一經。

Kinh sách mới ấn tổng Quý Một năm 2016:

● **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN** (Hiệp tuyền). **Tập Nguyên (17)** – Quý Một năm 2016, ấn tổng **3.000 quyển**. Quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp nhiều đợt. Phương danh quý vị như sau:
Phần A: BAN GIÁM ĐỐC và CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN **Xí Nghiệp In FAHASA** công quả 1,500 bản in, trị giá **13.950.000 VNĐ**. **Phần B (18.500.000 VNĐ)**, do công quả của quý tín hữu:

B-1. Bốn phần x 2.000.000 VNĐ/phần = **8.000.000 VNĐ**, gồm các vị như sau:

01. ĐT HUỖNH THỊ THỦY (TTi Tứ Long Châu, HT Tiên Thiên): An Khánh, Châu Thành, Bến Tre. Hồi hướng thân phụ (ĐH Huỳnh Văn A). Gởi đợt 105.
02. ĐH NGUYỄN VĂN TRINH (TT Mỹ Thọ, HT Cầu Kho - Tam Quan). Hồi hướng song thân Nguyễn Hữu Cầu và Nguyễn Thị Hoa siêu sanh tịnh độ. Gởi đợt 92.
03. ĐT PHẠM THỊ THANH LAN (TTi Thanh Tịnh Đàn). Hồi hướng giác linh ĐH Phạm Văn Sáu và ĐT Đinh Thị Mùi (Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang). Gởi đợt 79.
04. **Họ đạo Tân Nhuận Đông** (HT Ban Chỉnh Đạo, Đồng Tháp): ĐT NGUYỄN KIM SON (79 tuổi); ĐT NGUYỄN NGỌC SƯƠNG (76 tuổi); ĐT NGUYỄN THỊ BÍCH TUYẾN (sinh 1991); ĐT NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN (Mỹ Ngọc), 43 tuổi; ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC TUYẾT (Anh Ngọc, sinh 18-8-1945; quy ngày 11-02-1997); ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN (Minh Diệu), 66 tuổi; Giác linh ĐH NGUYỄN VĂN ĐÌNH (Huệ Đình, 97 tuổi, quy ngày 11-01-2015); ĐH PHILIP HUY (tuổi Tân Ty). ĐT TRẦN THỊ PHE (Diệu Thanh, 1917-quy ngày 02-4-1996). Gởi đợt 95.

B-2. Hai mươi mốt phần x 500.000 VNĐ/phần = **10.500.000 VNĐ**, gồm các vị như sau:

01. ĐT ĐẶNG THỊ ĐỒNG và các con (TT Phước Lợi, BCĐ): Bến Lức, Long An. Gởi đợt 102.
02. ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂM (TTi Thiện Lạc Thai, HT Tiên Thiên). Gởi đợt 101, 103.
03. ĐT LÊ THỊ TƯ (họ đạo Khánh Vân, HT Truyền Giáo, Tiên Phước, Quảng Nam). Gởi đợt 100.
04. ĐH LÝ TẤN TÀI (TT Hóc Môn, HT Tây Ninh): ấp Mỹ Hòa 3, Tân Xuân, Hóc Môn. Gởi đợt 99.
05. Tu sĩ NGUYỄN THỊ THU HIỀN (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo). Gởi đợt 99.
06. ĐH NGUYỄN THIÊN ĐỨC: Tôn Đản, Q4. Gởi đợt 102.
07. Giáo Hữu THÁI KHÔ THANH (Ban đại diện HT BCĐ tỉnh Long An). Gởi đợt 55.
08. ĐH/ĐT THÁI KIM THANH: quản lý Phòng Lương (TT Phước Hải, BCĐ). Gởi đợt 40.
09. ĐT THANH DUNG (CQPTGLĐĐ). Hồi hướng giác linh cháu Trần Tấn Đức. Gởi đợt 70.
10. ĐT THANH VÂN (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo) và NGÔ MINH BÍCH DUYỄN, BÍCH HẰNG, BÍCH HỒNG, BÍCH LOAN, BÍCH PHƯỢNG (Tân Uyên): Gởi đợt 70.

11. ĐH THUẬN QUANG TINH Lâm Đăng Tòng (Mỹ Tho). Gởi đợt 28.
12. Giáo Hữu THƯỢNG MINH THANH (TT Vĩnh Công): Bến Tre. Gởi đợt 22, 59HK.
13. Lễ Sanh THƯỢNG VUI THANH (TT Hương Mỹ, Mỏ Cày Nam, Bến Tre). Gởi đợt 98.
14. Giáo Sư THƯỢNG XUÂN THANH (HT Cầu Kho - Tam Quan). Gởi đợt 94.
15. ĐH TRẦN NGỌC DŨNG (TT Đông Thạnh). Cần Giuộc. Gởi đợt 69.
16. ĐT TRẦN THỊ QUỲ, TB Phó Tế TT Lộc Thuận (Cầu Kho Tam Quan): Tuy Phước, Bình Định. Gởi đợt 96.
17. ĐH TRẦN VĂN THO, ĐT LÊ THỊ DŨ (Vinh Nguyên Tự): Gởi đợt 25, 32, 62.
18. ĐH TRƯỞNG LỤC (357 Nguyễn Viết Xuân, Pleiku, Gia Lai, HT Cầu Kho Tam Quan) Gởi đợt 97.
19. ĐH VÕ HOÀN KHUU: Bình Thới, P11, Q11. Gởi đợt 95.
20. ĐT VÕ THỊ KIM YẾN: Hồi hướng thân phụ (Ngọc Lễ Sanh Võ Phúc Thuê, TT Phước Lợi, BCĐ). Đợt 102.
21. ĐH VƯƠNG KHÁNH TƯỜNG. Quận 5, TP.HCM. Gởi đợt 99.

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN CÔNG QUẢ ẤN TỔNG

Đợt Một Trăm Lẻ Năm: Từ ngày 01-11-2015 đến ngày 30-11-2015

Môn sanh, đạo tâm:

- | | | |
|----|--|-----------|
| 01 | ĐT NGUYỄN THỊ A: TTi Trước Mai. Gởi 15-11. | 500,000 |
| 02 | ĐT NGUYỄN THỊ PHỤNG. Gởi ACB 16-11. | 1,000,000 |

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

- | | | |
|----|--|-----------|
| 03 | ĐT LÊ THỊ PHƯƠNG QUYÊN (TT Mỹ Lộc). Hồi hướng Lễ Sanh Hương Trừu. Gởi 28-11. | 1,000,000 |
| 04 | ĐH MAI XUÂN NAM (TT Nhứt Chánh, Bến Lức, Long An). Gởi 08-11. | 1,000,000 |
| 05 | ĐT NGUYỄN THỊ GÁI (TT Mỹ Lộc?). | 200,000 |
| 06 | Hai cháu PHẠM NHỰT TRƯỞNG, PHẠM QUẾ TRÂM (TT Nhứt Chánh). Gởi 08-11. | 1,000,000 |
| 07 | ĐH PHẠM VĂN VÀNG (TT Nhứt Chánh, Bến Lức, Long An). Gởi 08-11. | 1,000,000 |

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH

- | | | |
|----|---|-----------|
| 08 | ĐT DƯ BẢO HÒA (TT Trảng Bàng): Gởi 22-11. | 1,000,000 |
|----|---|-----------|

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN:

- | | | |
|----|---|-----------|
| 09 | ĐT HUỖNH THỊ THỦY (TTi Tứ Long C hầu): An Khánh, Châu Thành, Bến Tre. Hồi hướng thân phụ (ĐH Huỳnh Văn A). Gởi 12-11. | 2,000,000 |
|----|---|-----------|

Tổng cộng: 8,700,000 VNĐ

Đợt Một Trăm Lẻ Sáu: Từ ngày 01-12-2015 đến ngày 31-12-2015

- | | | |
|----|--|-----------|
| 01 | ĐH BÙI MINH TÙNG (Hoa Kỳ). Gởi 301-12 US\$100=2,243,000VNĐ. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. | 2,243,000 |
|----|--|-----------|

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH

- | | | |
|----|---|---------|
| 02 | ĐT LÊ THỊ BẠCH YẾN: ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh. Gởi ACB 02-12. | 100,000 |
| 03 | ĐT NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH: xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh. Gởi ACB 02-12 (100,000); 29-12 (200,000). | 300,000 |
| 04 | ĐH NGUYỄN VĂN NGHĨA: ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, | 300,000 |

	Tây Ninh. 0987524xxx. Gởi ACB 02-12.	
05	ĐT TRẦN THỊ NGUYỆT CƯƠNG: ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh. Gởi ACB 29-12 (200,000 VNĐ).	200,000
HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI		
06	ĐT TRẦN THI THU VÂN (TT Trung Đồng). Hồi hướng cầu huyền thất tổ. Gởi 25-12.	500,000
		Tổng cộng: 3,643,000 VNĐ

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN (từ tháng 6-2008):

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ẮN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.
- 25-3. **CẦU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.

- 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỐI CAO TRIỆU PHÁT.** Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHÃ.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huân, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-6. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015 hai lần, 2016.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHỊP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYỀN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CÚNG TỨ THỜI.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải / 55-2. **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ.** Thiện Bảo / 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI.** Thiện Bảo, 2012.
- 58-2. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU.** Đạt Đức, 2013, 2015.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO.** Đơn Tâm, 2013.
- 61-2. **GIỌT NGỌC KIM BÀN.** Thanh Căn, 2013, 2014.
- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ.** Huệ Khải, Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.
- 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH.** Nhiều người viết, 2013.

- 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
 65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY**. Nhiều người viết, 2013.
 66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG**. Nhiều người viết, 2013.
 67-1. **ƠN CỨU ĐỘ**. Diệu Nguyên / 68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO**. Nhiều người viết, 2013.
 69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN**. Huệ Khải, 2013.
 70-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH**. Nhiều người viết, 2013.
 71-1. **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.
 72-1. **PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.
 73-1. **TƯỜNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ**. Huệ Khải chủ biên, 2014.
 74-1. **HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ**. Huệ Khải, 2014.
 75-1. **AN THUẬN QUẢ DUYÊN**. Diệu Nguyên, 2014.
 76-1. **TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
 77-1. **THIÊN BÀN TẠI NHÀ**. Huệ Khải, 2014.
 78-1. **SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẨN**. Lê Anh Minh, 2014.
 79-1. **NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.
 80-1. **VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải kết tập, 2014.
 81-1. **THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN**. Diệu Nguyên, 2014.
 82-1. **TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO**. Thanh Căn, 2014.
 83-1. **TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI**. Thiện Quang / 84-1. **NẾO VỀ TÂM LINH**. Huệ Khải, 2014.
 85-1. **GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2014.
 86-1. **MẤY NHÁNH RỐI SAU CÙNG MỘT NHÀ**. Phạm Văn Liêm, 2014.
 87-1. **NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT**. Huệ Khải, 2015.
 88-1. **MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN**. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.
 89-1. **ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG**. Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.
 90-1. **MINH THIỆN CHƠN KINH**. Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.
 91-1. **LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐÔ HÀ NỘI**. Huệ Khải, 2015.
 92-1. **HỒNG ÂN TẬN ĐỘ**. Phạm Văn Liêm, 2016.
 93-1. **LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: THỜI KỲ TIẾM ẨN 1920-1926**. Huệ Khải.
 94-1. **LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926**. Huệ Khải, 2015.
 96-1. **ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2015.
 97-1. **GỞI NGƯỜI ÁO TRẮNG**. Trần Dã Sơn (thơ), 2015.
 98-1. **GIỮA CHỐN TA BÀ**. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2015.
 99-1. **TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2016.
 * **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN** tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7-8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, (15-)16, 17.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
 CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO
 **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN**
Hiệp tuyển thơ văn đạo lý. HUỆ KHẢI chủ biên.
Tập Nguyên (17), Xuân Bính Thân, quý Một năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 ☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841
 Email: nhaxuatbantonggiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám Đốc - Tổng Biên Tập: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Vẽ bìa: LÊ ANH THƯ. Trình bày và kỹ thuật: NGHÊ DŨ LAN

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, NGÔ BÁI THIÊN

Đơn vị liên kết: Ông Lê Anh Dũng

In ba ngàn bản, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Xí Nghiệp In FAHASA:
 774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số đăng ký xuất bản **27-2016/CXBIPH/129-05/TG**.

Mã số ISBN: **978-604-61-3259-2**

Quyết định xuất bản số **17/QĐ-NXB TG**, ngày 08-01-2016.

In xong và nộp lưu chiểu quý Một năm 2016.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Phát hành: MINH QUANG Trần Văn Quang
 số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎0913613653
Thư từ, bài viết... xin gửi về: daidaovanuyen@gmail.com